



AN PHAT
BIOPLASTICS

TĂNG TRƯỞNG
XANH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



TĂNG TRƯỞNG XANH

Tăng trưởng là từ ít được xuất hiện trong một năm 2020 đầy những biến động lịch sử. Nhưng “Tăng trưởng Xanh” lại là từ hay được nhắc đến, như một mục tiêu phát triển bền vững mà toàn cầu hướng tới - kim chỉ nam cho sự phục hồi của thế giới hậu Đại dịch COVID-19.

“Tăng trưởng xanh” được chọn là chủ đề Báo cáo thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (HSX: AAA). Thông qua gắn kết, chia sẻ, và thích ứng, Nhựa An Phát Xanh đã duy trì tăng trưởng xanh trên nhiều mặt trận, tạo đà cho doanh nghiệp hồi phục và vươn lên sau Đại dịch.

Với thông điệp này, Nhựa An Phát Xanh một lần nữa khẳng định quyết tâm của doanh nghiệp trong việc theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục kiến tạo tác động tích cực cho các bên liên quan. Đại dịch COVID-19 đã tạo ra cơ hội tôi luyện quý giá, và chính bản lĩnh “tìm cơ trong nguy” của Nhựa An Phát Xanh trong bối cảnh Đại dịch đã một lần nữa khẳng định định hướng đúng đắn của mô hình và chiến lược kinh doanh theo hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp.

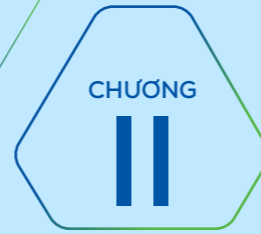
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Thông tin khái quát	10
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	12
Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị	14
Thông điệp Tổng Giám đốc	16
Lịch sử hình thành và phát triển	18
Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh	20
Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2016 - 2020	22
Dấu ấn năm 2020	24
Cơ cấu bộ máy quản lý	26
Các công ty con	28
Giới thiệu HĐQT, BĐH và BKS	30



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Môi trường kinh doanh - Cơ hội và thách thức	42
Gắn kết các bên liên quan	44
Xác định các lĩnh vực trọng yếu	52
Định hướng chiến lược	54
Mục tiêu giải pháp chiến lược	56
Yếu tố tạo động lực tăng trưởng	58



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Tổng quan kinh tế vĩ mô năm 2020 và triển vọng năm 2021	64
Ngành nhựa Việt Nam năm 2020 và triển vọng năm 2021	66
Công tác phòng chống Đại dịch Covid-19 tại Công ty	68
Báo cáo của Ban Điều hành	70
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	82
Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên	86



BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

92	Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
96	Hoạt động của Hội đồng Quản trị
102	Hoạt động của Ban Kiểm soát
106	Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BĐH
108	Quan hệ cổ đông
111	Quản trị rủi ro
116	Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2020
144	Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2021



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

148	Thông tin chung về báo cáo
150	Định hướng phát triển bền vững
152	Mô hình phát triển bền vững
154	Hiệu quả kinh tế
156	Tác động xã hội
166	Tác động môi trường



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

176	Báo cáo của Ban Điều hành
177	Báo cáo của kiểm toán độc lập
178	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
181	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
183	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
185	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APH: CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

BCTC: Báo cáo tài chính

BĐH: Ban Điều hành

BKS: Ban Kiểm soát

BLĐ: Ban lãnh đạo

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

CPI: Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng

CTCP: Công ty Cổ phần

CT TNHH: Công ty Trách nhiệm hữu hạn

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

GDP: Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa

GCC: Các nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh

HĐQT: Hội đồng Quản trị

HOSE/HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

KCN: Khu Công nghiệp

KPI: Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc

MCK: Mã chứng khoán

PTBV: Phát triển bền vững

TC-KT: Tài chính – Kế toán

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

TP: Thành phố

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



CHƯƠNG

01

GIỚI THIỆU TỔNG QUẢN

- 10 Thông tin khái quát
- 12 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 14 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 16 Thông điệp Tổng Giám đốc
- 18 Lịch sử hình thành và phát triển
- 20 Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh
- 22 Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2016 - 2020
- 24 Dấu ấn năm 2020
- 26 Cơ cấu bộ máy quản lý
- 28 Các công ty con
- 30 Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS



Thông tin khái quát

Thông tin chung

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH
Tên tiếng Anh	An Phat Bioplastics Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Phat Bioplastics., JSC
Mã cổ phiếu	AAA
Giấy CNĐKKD	0800373586 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 thay đổi lần thứ 30 ngày 05/11/2020
Vốn Điều lệ	2.217.599.740.000 đồng
Trụ sở chính	Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng, TT.Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Liên hệ

Điện thoại	02203.755.998
Fax	02203.755.113
Website	www.anphatbioplastics.com



Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn:

Trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á

Sứ mệnh:

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kĩ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam.

Giá trị cốt lõi:

ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO



ĐOÀN KẾT - KỈ LUẬT



NHÂN VĂN - CHIA SẺ



HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi các Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Năm 2020 với những diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã khiến nền kinh tế thế giới chao đảo. Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng xoáy chung nhưng với chính sách vừa kiên quyết phòng chống dịch bệnh lại vừa linh hoạt, nỗ lực để ổn định kinh tế, nhờ đó mà nước ta đã trở thành "điểm sáng" trên bản đồ thế giới.

Tăng trưởng có lẽ là từ ít được xuất hiện trong một năm 2020 đầy những thách thức lịch sử nhưng "Tăng trưởng xanh" lại là từ hay được nhắc đến như một mục tiêu phát triển bền vững mà toàn cầu hướng tới - kim chỉ nam cho sự phục hồi của thế giới hậu đại dịch COVID-19. Năm bắt xu thế này, các doanh nghiệp Việt với định hướng theo đuổi mục tiêu tăng trưởng xanh đang ngày càng phát huy lợi thế và khẳng định vị trí của mình.

Tăng trưởng xanh

Với những nỗ lực bền bỉ của Người An Phát trong cuộc chiến đấu chống lại đại dịch Covid-19, vượt qua mọi khó khăn và thử thách, Nhựa An Phát Xanh đã ghi nhận tăng trưởng xanh trên nhiều mặt trận. Năm 2020, Công ty đã nắm bắt thành công cơ hội từ xu hướng chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam để gia tăng đơn hàng và nâng công suất vận hành các nhà máy. Sản lượng bao bì màng mỏng bán ra đạt 99.267 tấn - mức cao nhất trong lịch sử, khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì hàng đầu Đông Nam Á và nhà xuất khẩu bao bì số 1 tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, năm 2020, Công ty đã bước dài hơn trong hành trình hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi xanh khi tăng tỷ trọng đóng góp của các sản phẩm xanh trong cơ cấu sản phẩm và mở rộng thêm 15 thị trường xuất khẩu mới. Năng lực sản xuất trong lĩnh vực bao bì tiếp tục được tăng cường lên 120.000 tấn/năm nhờ hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp.

Về lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, dù bị ảnh hưởng bởi các đợt giãn cách xã hội, Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát vẫn gia tăng tỷ lệ khai thác từ 65% lên 90%. Chúng tôi cũng đảm bảo tiến độ triển khai Khu công nghiệp mới - Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 để sẵn sàng khai thác thương mại từ quý III/2021.

Năm 2020, doanh thu hợp nhất Công ty đạt 7.429 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng. Đây là những kết quả đáng được trân trọng trong bối cảnh Công ty vừa duy trì ổn định sản xuất, vừa phòng chống dịch khi tỉnh Hải Dương, nơi đặt trụ sở chính và nhiều nhà máy của Công ty từng trở thành tâm dịch của cả nước. Đại dịch COVID-19 đã thực sự tạo ra cơ hội tôi luyện quý giá và chính bản lĩnh "tim cơ trong nguy" của Người An Phát đã một lần nữa khẳng định định hướng đúng đắn của mô hình và chiến lược doanh nghiệp theo hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Vững bước tiến lên

Mạnh mẽ bước qua 2020, chúng tôi hướng đến năm 2021 với niềm tin về sự hồi phục và tăng trưởng mạnh mẽ. Công ty đặt kế hoạch doanh thu 9.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 550 tỷ đồng năm 2021, tương ứng mức tăng trưởng gấp đôi lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020. Động lực chính cho sự bứt phá này đó là chuyển dịch xanh trong cơ cấu sản phẩm, đóng góp thêm từ mảng bao bì công nghiệp và đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp. Chúng tôi sẽ tận dụng thời cơ vàng mở ra từ nền kinh tế toàn cầu phục hồi sau đại dịch, xu hướng tiêu dùng bền vững và làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam. Bước vào thập kỷ mới, Nhựa An Phát Xanh vẫn sẽ kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục nâng tầm vị thế doanh nghiệp và kiến tạo những giá trị "xanh" cho cộng đồng.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo công ty, tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn đến tập thể CBCNV An Phát ở mọi vị trí đã luôn tận tụy và cống hiến trong công việc. Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã luôn ủng hộ, đồng hành cùng Nhựa An Phát Xanh trong suốt thời gian qua. Chúng tôi mong đợi được tiếp tục gắn bó với Quý vị trong những chặng đường phát triển tiếp theo và một lần nữa xin kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT



PHẠM ÁNH DƯƠNG



Thông điệp của Tổng Giám đốc

Kính gửi các Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Năm 2020 vừa qua là một năm đáng nhớ với Nhựa An Phát Xanh - một năm đem lại nhiều cảm xúc cho tất cả Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV Công ty. Đại dịch COVID-19 đã tác động đến mọi khía cạnh của nền kinh tế và gây ra nhiều biến động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt nói chung và Nhựa An Phát Xanh nói riêng. Trong những thời khắc gian nan nhất, Nhựa An Phát Xanh tự hào vì đã chứng tỏ được vai trò và sự tin cậy của mình, chung tay san sẻ khó khăn với CBCNV, Khách hàng, Đối tác và Cộng đồng.

Trước những diễn biến phức tạp của Đại dịch, đặc biệt khi tình Hải Dương - nơi tập trung trụ sở và các nhà máy sản xuất của chúng tôi nhiều lần đối mặt với làn sóng bùng phát dịch bệnh, chúng tôi đã hành động kịp thời và quyết liệt với phương châm đảm bảo "An toàn cho sản xuất - An toàn cho sản phẩm - An toàn cho người lao động".

Năm 2020, Công ty ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 7.429 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh phần nào bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhưng trên hết, chúng tôi đã đạt được những bước tiến trong hành trình theo đuổi chiến lược kinh doanh và tiếp tục tạo lập những giá trị bền vững cho chính doanh nghiệp và cho tất cả các bên hữu quan.

Điều đó được thể hiện rõ nét thông qua những tăng trưởng tích cực trong lĩnh vực bao bì với sản lượng bán bao bì màng mỏng đạt mức cao nhất trong lịch sử. Việc hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp giúp gia tăng năng lực sản xuất, đảm bảo dư địa tăng trưởng cho Công ty trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, chúng tôi đã và đang chứng kiến sự lớn mạnh của làn sóng tiêu dùng xanh trên toàn cầu với tăng trưởng ấn tượng từ thị trường và sản lượng bán hàng tự hủy. Đối với lĩnh vực khai thác bất động sản khu công nghiệp, việc nắm bắt xu thế chuyển dịch sản xuất của các tập đoàn toàn cầu,

đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng đã giúp gia tăng tỷ lệ khai thác KCN Kỹ thuật cao An Phát lên 90%. Tất cả những yếu tố đó chính là bệ phóng vững chắc để Nhựa An Phát Xanh tiến vào thập kỷ mới với nguồn nội lực mạnh mẽ, sẵn sàng bứt phá.

Đại dịch COVID-19 thực sự đã đưa đến cho chúng tôi cơ hội để một lần nữa khẳng định sự đúng đắn của chiến lược phát triển bền vững với trọng tâm chuyển đổi xanh. Chuyển đổi xanh không chỉ tạo ra tăng trưởng trong kết quả kinh doanh, gia tăng giá trị doanh nghiệp mà còn giúp giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận hành, để Nhựa An Phát Xanh nhanh chóng thích ứng trong một thế giới mới - thế giới đã nhìn nhận nghiêm túc về các vấn đề phát triển bền vững và sẵn sàng hành động quyết liệt, mạnh mẽ trên hành trình kiến tạo tương lai xanh.

Năm 2021, chúng tôi đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt là 9.500 tỷ đồng và 550 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng lợi nhuận cao nhất trong lịch sử doanh nghiệp. Với tâm thế chủ động thích ứng và hành động quyết liệt của Người An Phát cùng thời cơ lớn mở ra từ phục hồi kinh tế toàn cầu, các hiệp định tự do thương mại, chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam và tư duy tiêu dùng bền vững, Ban lãnh đạo Công ty hoàn toàn tin tưởng vào sự vươn mình bứt phá của doanh nghiệp.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và mong muốn được tiếp tục đồng hành cùng Quý vị cổ đông, Đối tác, Khách hàng để đưa Nhựa An Phát Xanh vững bước tiến lên, khẳng định uy tín và vị thế trên trường quốc tế.

Thành viên HĐQT & Tổng Giám đốc



NGUYỄN LÊ TRUNG



Lịch sử hình thành và phát triển



2002

- Công ty TNHH Anh Hai Duy, tiền thân của CTCP Nhựa An Phát Xanh, được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 500 triệu đồng.

2005

- Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên chính thức đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương với công suất thiết kế 13.200 tấn/năm.
- Nhà máy sản xuất bao bì số 2 được khởi công tại Cụm Công nghiệp An Đồng với công suất thiết kế ban đầu đạt 9.600 tấn/năm

2007

- CTCP Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập tại KCN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương

2009

- CTCP Nhựa và Bao bì An Phát đổi tên thành CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
- Nhà máy bao bì số 3 vận hành ổn định, nâng tổng năng lực sản xuất của An Phát đạt 36.000 tấn/năm
- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát đầu tư vào công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries với hoạt động kinh doanh chính là khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa

2010

- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là AAA.

2013

- Quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với việc đưa vào vận hành Nhà máy số 5 dành riêng cho thị trường Nhật Bản, nâng tổng năng lực sản xuất lên 57.000 tấn/năm
- Thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, An Phát đã trở thành tên tuổi uy tín với khách hàng quốc tế

2016

- Cổ phiếu AAA chuyển niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
- Vốn điều lệ tăng lên 570 tỷ đồng

2017

- AAA đưa nhà máy số 6 và số 7 đi vào hoạt động, khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á
- Vốn điều lệ Công ty tăng lên 836 tỷ đồng
- Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái (nay là CTCP An Tiến Industries) được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) với mã HII

2018

- AAA lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam (50 Vietnam Best Growth)
- AAA tăng vốn điều lệ lên 1.712 tỷ đồng
- Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái chính thức đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, nâng vốn điều lệ lên 278.5 tỷ VNĐ
- Ra mắt các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu ANECO
- KCN Kỹ thuật cao An Phát hoàn thiện các thủ tục đầu tư, bước đầu đi vào vận hành

2019

- CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát chính thức đổi tên thành CTCP Nhựa An Phát Xanh, khẳng định quyết tâm trở thành doanh nghiệp "xanh"
- Đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp

2020

- Mở rộng sang lĩnh vực bao bì công nghiệp qua việc mua lại CTCP Nhựa Bao bì An Vinh, năng lực sản xuất bao bì được nâng lên 120.000 tấn/năm.
- AAA nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa vừa có Báo cáo thường niên tốt nhất
- AAA nhận cờ thi đua xuất sắc toàn diện do Thủ tướng chính phủ trao tặng
- Nâng vốn điều lệ lên 2.217.599.740 đồng

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh



01 Sản xuất bao bì màng mỏng và bao bì công nghiệp

Với hệ thống gồm 8 nhà máy, sản lượng bao bì được nâng lên đến 120.000 tấn mỗi năm, bao gồm các loại bao bì màng mỏng (truyền thống và sinh học phân hủy hoàn toàn) và bao bì công nghiệp (jumbo, sling, PP).



02 Sản xuất và phân phối nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa

Sản xuất và phân phối bột đá CaCo3 và hạt phụ gia PE, PP dưới thương hiệu Calbest; phân phối các loại hạt nhựa, hóa chất...và các sản phẩm ngành nhựa



03 Cung cấp các dịch vụ logistics

Cung cấp các giải pháp logistics tổng thể như giao nhận quốc tế, vận tải nội địa, dịch vụ hải quan, logistics và cho thuê kho bãi



04 Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

Phát triển và kinh doanh hạ tầng và các dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp

Nhà máy
Hải Dương, Yên Bái

VPĐD
Hà Nội, Hồ Chí Minh,
Singapore

70+
Thị trường
xuất khẩu



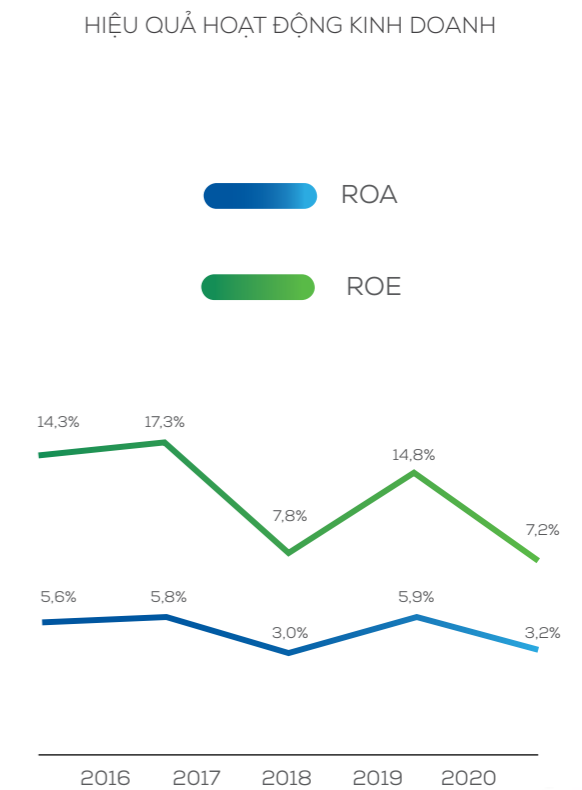
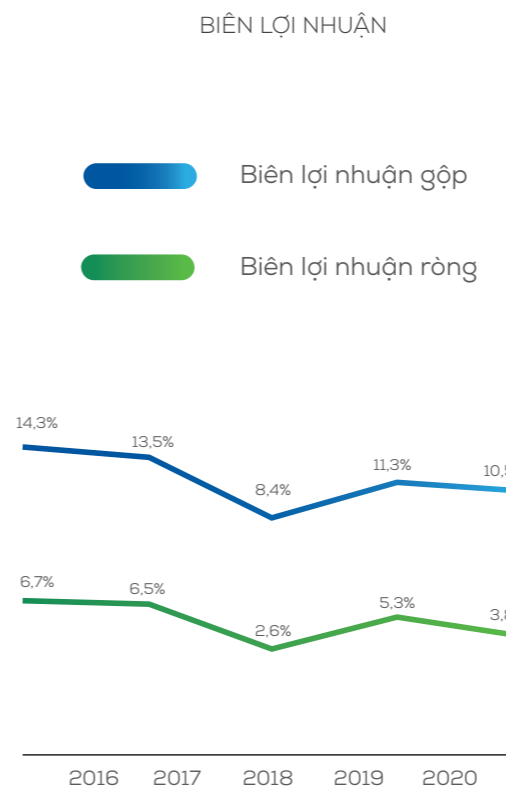
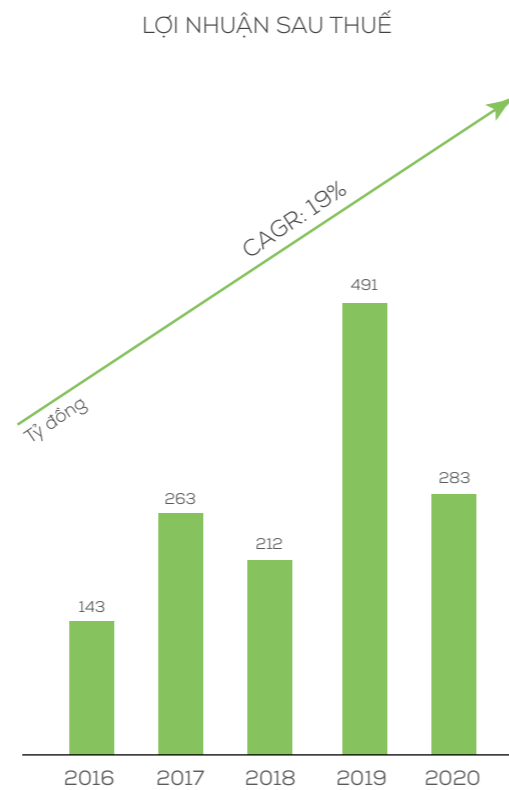
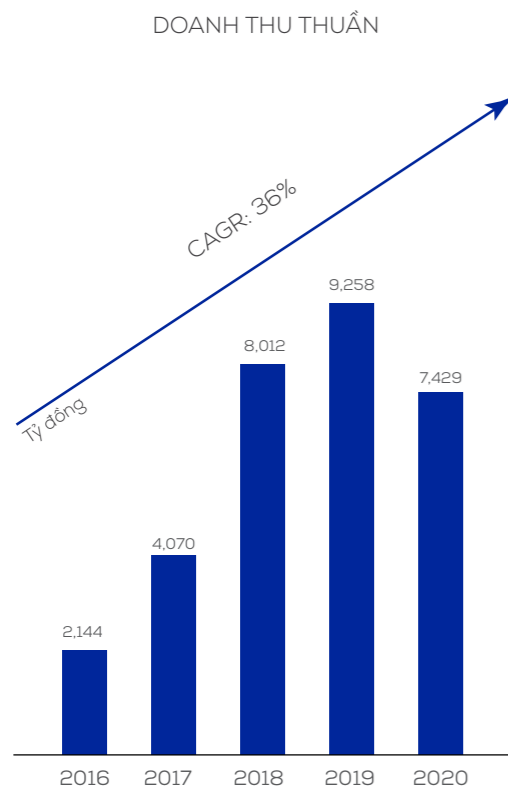
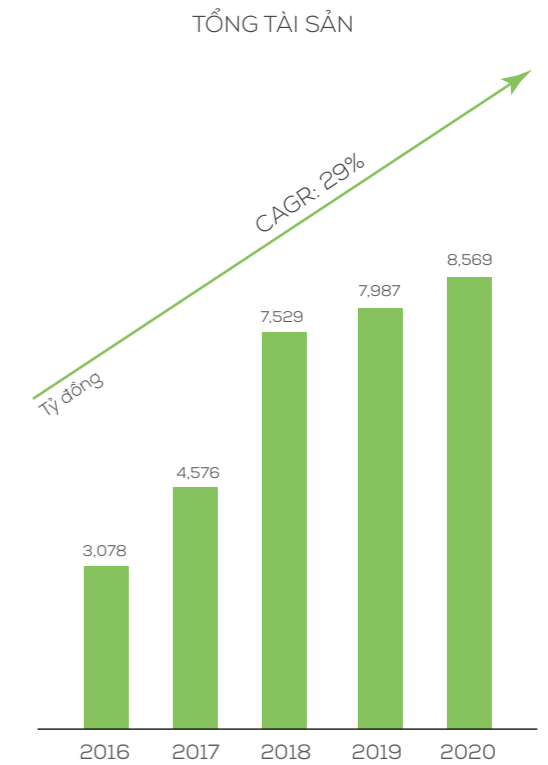
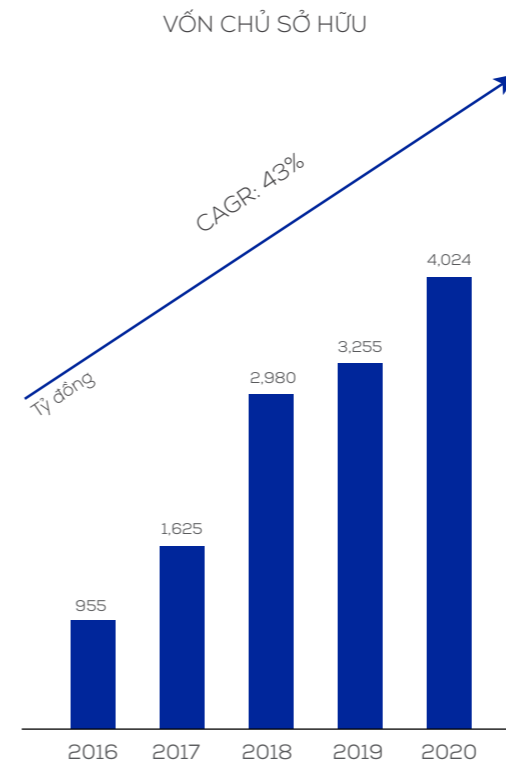
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

3.193 tỷ đồng
VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
(TẠI NGÀY 31/12/2020)

7.429 tỷ đồng
DOANH THU THUẦN
(NĂM 2020)

8.569 tỷ đồng
TỔNG TÀI SẢN
(TẠI NGÀY 31/12/2020)

283 tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(NĂM 2020)



Dấu ấn năm 2020



TĂNG TRƯỞNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH LĨNH VỰC CỐT LÕI, GIỮ VỮNG VỊ THẾ DẪN ĐẦU NGÀNH BAO BÌ NHỰA VIỆT NAM

Năm 2020, vượt qua các thách thức từ đại dịch Covid, AAA đã thành công duy trì tăng trưởng ở lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là bao bì. Sản lượng bán bao bì năm 2020 đạt hơn 99.267 tấn, tăng trưởng 4% so với cùng kỳ 2019, tiếp tục khẳng định vị thế nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam và hàng đầu khu vực.



MỞ RỘNG SANG LĨNH VỰC BAO BÌ CÔNG NGHIỆP

Quý 3/2020 AAA đã mua lại 57% cổ phần CTCP Nhựa Bao bì An Vinh, chính thức mở rộng sang lĩnh vực bao bì công nghiệp. Với đóng góp của công ty con này, năng lực sản xuất bao bì được nâng lên 120.000 tấn/năm, đảm bảo dư địa tăng trưởng cho lĩnh vực bao bì trong những năm tới. Nhà máy An Vinh đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001, ISO 9001.



TĂNG CƯỜNG KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP

Năm 2020 vượt qua những thách thức từ dịch bệnh, KCN Kỹ thuật cao An Phát Complex đã nâng tỷ lệ lấp đầy lên 90%. Đồng thời để đón bắt cơ hội từ chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam, Công ty cũng triển khai thêm KCN An Phát 1 với diện tích giai đoạn 1 là 180ha, tại km69 Quốc lộ 37, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Dự kiến KCN sẽ được chính thức đi vào khai thác từ quý 3 năm 2021.



TOP 10 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT NHÓM VỐN HÓA VỪA CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT

Ngày 4/12/2020, tại lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết lần thứ 13, AAA vinh dự nhận giải thưởng "Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa vừa có Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2020." Đây là giải thưởng thường niên do HoSE, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Báo Đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức, với mục tiêu thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao minh bạch, quản trị tốt và phát triển bền vững, qua đó tăng niềm tin của nhà đầu tư và thị trường vào doanh nghiệp.

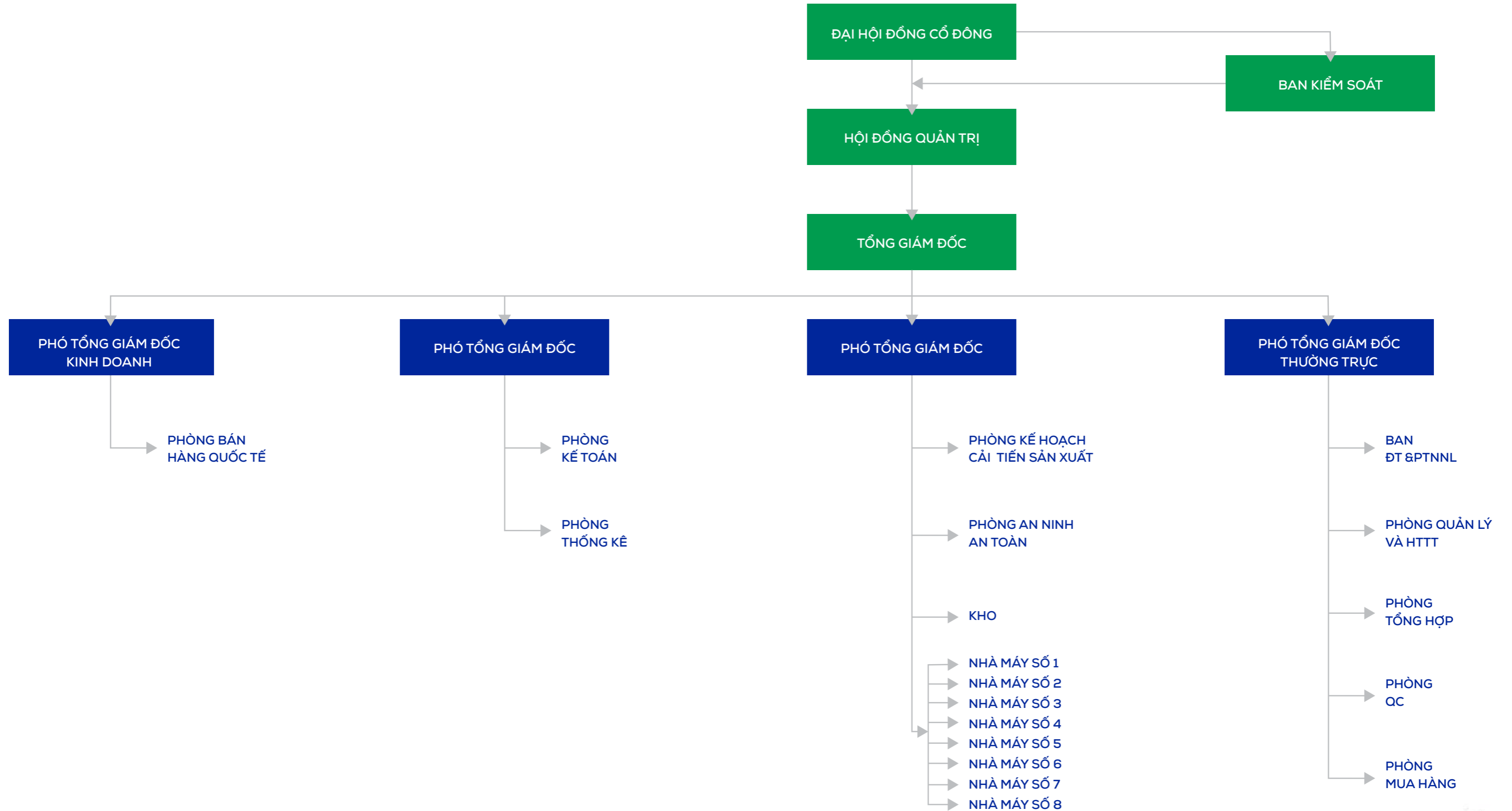


CHUNG TAY SAN SẺ KHÓ KHĂN VỚI CỘNG ĐỒNG

Năm 2020 các hoạt động vì cộng đồng vì xã hội tiếp tục được triển khai rộng khắp, lan tỏa tinh nhân văn sâu sắc. Công ty đã tổ chức chuyển từ thiện mang nhu yếu phẩm thiết yếu hướng về miền Trung ruột thịt gánh chịu những hậu quả nặng nề từ sau mưa bão, chung tay tiêu thụ hàng chục tấn nông sản cho bà con Hải Dương, cùng với các đơn vị thành viên đóng góp hơn 31 tỷ đồng hỗ trợ người dân tại khu cách ly và hỗ trợ tỉnh Hải Dương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Cơ cấu bộ máy quản lý

(Tại ngày 31/12/2020)



Các công ty con

Công ty Cổ phần An Tiến Industries

Khu CN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Vốn điều lệ (tỷ đồng): 320,3

Tỷ lệ lợi ích (%): 63,54

Tỷ lệ biểu quyết (%): 63,54

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất sản phẩm từ nhựa, sản xuất phụ gia và bột đá

Công ty TNHH khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát

Km47 Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Vốn điều lệ (tỷ đồng): 910

Tỷ lệ lợi ích (%): 100

Tỷ lệ biểu quyết (%): 100

Lĩnh vực kinh doanh: Phát triển và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

Công ty Cổ phần An Thành Bicol

Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Vốn điều lệ (tỷ đồng): 159,4

Tỷ lệ lợi ích (%): 74,12

Tỷ lệ biểu quyết (%): 99,37

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa

Công ty Cổ phần Liên vận An Tín

Số 294 đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Vốn điều lệ (tỷ đồng): 100

Tỷ lệ lợi ích (%): 44,48

Tỷ lệ biểu quyết (%): 70

Lĩnh vực kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và biển dương

Công ty TNHH An Thanh Bicol Singapore PTE

Số 8 Temarsek Boulevard #44-00 Suntec Tower Three Singapore (038988)

Vốn điều lệ: 100 Singapore dollars & 667675 US dollars

Tỷ lệ lợi ích (%): 63,54

Tỷ lệ biểu quyết (%): 100

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1

Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Vốn điều lệ (tỷ đồng): 375

Tỷ lệ lợi ích (%): 89,33

Tỷ lệ biểu quyết (%): 89,33

Lĩnh vực kinh doanh: Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

Công ty Cổ phần Nhựa bao bì An Vinh

Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát – Km 47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương

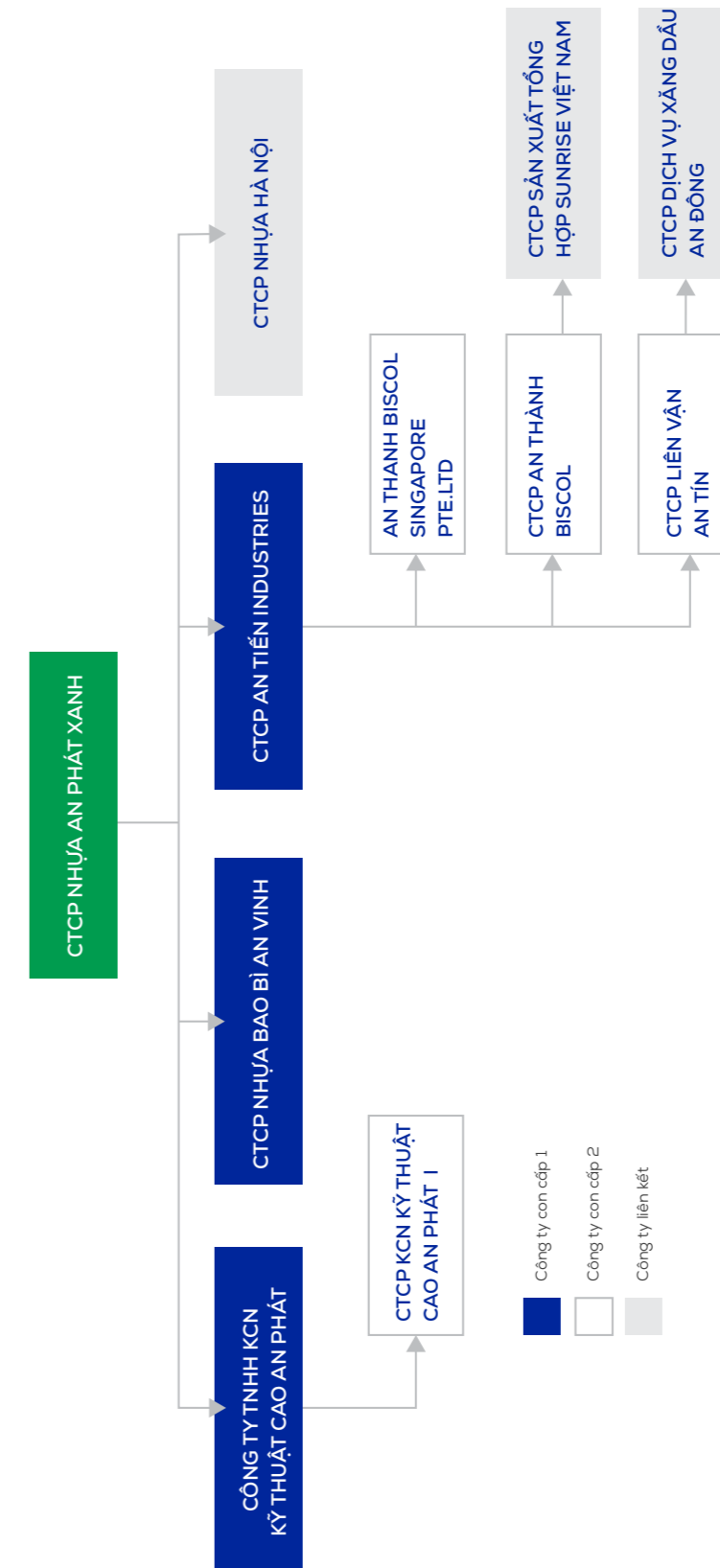
Vốn điều lệ (tỷ đồng): 430

Tỷ lệ lợi ích (%): 56,51

Tỷ lệ biểu quyết (%): 56,51

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất sản phẩm nhựa bao bì từ sợi PE, PP

Cơ cấu sở hữu



Giới thiệu Hội đồng Quản trị



ÔNG PHẠM ÁNH DƯƠNG

*Thành viên sáng lập, Chủ tịch HĐQT
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Sinh năm 1976*

1998 - 2000: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;

2000 - 2002: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hằng Thảo;

2002 - 2007: Giám đốc Công ty TNHH Anh Hai Duy;

2007 - 2009: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh ;

2009 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries;

2010 - 06/2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa An Phát Xanh;

07/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh;

03/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.



ÔNG NGUYỄN LÊ TRUNG

*Thành viên sáng lập, Thành viên HĐQT, TGD
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Sinh năm 1976*

1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;

2002 - 2009: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy;

2007 - 2015: Thành viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries;

07/2011 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

06/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.



ÔNG PHẠM HOÀNG VIỆT

*Thành viên sáng lập, Thành viên HĐQT
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Sinh năm 1981*

2003 - 2007: Trưởng phòng kinh doanh công ty TNHH Anh Hai Duy

2009 - 2015: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries;

2014 - 2016: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Bao bì Vinh;

2007 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh;

12/2012 - 02/2018: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh;

10/2017 - 03/2018: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát;

03/2018 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật Cao An Phát;

2018 - 04/2019: Chủ tịch HĐQT CTCP An Thành Bicsol;

04/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc CTCP An Thành Bicsol;

06/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.

Giới thiệu Hội đồng Quản trị *(Tiếp theo)*



BÀ HÒA THỊ THU HÀ

*Thành viên HĐQT, Phó TGD Tài chính Kế toán
Cử nhân Kinh tế
Sinh năm 1978*

2000 – 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh;

2003 – 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt;

2005 – 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;

03/2007 – 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

2010 – 04/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh;

04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh.



ÔNG ĐINH XUÂN CƯỜNG

*Thành viên HĐQT
Tiến sĩ tài chính
Sinh năm 1976*

2003 – 2006: Trader, Calyon Corporate & Investment Bank, Paris, Pháp

2007 – 2010: Phó Tổng Giám đốc INB Investment, Việt Nam

3/2011 – 8/2011: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đại Dương

2011 – 2012: Giám đốc Chiến lược Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

2012 – 2017: Giảng viên, Phó trưởng khoa Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

2015 – 2017: Phó Tổng Giám đốc KD Investments

7/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì An Vinh

2/2018 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh

7/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

9/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries

Giới thiệu Ban Điều hành



ÔNG NGUYỄN LÊ TRUNG

*Thành viên sáng lập, Thành viên HĐQT, TGD
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Sinh năm 1976*

1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;

2002 - 2009: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy;

2007 - 2015: Thành viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries;

07/2011 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

06/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.



BÀ TRẦN THỊ THOẢN

*Phó Tổng Giám đốc thường trực
Cử nhân ngoại ngữ
Sinh năm: 1985*

2007 - 2009: Phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XQ Việt Nam;

2009 - 2015: Giám đốc Trung tâm kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

2015 - 03/2017: Phó Tổng Giám đốc sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh;

03/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh.



BÀ HÒA THỊ THU HÀ

*Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách Tài chính Kế toán
Cử nhân Kinh tế
Sinh năm 1978*

2000 - 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh;

2003 - 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt;

2005 - 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;

03/2007 - 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

2010 - 04/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh;

04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh.

Giới thiệu Ban Điều hành *(Tiếp theo)*



BÀ LÂM THỊ HIỀN

*Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh
Cử nhân Quan hệ Quốc tế
Sinh năm: 1987*

05/2010 - 04/2011: Nhân viên bán hàng quốc tế tại CTCP Visimex

05/2011 - 05/2012: Trưởng phòng bán hàng quốc tế - Văn phòng Hồ Chí Minh CTCP Visimex

07/2012 - 03/2015: Trưởng nhóm bán hàng quốc tế CTCP Nhựa An Phát Xanh

04/2015 - 02/2017: Phó phòng Bán hàng Quốc tế CTCP Nhựa An Phát Xanh

03/2017 - 09/2020: Trưởng phòng Bán hàng quốc tế tại CTCP Nhựa An Phát Xanh

10/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh tại CTCP Nhựa An Phát Xanh



ÔNG NGÔ VĂN THỤ

*Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất
Kỹ sư Hóa hữu cơ
Sinh năm: 1982*

2005 - 2009: Điều phối viên kỹ thuật, Công ty TNHH Sơn Joton;

2009 đến 08/2019: Giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

08/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, CTCP Nhựa An Phát Xanh.



BÀ NGUYỄN THỊ THÙY VÂN

*Kế toán trưởng
Cử nhân
Sinh năm 1984*

2009 - 2016: Nhân viên kế toán tại CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

2016 - 2019: Phó Phòng kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh;

04/2018 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh.

Giới thiệu Ban Kiểm soát



BÀ NGUYỄN THỊ GIANG

Trưởng BKS

Cử nhân Kinh tế - Kế toán

Sinh năm: 1983

2008 - 2015: Nhân viên Kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

2015 - 03/2016: Thành viên Ban kiểm tra nội bộ CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

03/2016 đến nay: Trưởng BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯỢNG

Thành viên BKS

Cử nhân kinh tế - kế toán

Sinh năm: 1989

06/2011 - 02/2019: Nhân viên kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

02/2018 đến nay: Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.



BÀ VĂN THỊ LAN ANH

Thành viên BKS

Trung cấp

Sinh năm: 1977

2002 - 2004: Nhân viên kế toán tại Công ty Xây lắp điện 4;

10/2004 - 03/2007: Nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;

03/2007 - 04/2009: Nhân viên văn phòng CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;

04/2009 đến nay: Nhân viên hành chính kiêm Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.

CHƯƠNG

02

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 42 Môi trường kinh doanh - Cơ hội và thách thức
- 44 Gắn kết các bên liên quan
- 52 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
- 54 Định hướng chiến lược
- 56 Mục tiêu giải pháp chiến lược
- 58 Yếu tố tạo động lực tăng trưởng



Chiến lược phát triển

Môi trường kinh doanh Cơ hội và thách thức

- Cơ hội
- Thách thức
- Không có tác động

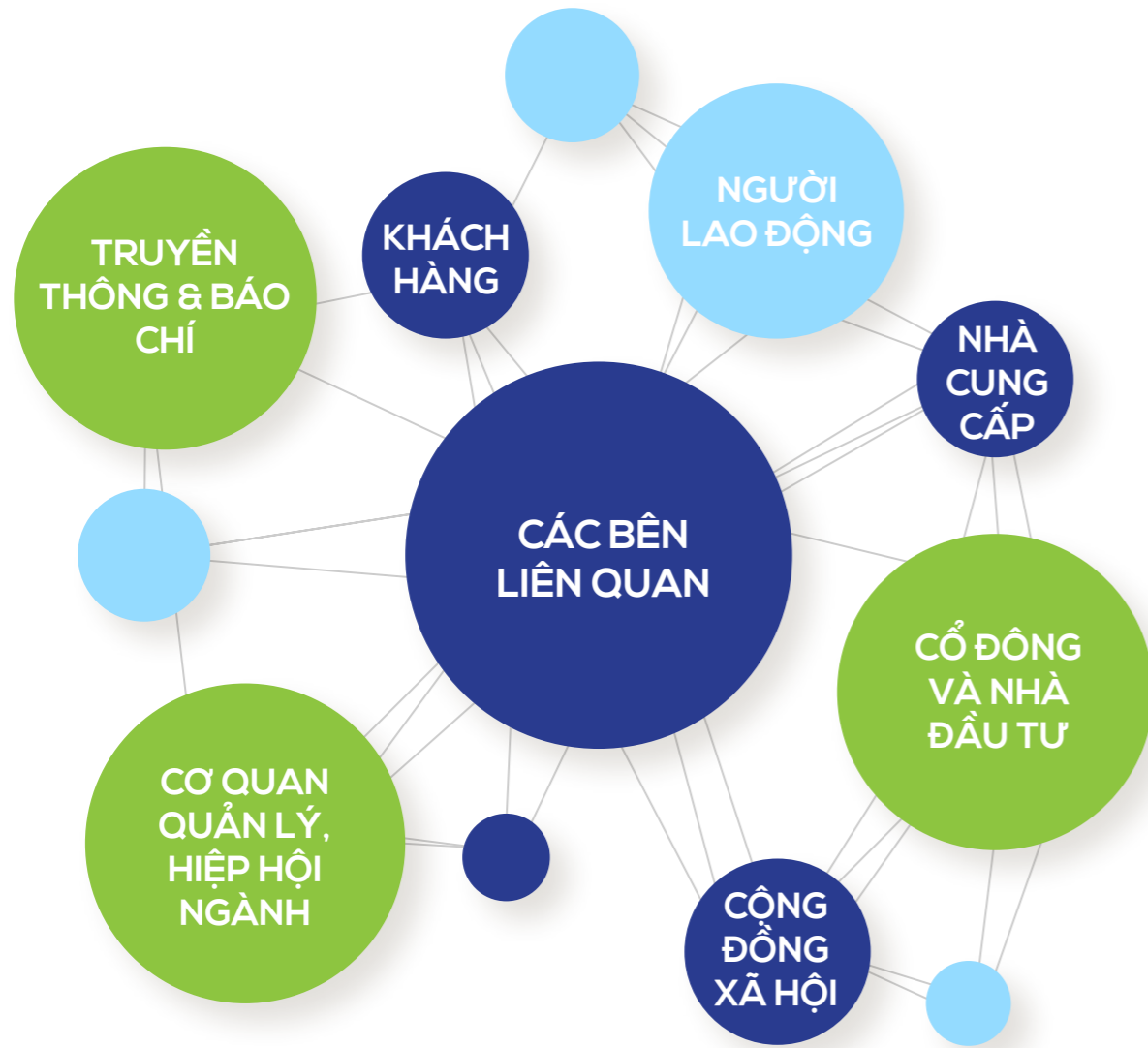
Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Bao bì tự hủy	Bao bì truyền thống	BDS KCN	NVL ngành nhựa
 TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ	Phục hồi kinh tế sau dịch bệnh	●	●	●	●
	Dòng vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	●	●	●	●
	Nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng	●	●	●	●
	Xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ, hạ lãi suất	●	●	●	●
 HỘI NHẬP QUỐC TẾ	Thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	●	●	●	●
	Tiếp cận thị trường lớn hơn	●	●	●	●
	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	●	●	●	●
 CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất	●	●	●	●
	Cạnh tranh nhờ dẫn đầu trong công nghệ	●	●	●	●
 YẾU TỐ DÂN SỐ- XÃ HỘI	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	●	●	●	●
	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	●	●	●	●
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	●	●	●	●
	Luật cấm/ hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần	●	●	●	●
 BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	●	●	●	●
	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	●	●	●	●
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	●	●	●	●
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	●	●	●	●
 KINH TẾ TUẦN HOÀN	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	●	●	●	●
	Xu hướng sử dụng nguyên liệu nhựa sinh học	●	●	●	●
	Xu hướng tiêu dùng xanh	●	●	●	●
 TRIỂN VỌNG NGÀNH NHỰA VIỆT NAM	Giảm thiểu chất thải sản xuất, tăng cường tái sử dụng & tái chế	●	●	●	●
	Tăng trưởng ngành nhựa Việt Nam kỳ vọng ở mức 6,5% giai đoạn 2020 - 2023	●	●	●	●
	Các dự án hóa dầu đi vào hoạt động, tăng tự chủ nguyên vật liệu ngành nhựa	●	●	●	●



Gắn kết các bên liên quan

Xác định các bên liên quan

Công ty xác định những bên liên quan là những cá nhân và tổ chức có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty quan điểm gắn kết mong muốn của các bên liên quan trọng các hoạt động của doanh nghiệp, kiến tạo giá trị tích cực và bền vững cho tất cả các bên. Chúng tôi lắng nghe ý kiến của các bên liên quan, xây dựng mối quan hệ dựa trên lòng tin, đạo đức và tính chính trực. Cơ hội và rủi ro được xác định dựa trên đối thoại thường xuyên với các bên liên quan. Những tương tác này được thực hiện trên khắp địa bàn hoạt động của Công ty, trong và ngoài nước, theo nhiều hình thức khác nhau. Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh, năm 2020 các kênh đối thoại trực tuyến đã đóng vai trò quan trọng trong các công tác đối thoại của Công ty.

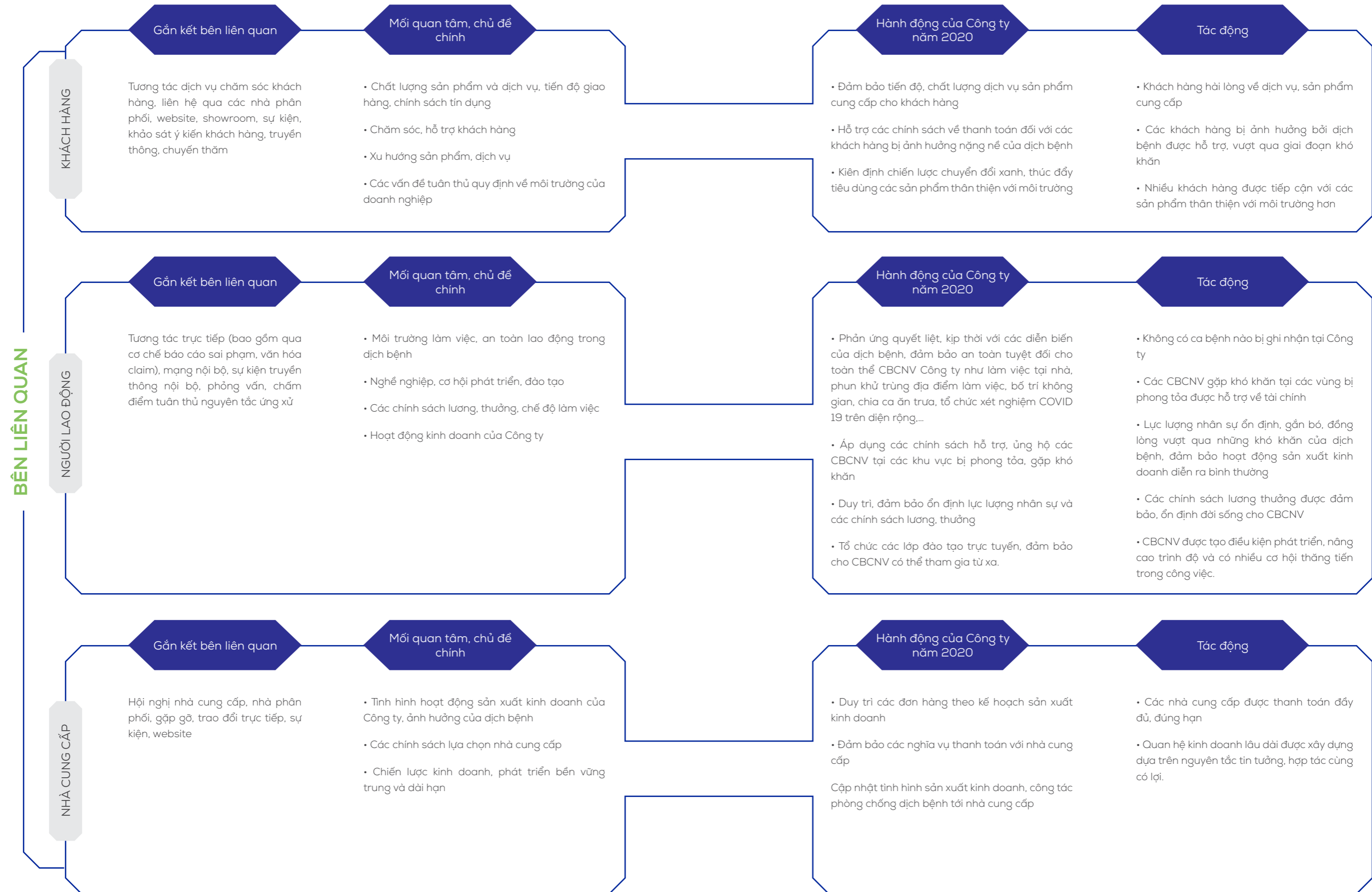


Hoạt động gắn kết với các bên liên quan

Công ty thiết lập cách thức đối thoại phù hợp với từng bên liên quan. Chúng tôi đưa ra thảo luận các chủ đề xã hội, môi trường để đánh giá những vấn đề nào Công ty cần chú trọng và giải quyết, đảm bảo rằng các vấn đề này được phản ánh trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.



Chiến lược phát triển



Chiến lược phát triển

BÊN LIÊN QUAN

CỔ ĐỒNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Gắn kết bên liên quan

Trao đổi trực tiếp với Bộ phận IR, họp ĐHCĐ, bản tin IR, báo cáo thường niên, họp trực tuyến, hội thảo đầu tư

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác phòng chống dịch bệnh COVID 19
- Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững, động lực tăng trưởng

Hành động của Công ty năm 2020

- Chủ động cập nhật các thông tin tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh bên trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, bản tin IR, tuân thủ các quy định về công bố thông tin hiện hành
- Tổ chức ĐHCĐ thường niên và bất thường, roadshow niêm yết cổ phiếu APH
- Gặp gỡ, họp trực tuyến với các nhà đầu tư, cổ đông, bộ phận phân tích, môi giới, nhà đầu tư giải đáp những câu hỏi

Tác động

- Các quyền lợi của cổ đông được tôn trọng, được tạo cơ hội để thực thi quyền.
- Nhu cầu về thông tin của nhà đầu tư được đáp ứng, những thông tin trọng yếu được Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời để giúp nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.

CƠ QUAN QUẢN LÝ, HIỆP HỘI NGÀNH

Gắn kết bên liên quan

Trao đổi trực tiếp, qua các dự án, chiến dịch cùng thực hiện, hội thảo, hội nghị, sự kiện

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh
- Hợp tác thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, xã hội, cộng đồng: xu hướng tiêu dùng xanh, phát triển nhựa sinh học & công nghiệp hỗ trợ

Hành động của Công ty năm 2020

- Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của chính phủ, chính quyền địa phương trong phòng chống dịch bệnh COVID 19
- Tham gia Hiệp hội Nhựa với vai trò là Phó Chủ tịch Hiệp hội, đóng góp ý kiến, thúc đẩy sự phát triển của ngành nhựa Việt Nam.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình vận hành, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.

Tác động

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống Công ty, không ghi nhận ca nhiễm bệnh nào.
- Đóng góp cho việc hoàn thiện các tiêu chuẩn về sản phẩm xanh tại Việt Nam, thúc đẩy xu hướng mới trong ngành nhựa: sử dụng các sản phẩm nhựa sinh học tự phân hủy, thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Gắn kết bên liên quan

Trao đổi trực tiếp, các hội nghị xúc tiến đầu tư, chuyến thăm và làm việc tại nhà máy, trụ sở kinh doanh, chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, chương trình đào tạo, website

Mối quan tâm, chủ đề chính

- Đóng góp cho các công tác an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn của địa phương trong dịch bệnh, thiên tai
- Bảo vệ môi trường
- Công tác đào tạo, xây dựng nguồn lao động tại địa phương

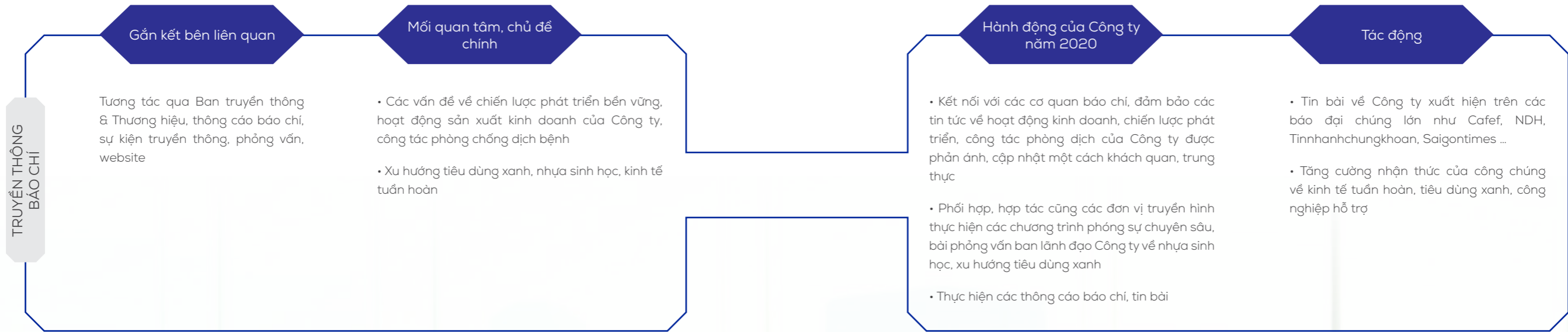
Hành động của Công ty năm 2020

- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV Công ty, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, hạn chế tối đa tác động của dịch bệnh
- Hỗ trợ tài chính, nhân lực cho địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai
- Phối hợp với các trường đại học ở địa phương tổ chức các chương trình đào tạo nghề, định hướng việc làm
- Duy trì vận hành hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc tế ISO tại các đơn vị sản xuất, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn về rác thải, tiếng ồn tại các nhà máy

Tác động

- Lực lượng CBCNV Công ty là 3.010 người, tỷ lệ biến động nhân sự thấp (<5%).
- Ủng hộ hơn 31 tỷ đồng bao gồm tiền mặt, nhu yếu phẩm, thiết bị y tế cho tỉnh Hải Dương, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh
- Ủng hộ 5000 tấn nhu yếu phẩm cho người dân xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - địa phương bị ảnh hưởng nặng nề do lũ lụt.
- Không có sai phạm nào về môi trường

Chiến lược phát triển

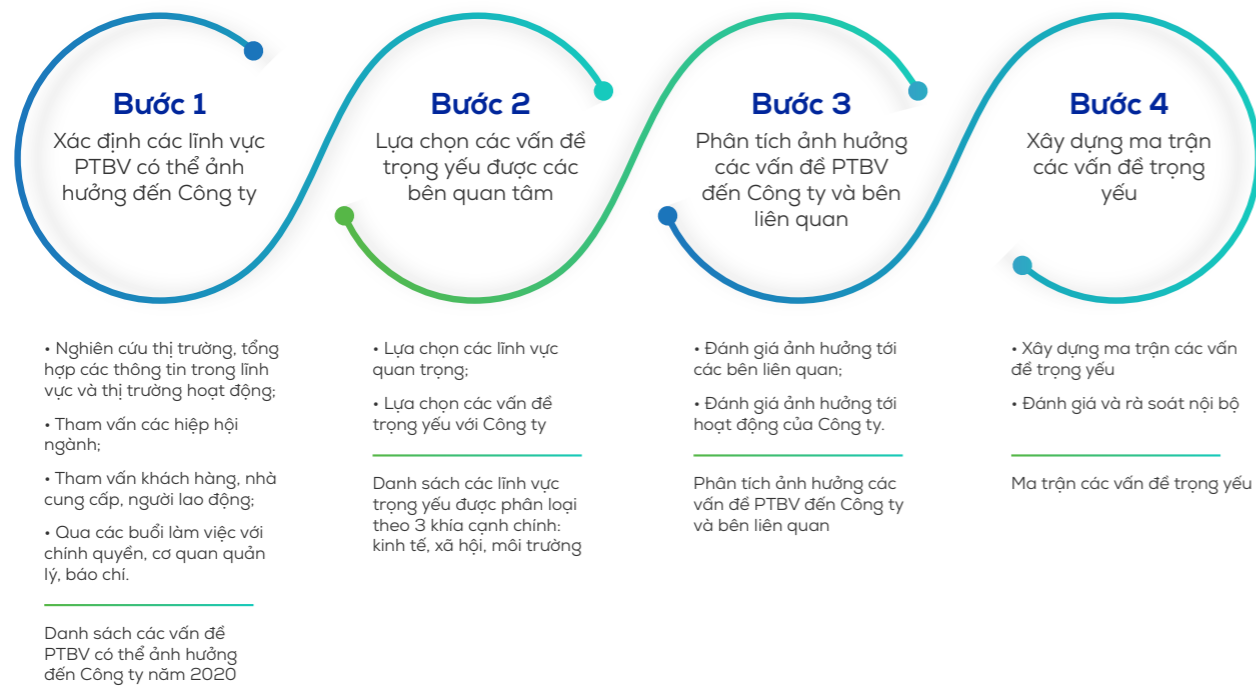


Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề trong mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Công ty xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên của các vấn đề, từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Xác định các vấn đề trọng yếu giúp xác định nội dung trọng tâm phù hợp với chiến lược PTBV đã được xây dựng. Quá trình thực hiện đánh giá các vấn đề trọng yếu được Công ty thực hiện theo hướng dẫn của GRI Standards. Dựa trên phân tích tác động của hoạt động doanh nghiệp theo các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, chúng tôi xác định các lĩnh vực trọng yếu quy chiếu theo GRI Standards, từ đó thông qua tham vấn các bên liên quan, tổng hợp mức độ quan tâm của các bên liên quan theo từng lĩnh vực. Cuối cùng, các vấn đề trọng yếu sẽ được tổng hợp trên ma trận, dựa trên mức độ quan trọng với các bên liên quan và doanh nghiệp.



Ma trận các vấn đề trọng yếu

Một câu hỏi thường xuyên được đặt ra trong suốt năm qua đó là tác động/ảnh hưởng của dịch bệnh tới doanh nghiệp. Sau quá trình tìm hiểu và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan tới các vấn đề trọng yếu, Công ty đã rà soát, phân tích và đối chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards. Một số các vấn đề mà các bên liên quan có sự quan tâm đặc biệt trong năm qua được Công ty tập trung phân tích trong báo cáo như sau:

Đối với các vấn đề kinh tế

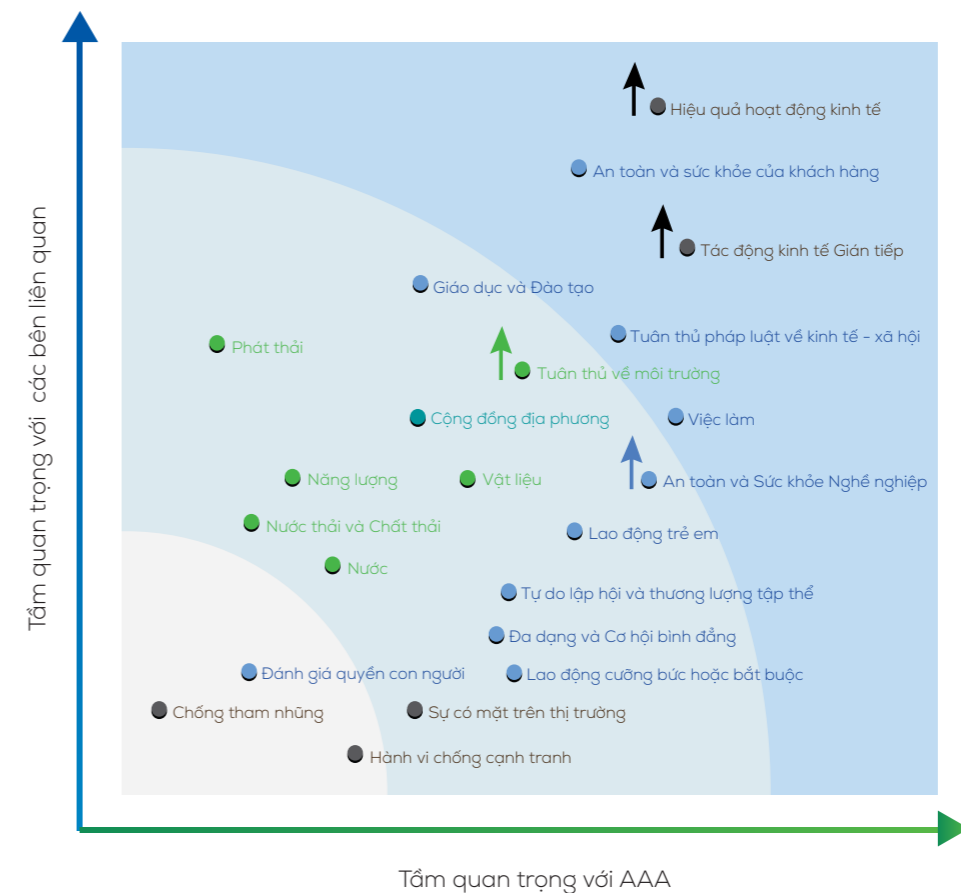
Sau khi tham vấn, Công ty nhận thấy các bên liên quan có mức độ quan tâm lớn với các vấn đề hiệu quả hoạt động kinh doanh và tác động kinh tế gián tiếp. Nền kinh tế toàn cầu suy giảm trong bối cảnh dịch bệnh đã đặt ra nhiều thách thức với cộng đồng doanh nghiệp trong việc duy trì các hoạt động sản xuất, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và giữ vững vị thế trên thị trường.

Đối với các vấn đề xã hội

Dịch bệnh Covid 19 tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội đã càng làm nổi bật vai trò của doanh nghiệp trong việc giúp đỡ cộng đồng tháo gỡ các thách thức. Năm 2020, các vấn đề xã hội trọng yếu với Công ty, nhận được sự quan tâm của các bên liên quan bao gồm: Lao động, Giáo dục và đào tạo, Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng. Đặc biệt, vấn đề An toàn và sức khỏe nghề nghiệp là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp cũng như các bên liên quan.

Đối với các vấn đề môi trường

Chuyển dịch xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Bởi lẽ đó, các vấn đề về môi trường được các bên liên quan hết sức quan tâm. Trong năm 2020, các vấn đề được các bên liên quan ưu tiên là: Nước và chất thải, Phát thải và chất thải, Tuân thủ môi trường.



Định hướng chiến lược

DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG SẢN XUẤT BAO BÌ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á



- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, hướng tới đến năm 2023 doanh thu từ bao bì sinh học đóng góp 50% trong doanh thu từ bao bì;
- Giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiếp tục củng cố vị trí nhà sản xuất bao bì lớn nhất khu vực và tiên phong trong ngành bao bì thân thiện với môi trường tại Đông Nam Á;
- Đầu tư vào R&D ứng dụng, tiên phong về công nghệ, tăng cường tự động hóa dây chuyền sản xuất, sẵn sàng liên doanh - liên kết;
- Xây dựng, bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp;
- Hoàn thiện, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, theo các chuẩn mực quốc tế;
- Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cho cổ đông;
- Hòa hòa giữa hiệu quả kinh tế với phát triển bền vững.



Ô nhiễm trắng và chiến lược chuyển đổi xanh

Hiện nay, rác thải nhựa thải ra môi trường đang tăng ngày, từng giờ tàn phá, hủy diệt môi trường sống của con người và cả thế giới động vật đặc biệt là sinh vật biển. Hơn 9,1 tỷ tấn rác thải nhựa đang tích tụ trên Trái đất. Việt Nam là 1 trong 5 quốc gia hàng đầu phải chịu trách nhiệm cho khoảng 13 triệu tấn nhựa được thải ra đại dương/năm.

Nhận thức được việc không kiểm soát rác thải nhựa truyền thống sẽ gây hại nghiêm trọng tới môi trường tự nhiên và sức khỏe của con người, từ những năm đầu thế kỷ 20 tới nay, đã có 112 quốc gia trên thế giới quy định cấm sử dụng các loại sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học. Ở Việt Nam, Chính phủ đã cam kết cao trong việc loại bỏ các rác thải nhựa với những mục tiêu rõ ràng như năm 2021, cấm toàn bộ túi ni lông dùng trong siêu thị và đến năm 2025, cấm toàn bộ nhựa sử dụng một lần.

Trong bối cảnh tái chế chất thải nhựa của Việt Nam còn chưa phát triển, một trong những giải pháp khả thi được đưa ra là xây dựng thói quen tiêu dùng xanh. Với sự phát triển của khoa học công nghệ, con người đã có thể tổng hợp các chất hóa học từ các chế phẩm gốc thực vật có cơ lý tính tương tự và thay thế cho các PE, PP gốc hóa dầu. Các sản phẩm sản xuất từ các vật liệu sinh học này được gọi là sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn (bioplastics), có khả năng phân hủy 100% trong khoảng thời gian từ 6 đến 12

tháng trong điều kiện tiêu chuẩn. Các nhà sản xuất, người tiêu dùng được khuyến khích sử dụng nguyên liệu và sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường, có khả năng phân hủy sinh học. Như vậy, xu hướng tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các sản phẩm nhựa truyền thống sử dụng một lần sẽ dần được thay thế bằng các sản phẩm nhựa phân hủy sinh học thân thiện với môi trường.

Nhựa An Phát Xanh với vai trò là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á ý thức được xu hướng chuyển đổi trong tư duy tiêu dùng của người dân toàn cầu và đã hành động đồng hành cùng quá trình chuyển dịch xanh trên thế giới. Chúng tôi xác định chuyển đổi xanh sẽ là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp, là động lực tăng trưởng quan trọng giúp Công ty giữ vững lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đón đầu xu hướng tất yếu của thời đại và phát triển bền vững. Bởi lẽ đó, từ năm 2015 Công ty đã nghiên cứu và thương mại thành công các sản phẩm bao bì tự hủy thân thiện với môi trường, xuất khẩu tới các thị trường phát triển châu Âu như Pháp, Đức... Các sản phẩm tự hủy của AAA đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy sinh học và được các khách hàng tin tưởng. Đến cuối năm 2018, Nhựa An Phát Xanh đã chính thức ra mắt dòng sản phẩm ANECO thân thiện với môi trường tại thị trường nội địa. Tiên phong trong chuyển đổi xanh là câu trả lời của Nhựa An Phát Xanh, đồng hành với Chính phủ và người dân Việt Nam giải quyết vấn đề ô nhiễm trắng.

Chiến lược phát triển

Mục tiêu giải pháp chiến lược

Hoạt động kinh doanh

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, thị trường hiện hữu tập trung khai thác các thị trường và sản phẩm có hiệu quả cao, biên lợi nhuận tốt;
- Tận dụng cơ hội từ hồi phục kinh tế toàn cầu và chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam để đẩy mạnh các thị trường xuất khẩu, trong đó thị trường Mỹ là thị trường trọng tâm chiến lược;
- Mở rộng thị trường bao bì công nghiệp, hướng tới chạy 100% công suất nhà máy năm 2021;
- Ưu tiên phát triển thị trường sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường, mở rộng danh mục sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Thúc đẩy truyền thông đại chúng thương hiệu ANECO và nâng cao ý thức về phòng chống rác thải nhựa, phối hợp chặt chẽ giữa marketing và bán hàng để lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh.

Hoạt động sản xuất

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống trong trạng thái bình thường mới sau đại dịch Covid;
- Tiếp tục tinh gọn cơ cấu tổ chức nhân sự và hệ thống phục vụ sản xuất theo hướng hiệu quả;
- Duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm, tiến độ đơn hàng;
- Tăng cường tự động hóa trên các dây chuyền sản xuất;
- Đẩy mạnh các chương trình cải tiến sản xuất, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm hao phí năng lượng và nguyên vật liệu trong sản xuất;
- Nghiên cứu và mở rộng các giải pháp sản phẩm thân thiện với môi trường phục vụ nhu cầu của khách hàng.

Hoạt động tài chính – kế toán

- Tối ưu hóa các chính sách công nợ, thương mại, quản trị hiệu quả dòng tiền;

- Tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng giảm nợ vay, đảm bảo an toàn tài chính cho hệ thống;

- Điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý tài chính hướng tới tinh gọn thủ tục, nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả nguồn lực tài chính;

Hoạt động công nghệ thông tin

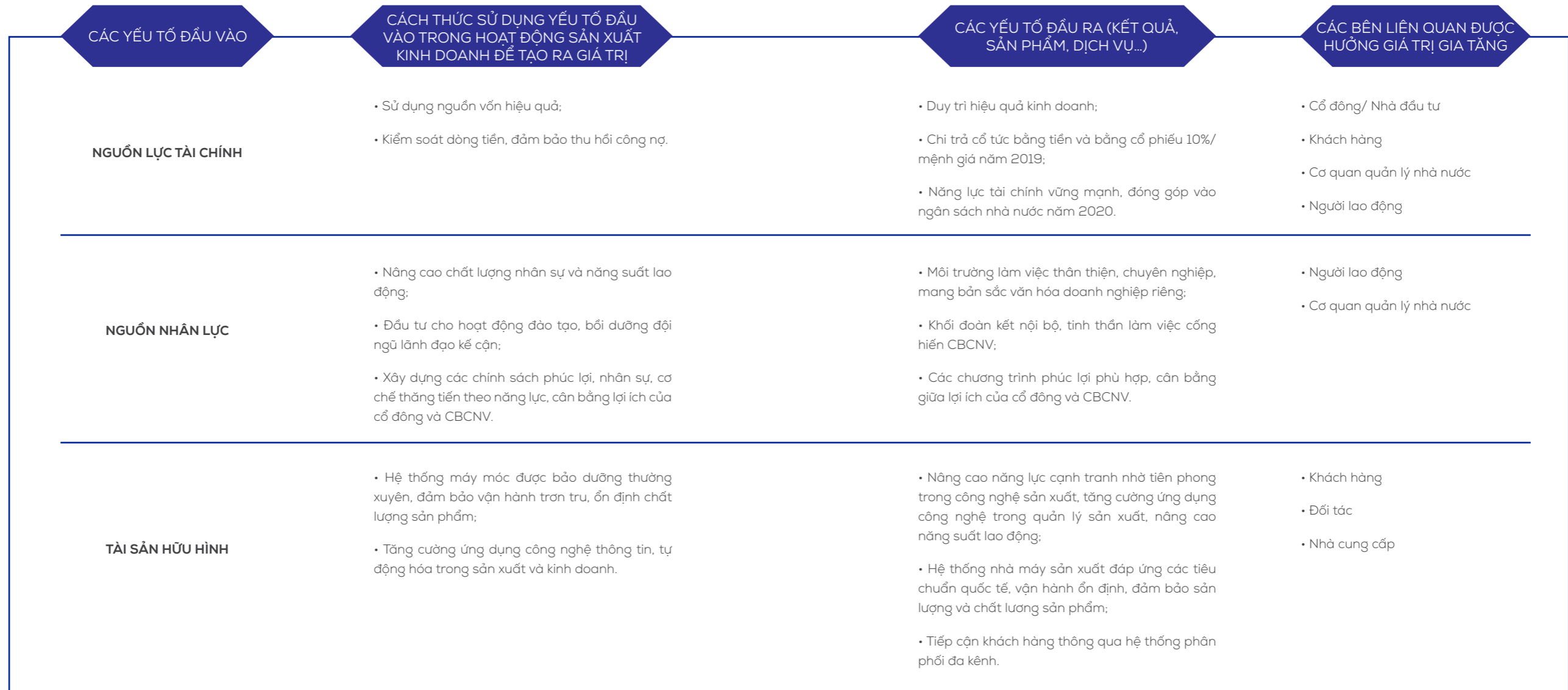
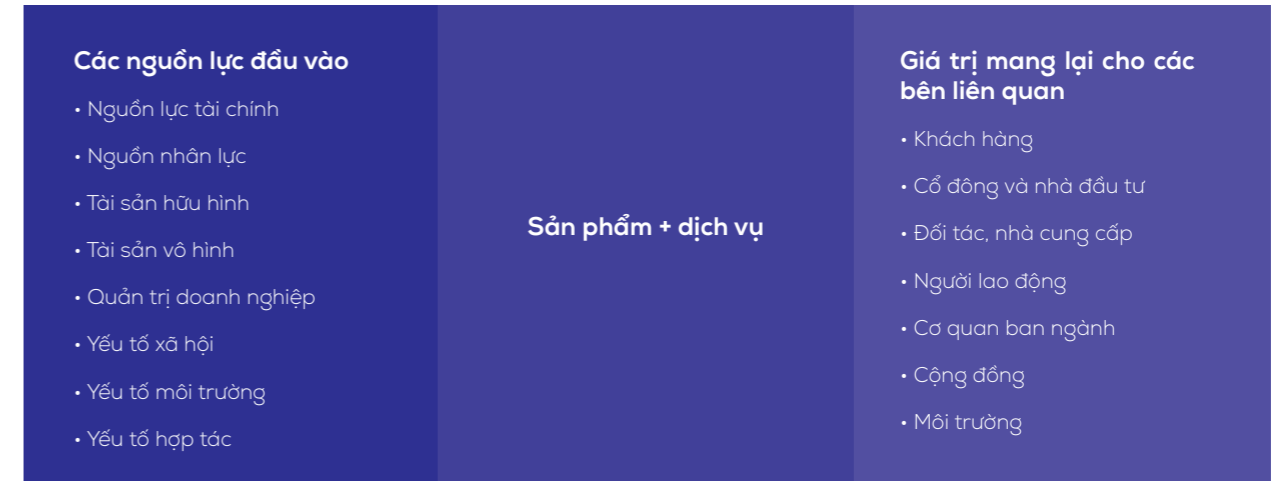
- Phát huy, hoàn thiện tính năng của các ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động khối văn phòng, nâng cao năng suất hoạt động, xử lý công việc;
- Đẩy mạnh áp dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hành chính, lưu trữ, và truyền tải thông tin;
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin mạng, đặc biệt các thông tin chiến lược kinh doanh của Công ty và dữ liệu khách hàng;
- Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự về công nghệ thông tin, để sẵn sàng tiếp nhận công nghệ mới và ứng phó với các tình huống phát sinh rủi ro an ninh mạng.

Hoạt động quản trị nhân sự – đào tạo – truyền thông nội bộ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân sự, hành chính, tinh gọn các thủ tục hành chính;
- Chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, duy trì và xây dựng các chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ, lương thưởng;
- Duy trì đào tạo mới và đào tạo thường xuyên cho CBCNV để nâng cao năng lực tay nghề và trình độ chuyên môn;
- Tổ chức và phát huy các chương trình truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng.



Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng



Chiến lược phát triển



CHƯƠNG

03

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

- 64 Tổng quan kinh tế vĩ mô năm 2020 và triển vọng năm 2021
- 66 Ngành nhựa Việt Nam năm 2020 và triển vọng năm 2021
- 68 Công tác phòng chống Đại dịch Covid-19 tại Công ty
- 70 Báo cáo của Ban Điều hành
- 82 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 86 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên



Tổng quan kinh tế năm 2020 và triển vọng năm 2021

Kinh tế thế giới

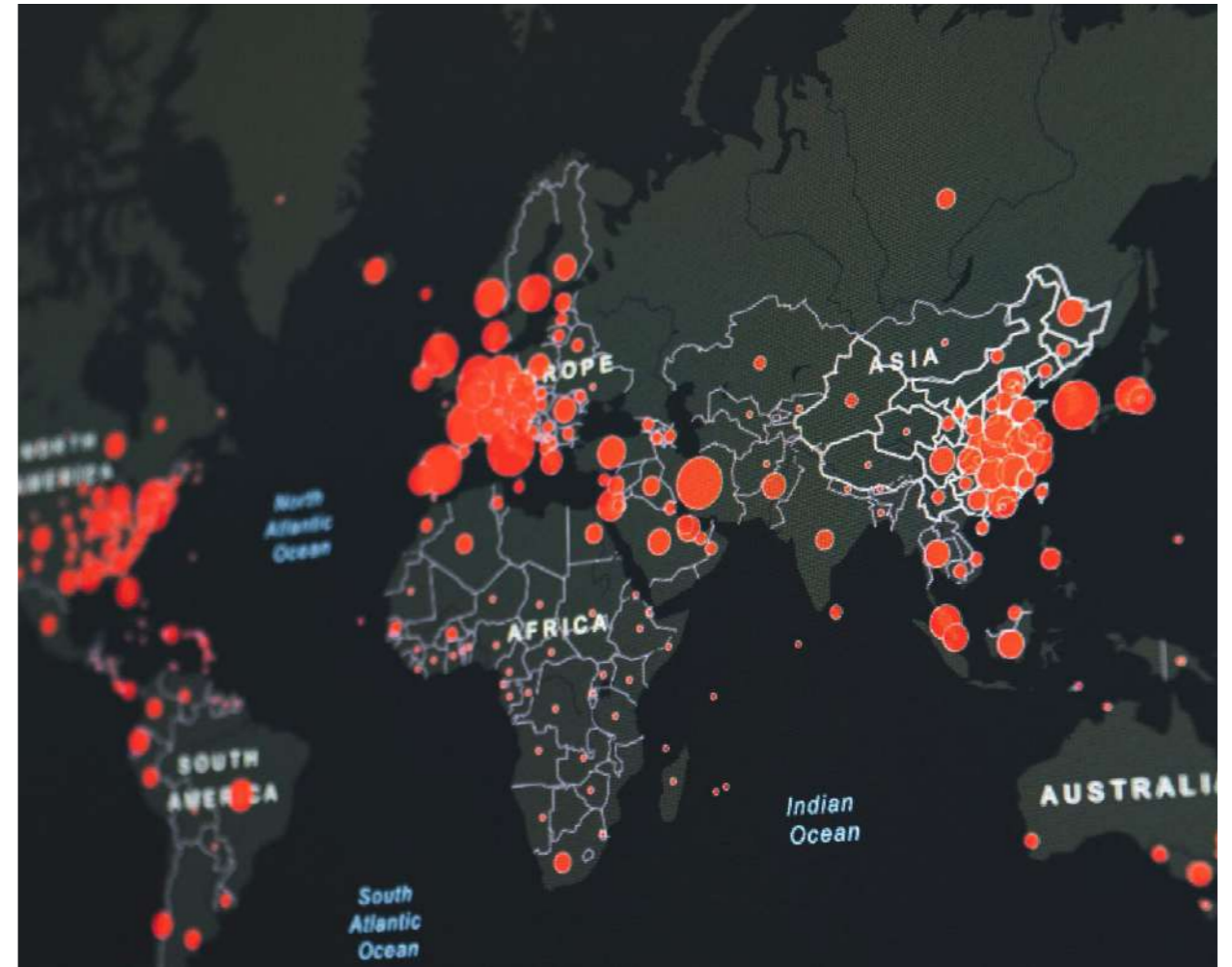
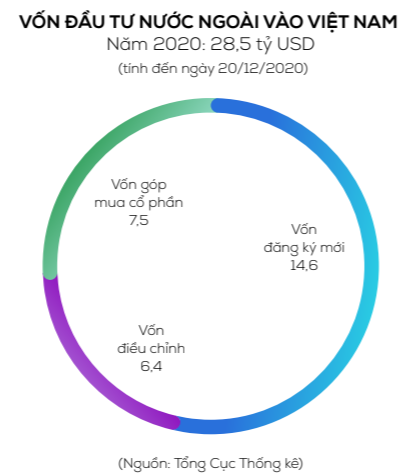
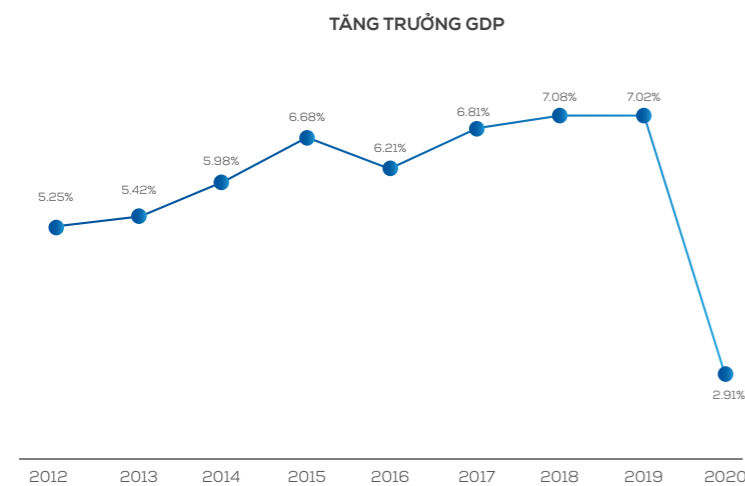
Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã khiến mức tăng trưởng của nhiều nền kinh tế trên toàn cầu bị suy giảm mạnh chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ qua. Dù các nền kinh tế đã có sự phục hồi từ quý III/2020, tuy nhiên con đường trở lại bình thường vẫn còn mong manh khi vắc-xin ngừa Covid-19 đã được phân phối tại nhiều quốc gia, nhưng số ca mắc mới vẫn gia tăng và xuất hiện các biến thể của Covid-19.

Hầu hết các tổ chức quốc tế đều có chung nhận định, kinh tế toàn cầu cần thời gian ít nhất từ 2-3 năm để khôi phục lại được nhịp độ tăng trưởng ở thời trước khi dịch bệnh bùng phát và lây lan. Một số xu hướng về kinh tế toàn cầu trong năm tới được các tổ chức đưa ra:

- Thương mại phục hồi nhưng còn khá mong manh
- Giá cả trên thị trường hàng hóa có xu hướng phục hồi
- Chính sách nới lỏng tiền tệ toàn cầu giúp tăng niềm tin của nhà đầu tư
- Dòng vốn vào các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi tăng dần
- Lạm phát duy trì ở mức thấp

Năm 2021, theo tổ chức OECD, đại dịch COVID-19 vẫn tiếp tục gây thiệt hại đáng kể cho các nền kinh tế. Với những tiến bộ đạt được trong phát triển vắc-xin, kinh tế thế giới sẽ thoát khỏi suy thoái, tuy vẫn còn nhiều rủi ro trong ngắn hạn, và tốc độ phục hồi sẽ không giống nhau giữa các quốc gia trong hai năm tới. GDP được dự báo phục hồi tăng trưởng ở mức 4,2% vào năm 2021 và 3,7% năm 2022. Đến cuối năm 2021, GDP toàn cầu sẽ ở mức trước suy thoái nhờ phục hồi kinh tế mạnh mẽ của Trung Quốc.

Kinh tế Việt Nam



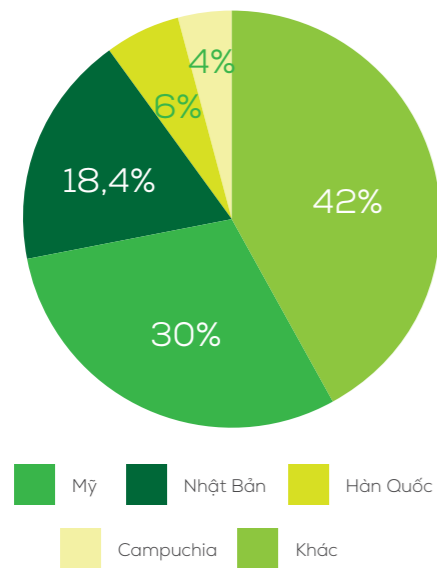
Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn được coi là điểm sáng trong khu vực và trên thế giới. Những thành công của chính phủ trong việc kiểm soát dịch bệnh đã giúp duy trì đà tăng của nền kinh tế. GDP tăng trưởng đạt 2,91%, mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, nhưng nằm trong nhóm nước tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5% vào tốc độ tăng GDP của cả nước. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%, nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%. Năm 2020, Việt Nam xuất siêu 19,1 tỷ USD. Dưới tác động của dịch bệnh, tình hình thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng bị ảnh hưởng với tổng mức vốn đầu tư năm 2020 đạt 28,5 tỷ USD giảm 25% so với năm 2019.

Năm 2021, trên đà hồi phục của kinh tế thế giới, Việt Nam sẽ tăng tốc mạnh mẽ hơn với mục tiêu tăng trưởng GDP chính phủ đặt ra là 6,5%. Với bệ đỡ từ thể chế chính trị-xã hội ổn định, các nguồn lực quan hệ quốc tế được mở rộng nhờ các Hiệp định thương mại quan trọng như EVFTA, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (UKVFTA),... và dòng vốn FDI tăng mạnh trở lại nhờ chuyển dịch đầu tư, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Theo Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh tại Anh (CEBR), kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng trung bình 7% trong giai đoạn 2021-2025 và sẽ vươn lên vị trí thứ 19 thế giới vào năm 2035.

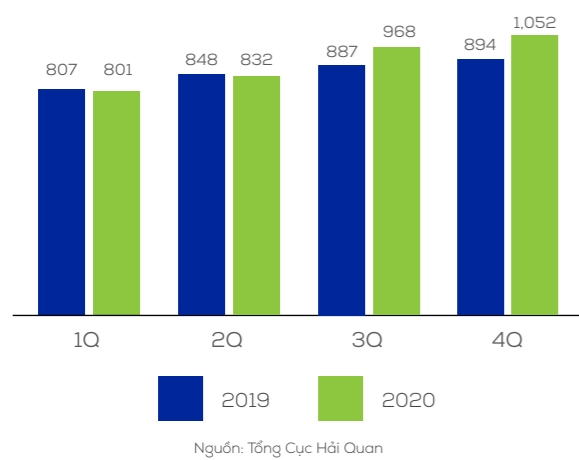
Tổng quan ngành nhựa Việt Nam 2020 và triển vọng 2021

Năm 2020 vượt qua thách thức của Đại dịch Covid-19, doanh thu của ngành nhựa Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng ở mức 10,9% so với năm 2019 với tổng doanh thu khoảng 22,18 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt 3,65 tỷ USD, nhưng mức tăng 6,3% so với cùng kỳ năm chỉ bằng một nửa so với năm 2019. Túi nhựa vẫn là sản phẩm được xuất khẩu lớn nhất của trong cơ cấu xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam với kim ngạch chiếm 26% tổng kim ngạch xuất khẩu nhựa, tăng 2,1% so với năm 2019.

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NĂM 2020 (theo giá trị)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU SP NHỰA NĂM 2020 (triệu USD)



Năm 2020 Mỹ vượt qua Nhật Bản trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của sản phẩm nhựa Việt Nam, chiếm 30% trị giá xuất khẩu trong năm 2020. Xuất khẩu tới Mỹ tăng mạnh chủ yếu do tăng xuất khẩu sản phẩm sản nhựa dùng trong xây lắp.

Dự địa tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam được đánh giá còn nhiều do chỉ số tiêu thụ nguyên liệu nhựa bình quân đầu người của Việt Nam còn tương đối thấp so với các nước trong khu vực như Thái Lan, Trung Quốc. Tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người, thị trường mới từ ưu đãi các Hiệp định tự do thương mại (FTA, EVFTA, RCEP) cũng như tăng trưởng xây dựng dân dụng, hạ tầng được cho là động lực tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam trong các năm tới.

Tuy nhiên ngành nhựa Việt Nam hiện vẫn còn những rào cản hạn chế sự phát triển của ngành, đó là phụ thuộc vào nguyên vật liệu nhập khẩu (hiện trong nước mới tự chủ được 10-15% nguyên liệu), số lượng mẫu mã, chủng loại sản phẩm còn đơn điệu, chưa có nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng. Đồng thời cuộc cách mạng xanh trong ngành công nghiệp nhựa diễn ra mạnh mẽ, thúc đẩy chuyển dịch sang các vật liệu và sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường.

Ngành nhựa Việt Nam được dự báo sẽ đối mặt với những thách thức và cơ hội chưa từng có nhờ thay đổi hành vi tiêu dùng và tiến bộ công nghệ trên thế giới.

Năm 2021 các doanh nghiệp trong ngành nhựa Việt Nam được dự báo tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn như

nhu cầu sản phẩm biến động theo mùa vụ, vòng đời sản phẩm ngắn, giá nguyên liệu dễ biến động và quan ngại về môi trường. Đồng thời những xu hướng của ngành nhựa Việt Nam được dự báo trong thời gian tới đó là:

- Nhu cầu sản phẩm nhựa gia tăng: Động lực tăng trưởng đến từ việc các đẩy mạnh sử dụng nhựa trong các ngành công nghiệp được dự báo tăng trưởng nhanh như xây dựng, ô tô và điện tử.
- Cải tiến: Tìm kiếm cách sử dụng mới cho sản phẩm nhựa hiện có hoặc sản xuất vật liệu mới với những đặc tính hóa lý vượt trội hơn
- Nhận thức về vấn đề môi trường: Những quan ngại về môi trường thúc đẩy nghiên cứu và mở rộng sản xuất và sử dụng các loại nguyên vật liệu và sản phẩm có nguồn gốc sinh học, thân thiện với môi trường.

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Công ty

Khởi phát từ Vũ Hán (Trung Quốc) từ cuối năm 2019, dịch Covid-19 đã quét qua tất cả các châu lục. Tính đến 0 giờ ngày 31-12-2020, đã có hơn 82,4 triệu người mắc Covid-19, trong đó 1,8 triệu người đã tử vong. Đại dịch Covid-19 di chuyển nhanh chóng theo các trục chính của thương mại toàn cầu, gây tổn thương nghiêm trọng cho các nền kinh tế.

Tại Việt Nam, nhờ sự vào cuộc nhanh chóng, kịp thời, thống nhất chỉ đạo xuyên suốt của các cấp ủy Đảng, Chính phủ và sự nỗ lực triển khai của chính quyền các cấp xuyên suốt các giai đoạn, Việt Nam đã kiểm soát tốt được dịch bệnh cho dù vị trí địa lý rất gần Trung Quốc, dân số đông với gần 100 triệu người và hệ thống y tế còn thua kém các nước phát triển. Tính đến ngày 31/12/2020, Việt Nam ghi nhận 1.465 bệnh nhân COVID-19, trong đó đã chữa khỏi 1.325 bệnh nhân và số ca tử vong là 35 ca.

Để ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Công ty đã triển khai các hành động nhanh chóng và quyết đoán với mục tiêu tối quan trọng: **"An toàn cho người lao động, An toàn cho sản xuất"**. Đặc biệt khi tỉnh Hải Dương – địa phương là trụ sở của nhiều công ty thành viên, nơi tập trung nhiều nhà máy với hàng nghìn CBCNV đang lao động và sản xuất trở thành tâm điểm của cả nước sau khi phát hiện nhiều ca dương tính với SARS-CoV-2 đã đặt ra những thách thức lớn cho Ban lãnh đạo. Nhờ sự đồng lòng, quyết tâm của tất cả cán bộ nhân viên, và sự chuẩn bị đầy đủ phương án đối phó và lên kịch bản kỹ càng cho các tình huống phát sinh nên tới nay, Công ty và các công ty con chưa ghi nhận ca nhiễm bệnh nào, hoạt động sản xuất vẫn diễn ra ổn định, đáp ứng các đơn hàng.

Các biện pháp ứng phó đã được triển khai đồng bộ, triệt để tại tất cả các nhà máy, văn phòng tị tại Hải Dương, Hà Nội, Yên Bái, Hải Phòng, Tp. Hồ Chí Minh...bao gồm:

- Rà soát lịch trình, lập danh sách các nhân viên và người tiếp xúc liên quan tới các ca nghi lây nhiễm, khoanh vùng và quán triệt cách ly theo quy định phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện hàng loạt các biện pháp phòng chống đảm bảo an toàn đồng bộ như: đo thân nhiệt hàng ngày, trang bị đầy đủ khẩu trang, nước rửa khô sát khuẩn tại từng văn phòng, nhà máy làm việc, phân chia thành nhiều ca ăn cho CBCNV



để tránh mật độ tập trung đông người, khuyến nghị nhân viên không ăn bên ngoài khu vực văn phòng làm việc, tạm dừng tất cả các hoạt động tập trung, trừ một số trường hợp đặc biệt quan trọng, chuyển sang hình thức làm việc trực tuyến trong từng thời kì...

- Phun thuốc khử trùng tại toàn bộ khu vực làm việc của hơn 3.000 CBCNV tại tất cả các địa bàn trên toàn quốc, bao gồm: Hà Nội, Tp. HCM, Hải Dương, Yên Bái, Hải Phòng... 100% CBCNV đều đã thực hiện nghiêm túc yêu cầu đeo khẩu trang và sát khuẩn tay tại nơi làm việc, đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ cho tất cả CBCNV.

- Thành lập Ban Phòng chống dịch bệnh tại tất cả các Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện, nhà máy... của Tập đoàn để rà soát, theo dõi sát sao công tác phòng chống dịch bệnh trong Tập đoàn, thực hiện các biện pháp tuyên truyền, truyền thông nhằm nâng cao tinh thần, củng cố ý thức trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Để ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Công ty đã triển khai các hành động nhanh chóng và quyết đoán với mục tiêu tối quan trọng: **"An toàn cho người lao động, An toàn cho sản xuất"**. Nhờ sự đồng lòng, quyết tâm của tất cả cán bộ nhân viên, tới nay, Công ty và các công ty con chưa ghi nhận ca nhiễm bệnh nào, hoạt động sản xuất vẫn diễn ra ổn định.

Chương trình hành động ứng phó Dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG
31/01/2020	Ban hành thông báo phòng chống dịch bệnh
04/02/2020	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp
06/02/2020	Thông báo về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh
09/03/2020	Chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh
10/03/2020	Thông báo các kịch bản phòng chống dịch bệnh
26/03/2020	Thông báo tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh
30/03/2020	Chỉ thị chủ động biện pháp phòng chống ngăn chặn dịch bệnh và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh
18/05/2020	Thông báo duy trì các biện pháp phòng dịch COVID 19
19/05/2020	Chỉ thị ứng phó các sự cố, tình huống khẩn cấp
29/07/2020	Chỉ thị tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh
14/08/2020	Thông báo hướng dẫn quy trình phối hợp và xử lý thông tin khi phát hiện ca tiếp xúc, nghi nhiễm, ca nhiễm
17/2/2021 đến 28/2/2021	Triển khai xét nghiệm COVID-19 cho tất cả các cán bộ công nhân viên tại vùng dịch, đảm bảo an toàn cho hệ thống sau nghỉ Tết.

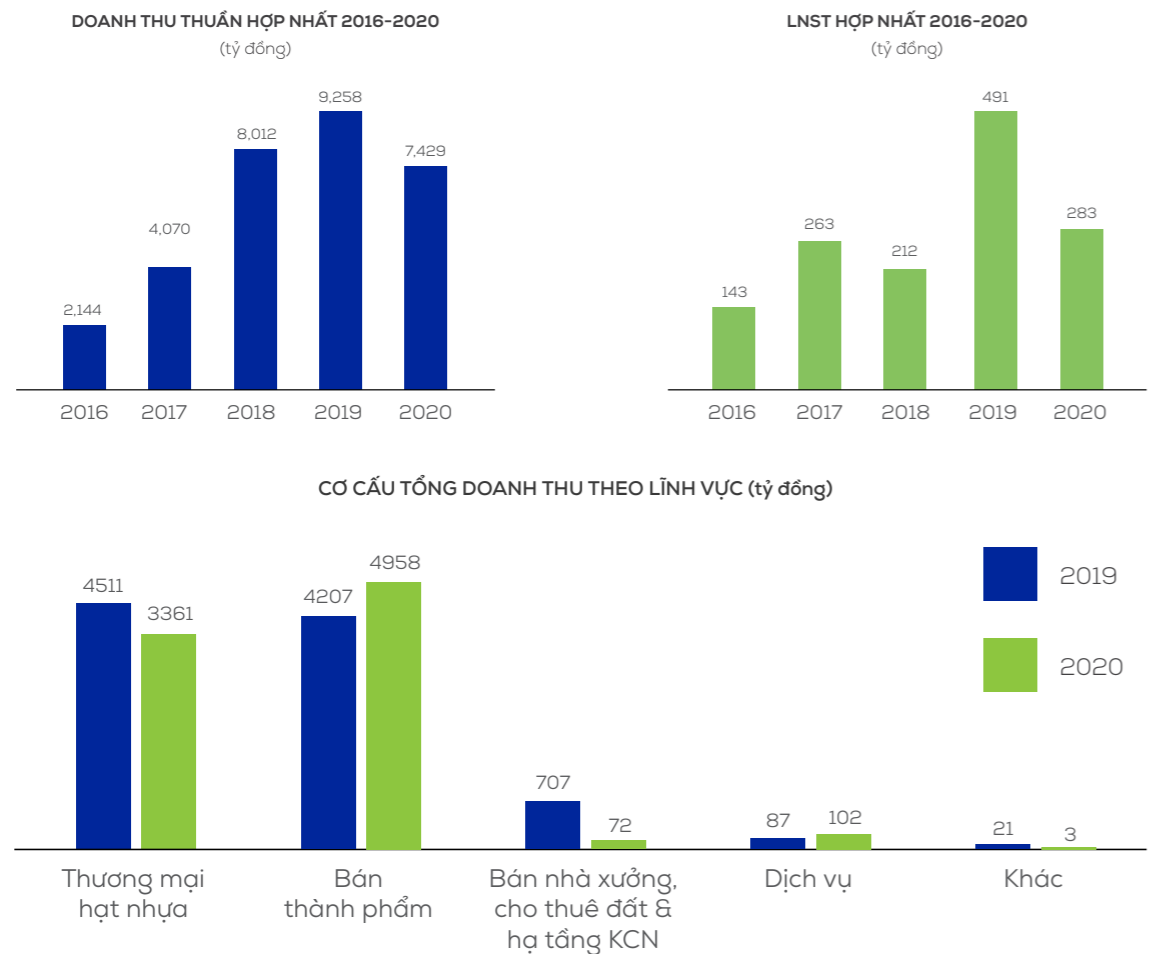
Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

Với sự đồng lòng, quyết tâm, cùng những nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV, năm 2020 AAA tiếp tục khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu Đông Nam Á và tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường tại Việt Nam.

Kết quả kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ đạt kế hoạch	Tăng trưởng 2020/2019
Doanh thu (tỷ đồng)	10.000	7.485	74%	-20%
LNST (tỷ đồng)	510	283	51%	-42%

Doanh thu thuần hợp nhất đạt 7.429 tỷ, giảm 20% so với cùng kỳ 2019 và hoàn thành 74% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng, hoàn thành 51% kế hoạch LNST và giảm 42% so với cùng kỳ. Doanh thu và lợi nhuận giảm so với cùng kỳ và không hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm các nguyên nhân: (1) giá hạt nhựa liên tục giảm trong nửa đầu 2020, khiến doanh thu bao bì và thương mại hạt nhựa giảm, (2) dịch bệnh Covid-19 gây khó khăn cho mảng khai thác bất động sản khu công nghiệp



Lĩnh vực sản xuất bao bì

Năm 2020, trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng do giãn cách xã hội và dịch bệnh, Nhựa An Phát Xanh vẫn duy trì ổn định và tăng trưởng tại hoạt động sản xuất bao bì. Sản lượng bán bao bì đạt 102.758 tấn, tăng trưởng 7% so với cùng kỳ 2019, bao gồm bao bì màng mỏng và bao bì công nghiệp được hợp nhất từ nửa cuối năm 2020. Trong đó sản lượng bán bao bì màng mỏng đạt 99.267 tấn, tăng trưởng 4% so với cùng kỳ 2019. Nhờ hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp, năng lực sản xuất của mảng bao bì được nâng lên 120.000 tấn/năm, đảm bảo duy trì tăng trưởng cho mảng bao bì trong các năm tới.

Đặc biệt, xu thế chuyển dịch xanh diễn ra nhanh chóng trong đại dịch, các sản phẩm bao bì tự hủy tăng trưởng cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Trong đó, thị trường xuất khẩu tăng từ 5 nước lên 20 nước, bao gồm các thị trường khó tính nhất như: Mỹ, Canada, Nhật Bản và nhiều nước Châu Âu.



Lĩnh vực sản xuất và thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa

Hoạt động trong lĩnh vực nguyên vật liệu ngành nhựa thực hiện thông qua sản xuất hạt nhựa phụ gia, phụ gia ngành nhựa (CTCP An Tiến Industries- HII) và thương mại hạt nhựa (CTCP An Thành Bicol - ATT và CT TNHH An Thành Bicol Singapore - ATS là 2 công ty con của HII). Doanh thu thuần hợp nhất của HII năm 2020 đạt 4.083 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó, mảng thương mại đóng góp 3.347 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ và mảng sản xuất đóng góp 604 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ. Dịch Covid-19 không ảnh hưởng nhiều đến sản lượng sản xuất và thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa, trong đó sản lượng bán filler và bột đá đạt 103 nghìn tấn, tăng 8% so với cùng kỳ, sản lượng thương mại hạt nhựa giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ. Doanh thu giảm là do giá nguyên liệu nhựa thế giới giảm mạnh trong nửa đầu năm 2020. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 của HII đạt 53 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2019. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện do tối ưu hóa các chính sách bán hàng, quản lý tồn kho hiệu quả, chọn lọc khách hàng, quản trị dòng tiền.



Lĩnh vực khai thác bất động sản khu công nghiệp

Do dịch bệnh COVID-19 đã gây khó khăn cho việc khách hàng đến thăm và làm việc tại khu công nghiệp, năm 2020, lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp chỉ ghi nhận 72 tỷ đồng từ cho thuê nhà xưởng và không phát sinh doanh thu bán đất và nhà xưởng. Đây là nguyên nhân dẫn đến đóng góp của lĩnh vực này trong năm 2020 giảm so với cùng kỳ 2019. Tuy không ghi nhận nhiều doanh thu và lợi nhuận, lĩnh vực này vẫn ghi nhận những kết quả khả quan khi tìm kiếm thêm được các khách hàng mới, nâng tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp An Phát Complex lên gần 90%, là tiền đề đóng góp cho tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2021.

Đồng thời, năm 2020 Khu công nghiệp mới - KCN Kỹ thuật cao An Phát 1 (trước đây KCN Quốc Tuấn - An Bình) với tổng diện tích 180ha và diện tích thương mại là 130ha được triển khai theo đúng tiến độ. Ngày 5/3/2021, KCN đã nhận được giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án, với chủ đầu tư là CTCP KCN Kỹ thuật cao An Phát 1.

Báo cáo hoạt động năm 2020 & kế hoạch năm 2021

Tình hình tài chính

Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	2020		2019		Thay đổi 2020/2019
	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu	
Doanh thu thuần	7.429		9.258		-20%
Giá vốn hàng bán	6.652	90%	8.216	89%	-19%
Lợi nhuận gộp	777	10%	1.042	11%	-25%
Chi phí tài chính	229	3%	268	3%	-15%
Chi phí lãi vay	201	3%	225	2%	-11%
Chi phí bán hàng	256	3%	214	2%	20%
Chi phí quản lý	167	2%	149	2%	12%
Lợi nhuận trước thuế	319	4%	597	6%	-47%
Lợi nhuận sau thuế	283	4%	491	5%	-42%

Doanh thu thuần

Doanh thu thuần năm 2020 đạt 7.429 tỷ đồng, giảm 20% so với năm 2019. Doanh thu giảm so với cùng kỳ chủ yếu do giá hạt nhựa giảm trong nửa đầu năm 2020 nên doanh thu bao bì và thương mại hạt nhựa giảm và mảng bất động sản khu công nghiệp chưa ghi nhận doanh thu do ảnh hưởng của dịch Covid.

Lợi nhuận gộp

Năm 2020 lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 777 tỷ đồng, giảm 25% so với năm 2019 do mảng khu công nghiệp chưa ghi nhận lợi nhuận trong năm 2020. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ 11% năm 2019 xuống 10% năm 2020.

Chi phí tài chính

Năm 2020 chi phí tài chính phát sinh là 229 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2019. Trong đó, chi phí lãi vay giảm 11%, từ 225 tỷ đồng năm 2019 còn 201 tỷ đồng năm 2020 do giảm nợ vay.

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh

Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Cụ thể, năm 2020 báo cáo hợp nhất ghi nhận 20 tỷ lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá hối đoái so với mức lỗ 5 tỷ đồng năm 2019.



Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh

Năm 2020 Công ty ghi nhận lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 130 tỷ đồng, tăng 9% so với 2019. Đồng thời chi phí lãi vay giảm 11%, từ 225 tỷ đồng năm 2019 còn 201 tỷ đồng năm 2020 do giảm nợ vay. Như vậy chênh lệch lãi vay trong năm 2020 dẫn đến lỗ 71 tỷ năm 2020 so với mức lỗ 106 tỷ năm 2019.

Ảnh hưởng của nợ phải trả/ phải thu xấu/ tài sản xấu

Năm 2020 công ty mẹ và các công ty thành viên không phát sinh các khoản tài sản xấu làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Đồng thời các Công ty thanh toán đúng hạn đối với các nghĩa vụ phát sinh với nhà cung cấp, khách hàng và bên liên quan. Do ảnh hưởng của dịch bệnh tới một số khách hàng, tại ngày 31/12/2020, Công ty trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 11,7 tỷ đồng.

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng tăng từ 214 tỷ đồng năm 2019 lên 256 tỷ đồng năm 2020, tương ứng tăng 20% so với cùng kỳ, nguyên nhân do hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp làm phát sinh thêm chi phí và do cước vận tải tăng mạnh trong cuối năm 2020 ảnh hưởng đến chi phí bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 149 tỷ đồng năm 2019 lên 167 tỷ đồng năm 2020, tương ứng mức tăng 12% so với cùng kỳ do hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp làm phát sinh thêm chi phí quản lý. Tỷ lệ chi phí quản lý/doanh thu vẫn ổn định ở mức 2% trong năm 2020 so với năm 2019.

Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng năm 2020, giảm 42% so với cùng kỳ 2019. Nguyên nhân do mảng bất động sản khu công nghiệp chưa ghi nhận lợi nhuận trong năm do ảnh hưởng từ dịch bệnh. Biên lợi nhuận ròng giảm từ 5% năm 2019 xuống 4% năm 2020 vì lý do tương tự.

Báo cáo hoạt động năm 2020 & kế hoạch năm 2021

Bảng cân đối kế toán

Quy mô tài sản của AAA tại ngày 31/12/2020 đạt 8.569 tỷ đồng, tăng 7% so với thời điểm 31/12/2019, trong đó tăng từ tài sản ngắn hạn giảm 10% và tài sản dài hạn tăng 35% so với cùng kỳ 2019. Xét về cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm 53%, tài sản dài hạn chiếm 47% so với mức lần lượt 62% và 38% năm 2019.

Thay đổi cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2020

Chỉ tiêu	Hợp nhất				Tăng/Giảm(%)
	31/12/2020		31/12/2019		
	tỷ đồng	% tổng tài sản	tỷ đồng	% tổng tài sản	
Tài sản ngắn hạn	4.496	53%	4.971	62%	-10%
Tiền và tương đương tiền	964	11%	646	4%	49%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	759	9%	711	15%	7%
Phải thu ngắn hạn	1.669	20%	2.079	26%	-20%
Hàng tồn kho	947	11%	1.222	15%	-23%
Tài sản dài hạn	4.073	48%	3.016	38%	35%
Tài sản cố định	2.325	27%	2.081	26%	12%
Tài sản dở dang dài hạn	361	4%	294	4%	23%
Tổng tài sản	8.569	100%	7.988	100%	7%

Tài sản ngắn hạn

Tài sản tại ngày 31/12/2020, tài sản ngắn hạn đạt 4.496 tỷ đồng, giảm 9,6% so với năm 2019, do giảm hàng tồn kho và phải thu ngắn hạn. Tiền và các khoản tương đương tiền tăng từ 646 tỷ đồng tại 31/12/2019 lên 964 tỷ đồng tại 31/12/2020. Tài sản ngắn hạn chiếm 53% trong cơ cấu tài sản, so với mức 62% năm 2019.

Vốn bằng tiền: Từ kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh cao mang lại, Công ty luôn duy trì giá trị vốn bằng tiền ở mức cao và quản lý dòng tiền này một cách có hiệu quả và an toàn. Chính sách quản lý rủi ro được thiết lập để đảm bảo rằng các khoản tiền gửi kỳ hạn ở mức an toàn cao và linh hoạt để đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của

Công ty tại mọi thời điểm. Tổng tiền và tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tại cuối năm 2020 đạt 1.722 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ 2019.

Phải thu ngắn hạn: Tại 31/12/2020, phải thu ngắn hạn đạt 1.669 tỷ đồng, chiếm 20% tổng tài sản và giảm 20% so với thời điểm 31/12/2019. Trong đó phải thu khách hàng giảm từ 727 tỷ đồng cuối năm 2019 xuống còn 593 tỷ đồng năm 2020. Công ty duy trì tốt chính sách quản lý các khoản phải thu, tuy nhiên do một số khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, Công ty trích lập 12 tỷ đồng dự phòng phải thu ngắn hạn.

Hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2020 đạt 947 tỷ đồng, giảm 23% so với cuối năm 2019, chủ yếu do công ty điều chỉnh chính sách tồn kho, Công ty không phát sinh hàng tồn kho chậm lưu chuyển nào trong năm 2020.

Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn thời điểm cuối năm 2020 đạt 4.073 tỷ đồng, tăng 38% so với mức 3.016 tỷ đồng tại 31/12/2019. Tài sản dài hạn tăng mạnh chủ yếu do năm 2020 Công ty hợp nhất thêm Công ty con An Vinh hoạt động trong mảng sản xuất bao bì công nghiệp. Tài sản dở dang dài hạn tăng từ 294 tỷ đồng năm 2019 lên 361 tỷ đồng năm 2020 do xây dựng nhà xưởng tại KCN Kỹ thuật cao An Phát trong năm chuẩn bị bàn giao cho khách hàng trong nửa đầu năm 2021.

Cơ cấu nguồn vốn

Chỉ tiêu	Hợp nhất				Thay đổi (%)
	31/12/2020		31/12/2019		
	tỷ đồng	% tổng nguồn vốn	tỷ đồng	% tổng nguồn vốn	
Tổng nợ phải trả	4.545	53%	4.732	59%	-4%
Nợ ngắn hạn, trong đó	3773	44%	3.237	40%	17%
Phải trả ngắn hạn người bán	542	6%	604	8%	-10%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.943	34%	2.400	30%	23%
Nợ dài hạn	773	9%	1.496	19%	-48%
Vốn chủ sở hữu	4.024	47%	3.255	41%	24%
Vốn cổ phần	2.218	26%	1.712	21%	30%
Tổng cộng nguồn vốn	8.569	100%	7.987	100%	7%

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty luôn được tối ưu hóa để giảm chi phí vốn, tăng cường hiệu quả. Nợ vay tại 31/12/2020 giảm 4%, xuống còn 4.545 tỷ đồng. Trong đó, nợ vay ngắn hạn tăng từ 3.237 tỷ đồng tại cuối năm 2019 lên 3.773 tỷ đồng năm 2020 và nợ vay dài hạn giảm từ 1.496 tỷ đồng năm 2019 xuống còn 773 tỷ năm 2020. Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản tại cuối năm 2020 đạt 0.53, cải thiện so với mức 0.59 cuối năm 2019.

Báo cáo hoạt động năm 2020 & kế hoạch năm 2021

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu tài chính năm 2019-2020

Các chỉ tiêu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,01	1,54	1,18
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,85	1,16	0,93
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,55	0,48	0,59	0,53
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,22	0,91	1,45	1,13
3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,98	0,72	1,19	0,90
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng			13,06	11,26
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng			13,39	11,60
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,07	7,89	7,88	6,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận ròng	%	3,99	4,26	5,30	3,81
ROAE	%	8,84	6,29	15,75	7,79

Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng mất thanh toán. Hệ số thanh toán ngắn hạn được của Công ty được duy trì ổn định và lớn hơn 1 qua các năm, phản ánh Công ty có thể hoàn toàn bù đắp đủ các nghĩa vụ nợ phát sinh. Năm 2020, các chỉ số thanh khoản được cải thiện do tiền và các khoản tương đương tiền tăng lên.

Cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất giảm so với năm 2019, đạt tương ứng 0,48 và 0,53 năm 2020, ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ và Hợp nhất lần lượt là 0,91 và 1,13 năm 2020, thể hiện khả năng tự chủ tài chính được cải thiện so với 2019.

Hiệu quả hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đạt 6,14 vòng giảm nhẹ so với 7,88 vòng năm 2019. Vòng quay tổng tài sản bình quân năm 2020 đạt 0,9 vòng giảm nhẹ so với 1,19 vòng năm 2019.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số sinh lời năm 2020 của Công ty giảm so với năm 2019 do tác động bệnh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp.



Báo cáo hoạt động năm 2020 & kế hoạch năm 2021

Báo cáo về các mặt hoạt động trong năm 2020

Hoạt động kinh doanh

Những thách thức của dịch bệnh năm 2020 đã không làm cản trở bước tiến của làn sóng tiêu dùng xanh trên thế giới. Các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn đã mở rộng thị trường xuất khẩu từ 5 nước lên 20 nước.

Năm 2020 hoạt động bán hàng những kết quả khả quan khi tận dụng được cơ hội từ chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam, thành công tăng trưởng sản lượng bán hàng và mở rộng các thị trường chiến lược. Sản lượng bán bao bì màng mỏng năm 2020 đạt 99.276 tấn, tăng trưởng 4% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó, thị trường Mỹ là động lực tăng trưởng chính. Công ty đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm sinh học phân hủy tại Việt Nam và khai thác thêm các thị trường xuất khẩu mới. Từ quý 3/2020, Nhựa An Phát Xanh hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp, tăng cường năng lực cho lĩnh vực bao bì. Sản lượng bán bao bì công nghiệp tăng trưởng mạnh trong quý 4/2020, là tiền đề hướng đến chạy tối đa công suất nhà máy trong năm 2021.

Hoạt động sản xuất và cải tiến sản xuất

Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất được Ban Điều hành coi là những yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp.

Để đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy luôn duy trì tuân thủ tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường quốc tế như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2015. Bộ phận kỹ thuật định kỳ thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn đối với các loại máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Các quy trình sản xuất chú trọng đến các vấn đề về kiểm soát chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và hiệu quả hoạt động. Sản lượng bao bì màng mỏng năm 2020 đạt 99.267 tấn, tăng 4% so với 2019. Tiến độ giao hàng được đảm bảo, giảm tỷ lệ khiếu nại của khách hàng và bộ phận bán hàng với nhà máy.

Hoạt động cải tiến sản xuất

Ban lãnh đạo công ty chủ trương tăng cường tự động hóa trong các hoạt động sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng và đẩy mạnh hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Với sự đóng góp của Phòng kế hoạch và cải tiến sản xuất, kết hợp với kinh nghiệm sản xuất thực tế từ CBCNV, AAA luôn nỗ lực để không ngừng cải tiến, tăng cường tỷ lệ tự động hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, giảm tỷ lệ phế thải, tăng tái sử dụng nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất.

Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm

Trung tâm R&D đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hoá danh mục sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, phục vụ thị trường xuất khẩu và trong nước, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí sản xuất. Một số hoạt động R&D tiêu biểu trong năm 2020:

- Thương mại thành công gắng tay tự hủy sinh học;
- Cải tiến công thức nguyên vật liệu tự hủy để đạt tỷ lệ tối ưu.

Tiêu thụ năng lượng và tuân thủ các quy định về môi trường

Các kết quả quan trắc môi trường hàng quý tại các nhà máy của công ty đều trong ngưỡng an toàn.



Hoạt động tài chính – kế toán

- Khai thác hiệu quả nguồn vốn;
- Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, dòng tiền kinh doanh dương, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty;
- Kiểm soát tuân thủ quy chế tài chính;
- Đổi mới, nâng cao chất lượng quản trị tài chính trong các báo cáo quản trị, báo cáo dòng tiền... giúp Ban điều hành đưa ra các quyết định nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

Hoạt động hành chính – Nhân sự – Đào tạo

- Đảm bảo thực hiện các chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội, BHYT theo đúng quy định pháp luật cho CBCNV;
- Xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, chú trọng công tác tuyển dụng đảm bảo cả về chất và lượng;

- Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ nội bộ, tăng cường khối đoàn kết nội bộ;

- Tiếp tục bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sâu rộng trong đời sống của CBCNV;

- Xây dựng khung năng lực cán bộ, xây dựng bộ chỉ tiêu KPI theo từng vị trí, thực hiện đánh giá minh bạch, công khai hiệu quả công việc của CBCNV;

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo.

Công nghệ thông tin

- Nghiên cứu hệ thống bid giá tự động cho các loại hàng phổ thông và nhiều nhà cung cấp;

- Duy trì vận hành hệ thống IT toàn công ty, không phát sinh sự cố an ninh mạng.

Tuân thủ các quy định pháp luật và trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Trong năm 2020, AAA đã hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Dù phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức từ dịch bệnh, Công ty và các công ty con vẫn duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 3000 lao động địa phương và các khu vực lân cận. Đồng thời khi tỉnh Hải Dương liên tiếp 02 lần trở thành tâm dịch của cả nước, nơi đặt trụ sở chính của Công ty với nhiều nhà xưởng, Công ty đã rất nỗ lực, quyết liệt để không ghi nhận ca lây nhiễm Covid - 19 trong nội bộ Công ty. Các Công ty trong hệ thống đã cùng chung tay đóng góp cả con người và tài chính cho địa phương để đẩy lùi dịch bệnh, san sẻ khó khăn với nông dân địa phương, giúp đỡ đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng của lũ lụt. Các chương trình xã hội như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, tài trợ quỹ khuyến học... vẫn được duy trì trong năm.

Đồng thời công ty thực hiện nghiêm túc các quy định và môi trường, các chỉ tiêu quan trắc tại nhà máy đều trong ngưỡng an toàn. Hệ thống kiểm soát môi trường của công ty tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 14001, giúp công ty kiểm soát hiệu quả các rủi ro môi trường.

Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Thị trường nhựa thế giới ước đạt giá trị 580 tỷ USD năm 2020 và sẽ tăng trưởng với tốc độ trung bình 3,4%/năm trong giai đoạn 2021-2028. Trong đó năm 2020 bao bì vẫn là ngành sử dụng nhựa nhiều nhất với đóng góp 36%. Thị trường châu Á (bao gồm Trung Quốc) vẫn là thị trường có doanh thu lớn nhất, chiếm 44% năm 2020. Năm 2021 các ngành như xây dựng, ô tô, điện-điện tử được dự báo sẽ là động lực tăng trưởng cho tiêu thụ nhựa. Tuy nhiên nhựa bao bì vẫn được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định. Trong bối cảnh đó, xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng, đặc biệt tận dụng được làn sóng chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam, và thị trường lớn mở ra nhờ các hiệp định tự do thương mại, ngành nhựa Việt Nam có nhiều cơ hội để bứt phá trong năm 2021.

Tại Việt Nam, năm 2020 là tiền đề hướng tới mục tiêu năm 2021 Việt Nam sẽ không sử dụng nhựa dùng một lần tại các cửa hàng, chợ, siêu thị ở đô thị và đến năm 2025 cả nước sẽ không sử dụng đồ nhựa dùng một lần. Đây sẽ là động lực tăng trưởng lớn cho các sản phẩm ANECO có nguồn gốc sinh học và phân hủy hoàn toàn ở cả thị trường Việt Nam và xuất khẩu.

Năm 2021, AAA đặt kế hoạch kinh doanh như sau: doanh thu 9.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 550 tỷ đồng, cổ tức dự kiến 10-15%, tương đương tăng trưởng gấp đôi lợi nhuận thực hiện năm 2020. Động lực tăng trưởng lợi nhuận đến từ: (1) Mảng BDS KCN nhờ vào khai thác phần còn lại của KCN Kỹ thuật cao An Phát và khai thác mới KCN An Phát 1 giai đoạn 1 từ quý 3/2021, (2) đóng góp thêm từ mảng bao bì jumbo công ty An Vinh, (3) Tỷ trọng sản phẩm tự hủy sinh học tăng lên.



Báo cáo hoạt động năm 2020 & kế hoạch năm 2021

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo về các mặt hoạt động của công ty

Duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh, gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích cho các bên liên quan

Năm 2020, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy giảm, AAA vẫn kiên định hiện thực hóa tầm nhìn trở thành doanh nghiệp bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Công ty đã tập trung các nguồn lực, triển khai các giải pháp đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thành các cam kết với các bên liên quan: khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng. Trong giai đoạn 2016 - 2020, AAA có những bước phát triển mạnh mẽ, cụ thể là:

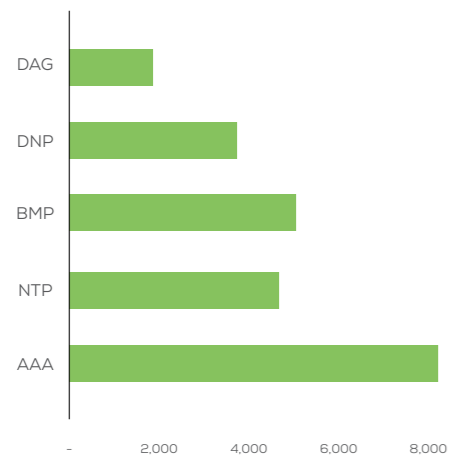
- Doanh thu hợp nhất tăng trưởng bình quân 36%/năm, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng bình quân 19%/năm, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 29%/năm.
- Duy trì đóng góp ngân sách nhà nước hàng năm hàng chục tỷ đồng, tài trợ các chương trình xã hội, phụng dưỡng người có công, ươm mầm tài năng...
- Số lượng lao động tăng hàng năm, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống cho lao động địa phương, thúc đẩy kinh tế địa phương.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, trung thực và kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, cộng đồng, giữ vững uy tín thương hiệu.

Giữ vững vị trí nhà xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam và nhà sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất khu vực

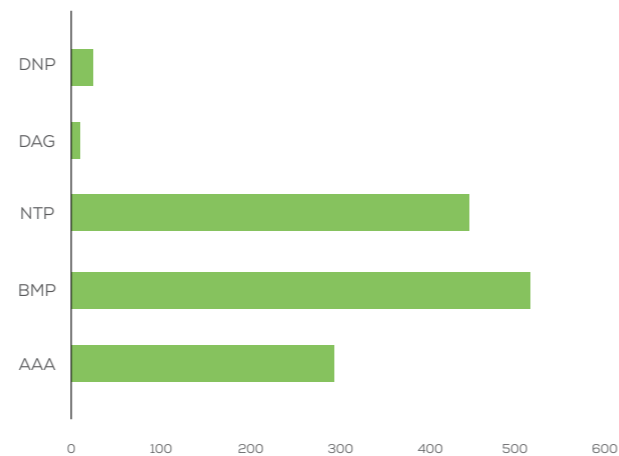
AAA tiếp tục giữ vững vị trí tiên phong trong ngành nhựa Việt Nam theo quy mô doanh thu và là nhà xuất khẩu sản phẩm nhựa lớn nhất Việt Nam. Với năng lực sản xuất bao bì màng mỏng đạt 108,000 tấn/năm, AAA giữ vững vị thế là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực.

So sánh quy mô của các doanh nghiệp ngành nhựa năm 2020

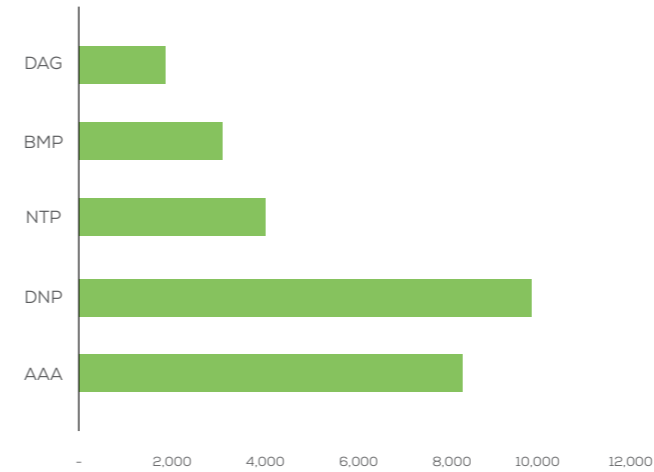
DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT NĂM 2020 (tỷ đồng)



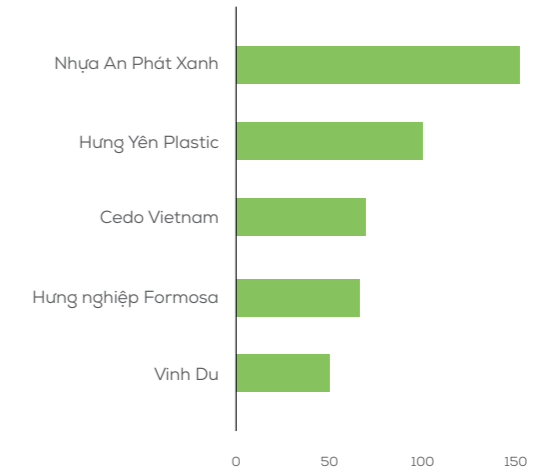
LỢI NHUẬN HỢP NHẤT NĂM 2020 (tỷ đồng)



TỔNG TÀI SẢN TẠI NGÀY 31/12/2020 (tỷ đồng)



TOP DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHỰA NĂM 2020 (triệu USD)



Doanh nghiệp tiên phong trong công nghệ, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường

Trong xu hướng tiêu dùng xanh đang lan tỏa mạnh mẽ trên thế giới, AAA là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam được cấp chứng chỉ OK compost HOME (TUV Austria) - một trong những tiêu chuẩn khắt khe nhất thế giới về khả năng phân hủy của sản phẩm. Các sản phẩm túi sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco đã được AAA nghiên cứu và tối ưu hóa với nguồn nguyên liệu đạt chuẩn bao gồm tinh bột ngô, nhựa tự hủy sinh học an toàn cho sức khỏe con người PBAT, PLA. Theo đó tiêu chuẩn trên, túi AnEco sẽ phân hủy hoàn toàn thành nước, CO2 và mùn nuôi cây trong vòng 1 năm tại môi trường chôn lấp thông thường mà không cần qua xử lý công nghiệp.



Đơn vị tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương, thực hiện nghiêm túc các quy định trong quản lý môi trường, tích cực xây dựng thói quen tiêu dùng xanh cho xã hội

Năm 2020, các mục tiêu phát triển bền vững vẫn tiếp tục được gắn kết với các mục tiêu về hiệu quả kinh tế. AAA hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước, tuân thủ các quy định về môi trường, đảm bảo an toàn lao động cho CBCNV, tham gia hưởng ứng các chương trình môi trường, nâng cao nhận thức của xã hội, tổ chức các chương trình hoạt động xã hội thường niên cho cộng đồng như phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh hùng, phát cháo từ thiện, ủng hộ các Quỹ khuyến học, vv. Hệ thống quản lý môi trường được đảm bảo chuẩn ISO 14001:2015, các chỉ số quan trắc môi trường nằm trong ngưỡng an toàn. Các chỉ tiêu về sản xuất được cải thiện như tỷ lệ phế, hiệu quả tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh tỉnh Hải Dương nơi tập trung trụ sở và các nhà máy của Công ty phải chịu những ảnh hưởng nặng nề do bùng phát dịch bệnh Covid, Nhựa An Phát Xanh đã chung tay đóng góp cả nguồn lực con người và tài chính cho địa phương. Công ty đã tham gia đóng góp cho chương trình "Cứu trợ và giải cứu nông sản Hải Dương" với kết quả đạt được là 1.000 tấn nông sản được giải cứu. Cùng với các công ty thành viên khác trong Tập đoàn An Phát Holdings, Công ty đã hỗ trợ nhu yếu phẩm, hiện vật, tiền mặt với tổng giá trị lên đến hơn 31 tỷ đồng cho tỉnh Hải Dương chống dịch. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức các chuyến xe cứu trợ, chở nhu yếu phẩm đến các địa phương bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, giúp sức phần nào cho đồng bào đang gặp khó khăn.

Báo cáo hoạt động năm 2020 & kế hoạch năm 2021

Báo cáo về hoạt động của Ban Điều hành

Trong bối cảnh suy giảm kinh tế tại hầu hết các quốc gia trên toàn cầu, tuy Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế nhưng các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu đã phải đương đầu với những thách thức lớn. Năm 2020 doanh thu thuần hợp nhất đạt 7.429 tỷ, giảm 20% so với cùng kỳ 2019 và hoàn thành 74% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng, hoàn thành 51% kế hoạch LNST và giảm 42% so với cùng kỳ. HĐQT vẫn đánh giá cao kết quả hoạt động của BDH trong năm 2020, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong của BDH trong việc đưa ra chỉ đạo kịp thời, quyết liệt để hoàn thành mục tiêu kép: ứng phó đại dịch Covid và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHQĐ và HĐQT giao phó:

- BDH đã chỉ đạo kịp thời các công tác phòng chống dịch bệnh Covid, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống các công ty, nhà máy. Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định và đảm bảo trong các đợt cách ly xã hội.
- BDH đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHQĐ, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.
- Công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý, từ đó có thể kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.
- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2020; đồng thời tổ chức cập nhật và điều chỉnh chiến lược công ty đến năm 2021.
- BDH đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.
- BDH thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của HĐQT.

Năm 2020 được đánh giá là một năm "lửa thử vàng, gian nan thử sức". Đây là cơ hội tôi luyện quý giá cho BDH Công ty, cũng như toàn thể CBCNV An Phát. Những kết quả BDH đạt được trong năm sẽ là những bộ phận vững chắc để Công ty bứt phá trong các lĩnh vực kinh doanh sau đại dịch, hiện thực hóa các chiến lược kinh doanh mà HĐQT đề ra.

Định hướng của HĐQT

Năm 2021 sẽ là một cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của Công ty. Đây là cơ hội để AAA bứt phá trong các lĩnh vực hoạt động, vươn mình mạnh mẽ sau Đại dịch Covid-19. Với các mục tiêu phát triển hiệu quả và bền vững, HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm Ban Điều hành cần tập trung triển khai trong năm 2021 như sau:

- Kế hoạch kinh doanh: thực hiện quyết liệt các giải pháp, chiến lược kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 được giao. Tập trung các nguồn lực cho 3 động lực tăng trưởng chính: chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp và mở rộng mảng bao bì công nghiệp mới được hợp nhất từ quý 3/2020.
- Chủ động cập nhật các diễn biến của thị trường, kinh tế vĩ mô để rà soát, điều chỉnh các chiến lược phát triển cho phù hợp, triển khai các kế hoạch hành động quyết liệt, hiệu quả.
- Nghiên cứu và phát triển, cải tiến sản xuất: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và triển khai đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhựa sinh học, thân thiện với môi trường; khuyến khích và triển khai quyết liệt các sáng kiến cải tiến sản xuất trong nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và có tính thực tiễn cao.
- Quản trị doanh nghiệp: Rà soát, điều chỉnh các hệ thống quy trình, quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật mới được ban hành. Đồng thời điều chỉnh, cải cách cơ chế phối hợp, quy trình hoạt động theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ trong vận hành, kiểm soát. Tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo tính linh hoạt để dễ dàng thích ứng với môi trường kinh doanh nhiều biến động.
- Tổ chức bộ máy: Rà soát, đổi mới, sắp xếp, tổ chức nhân sự hiệu quả, tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ổn định bộ máy, nhân lực cho sản xuất. Chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng cho các kế hoạch phát triển của Công ty.
- Thúc đẩy và cổ vũ thói quen tiêu dùng bền vững trong cộng đồng xã hội: Tích cực hành động nâng cao nhận thức của cộng đồng, thể hệ trẻ về vấn đề môi trường, lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong cộng đồng.

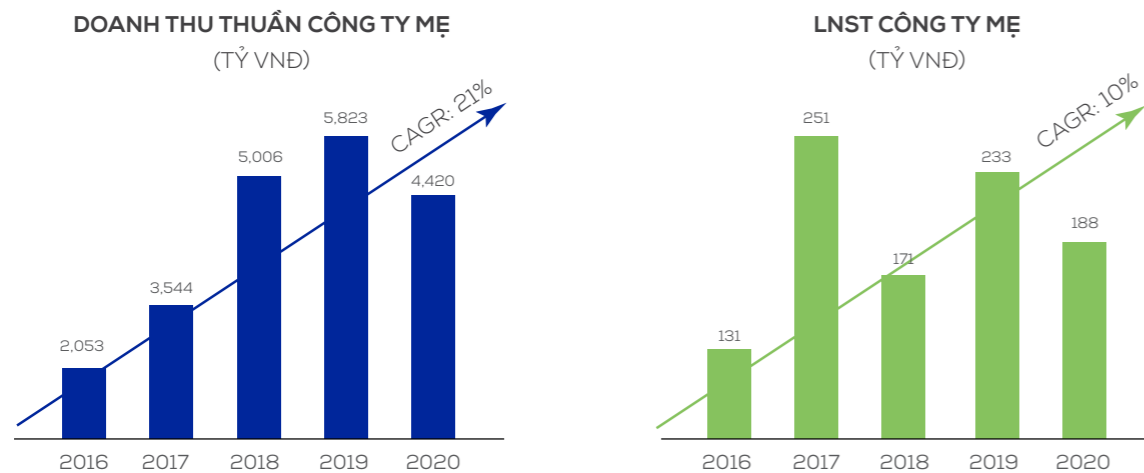
Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	9.500
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	550
3	Dự kiến cổ tức	10 -15%



Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên

Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ

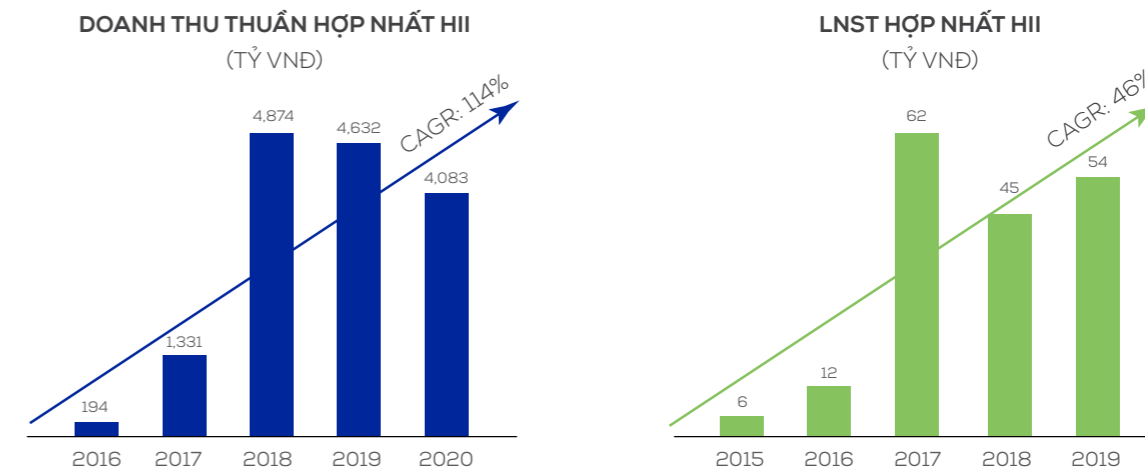


Về kết quả kinh doanh, năm 2020 doanh thu thuần Công ty mẹ đạt 4.420 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ 2019, LNST Công ty mẹ đạt 188 tỷ đồng, giảm 19% so với cùng kỳ. Sản lượng bán bao bì màng mỏng năm 2020 đạt 99.267 tấn, tăng trưởng 4% so với cùng kỳ nhưng doanh thu giảm do giá hạt nhựa giảm mạnh trong nửa đầu năm 2020. Dù doanh thu và lợi nhuận của công ty mẹ không tăng trưởng trong năm 2020, AAA đã thành công phát triển tại các thị trường chiến lược. Trong năm 2020, AAA tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Mỹ và Nhật Bản. Tận dụng cơ hội từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và các hiệp định tự do thương mại, Công ty duy trì tăng trưởng sản lượng bất chấp những thách thức từ đại dịch Covid-19 khiến kinh tế toàn cầu suy thoái. Thị trường EU duy trì ổn định và vẫn đóng vai trò quan trọng, thị trường Nhật và Mỹ ngày càng gia tăng ảnh hưởng trong cơ cấu doanh thu màng bao bì.

Đáng chú ý, về cơ cấu sản phẩm, năm 2020 AAA đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm bao bì vi sinh phân hủy hoàn toàn. Tại thị trường trong nước, các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường ANECO đã phủ rộng tại khắp các chuỗi siêu thị lớn như Vinmart, Lotte..., đồng thời phát triển hệ thống bán lẻ và đại lý phân phối, các kênh bán hàng trực tuyến để tiếp cận được với khách hàng trên toàn quốc. Công ty thành công tiếp cận thêm 15 thị trường xuất khẩu nữa, bên cạnh 5 thị trường hiện hữu.



CTCP An Tiến Industries (MCK: HII)



Kết quả kinh doanh hợp nhất của HII bao gồm kết quả của công ty mẹ HII chuyên cung cấp hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa và các công ty con: CTCP Liên vận An Tín, CTCP An Thành Bicsol và Công ty TNHH An Thanh Bicsol Singapore.

Doanh thu thuần hợp nhất của HII năm 2020 đạt 4.083 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó, mảng thương mại đóng góp 3.347 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ và mảng sản xuất đóng góp 604 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ. Dịch Covid-19 không ảnh hưởng nhiều đến sản lượng sản xuất và thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa, trong đó sản lượng bán filler và bột đá đạt 103 nghìn tấn, tăng 8% so với cùng kỳ, sản lượng thương mại hạt nhựa giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ. Doanh thu giảm là do giá nguyên liệu nhựa thế giới giảm mạnh trong nửa đầu năm 2020. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 của HII đạt 53 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2019. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện do tối ưu hóa các chính sách bán hàng, quản lý tồn kho hiệu quả, chọn lọc khách hàng, quản trị dòng tiền.



CTCP Nhựa Bao bì An Vinh

Từ quý 3/2020 AAA hợp nhất thêm mảng bao bì công nghiệp thông qua mua lại 57% CTCP Nhựa Bao bì An Vinh. Năm 2020 An Vinh đóng góp 3.500 tấn sản lượng và 172 tỷ đồng doanh thu vào kết quả kinh doanh hợp nhất. Năm 2021 Công ty kỳ vọng sẽ đẩy mạnh công suất của mảng bao bì công nghiệp lên tối đa 12.000 tấn/năm, nâng tổng năng lực sản xuất bao bì của AAA lên 120.000 tấn/năm, đảm bảo dư địa tăng trưởng sản xuất bao bì của AAA trong thời gian tới.



CT TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát

Năm 2020 mảng BDS KCN do CT TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát phụ trách chỉ ghi nhận 72 tỷ đồng từ BDS KCN do không phát sinh doanh thu bán đất và nhà xưởng. Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của An Phát Complex do khách hàng nước ngoài không thể đến làm việc trực tiếp tại KCN, đặc biệt khi KCN nằm trong địa bàn tỉnh Hải Dương – địa phương hứng chịu 2 lần bùng dịch lớn của cả nước.

Vượt qua những thách thức, An Phát Complex vẫn nâng tỷ lệ lấp đầy từ 70% tại cuối năm 2019 lên gần 90% năm 2020. Đồng thời tiến hành đàm phán với các khách để hoàn thành mục tiêu khai thác hết KCN trong nửa đầu năm 2021. CT TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát cũng đầu tư vào công ty con – CTCP KCN Kỹ thuật cao An Phát 1 – chủ đầu tư dự án KCN An Phát 1 (trước đây là KCN An Bình Quốc Tuấn) với diện tích giai đoạn 1 là 180 ha tại Quốc lộ 37, Nam Sách, Hải Dương. KCN An Phát 1 dự kiến được khai thác thương mại từ quý 3/2021, nắm bắt cơ hội từ chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam và khai thác thị trường KCN tại tỉnh Hải Dương còn nhiều dư địa phát triển.



CHƯƠNG

04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 92 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
- 96 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 102 Hoạt động của Ban Kiểm soát
- 106 Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH
- 108 Quan hệ cổ đông
- 111 Quản trị rủi ro
- 116 Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty
- 144 Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty



Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tại ngày 31/12/2020, các thông tin về cổ phiếu AAA của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh như sau:

- Mã chứng khoán: **AAA**
- Sàn giao dịch: **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **221.759.974**
- Số lượng cổ phiếu phổ thông niêm yết: **211.199.976**
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: **221.759.974**
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2020): **3.193.343.625.600 đồng**

Thống kê giao dịch năm 2020:

TỔNG SỐ
PHIÊN GIAO DỊCH

252 PHIÊN

TỔNG GIÁ TRỊ KHỚP
(TRIỆU ĐỒNG)

6.997.828

TỔNG KHỐI LƯỢNG
KHỚP LỆNH

**567.107.400
CỔ PHIẾU**

Thống kê theo giá cổ phiếu (*)	Ngày	Giá (VND/CP)	Thống kê theo khối lượng cổ phiếu	Ngày	Khối lượng (CP)
Đóng cửa	31/12/2020	14.400	Đóng cửa	31/12/2020	2.148.310
Cao nhất	22/12/2020	14.450	Cao nhất	21/12/2020	7.465.300
Thấp nhất	31/03/2020	8.576	Thấp nhất	06/11/2020	432.840
			Giao dịch trung bình mỗi ngày		2.250.426

(*): Tính theo giá cổ phiếu điều chỉnh.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 1.711.999.760.000 đồng lên 2.217.599.740.000 đồng, tương ứng tăng thêm 505.599.980.000 đồng.

• Phát hành 40.000.000 cổ phiếu phổ thông để thực hiện chứng quyền, vốn điều lệ tăng từ 1.711.999.760.000 đồng lên 2.111.999.760 đồng, tương ứng tăng thêm 400.000.000.000 đồng.

• Phát hành 10.559.998 cổ phần phổ thông để trả cổ tức 5% năm 2019, vốn điều lệ tăng từ 2.111.999.760 đồng lên 2.217.599.740.000 đồng, tương ứng tăng thêm 105.599.980.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2020 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

Chứng khoán khác

Trong năm 2020, Công ty không phát sinh giao dịch liên quan đến các loại chứng khoán khác.

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/01/2021)

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	112.305.630	50,64%

CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Số lượng cổ đông
I. Cổ đông trong nước	10.326	214.745.745	96,84%
• Cổ đông tổ chức	40	120.886.080	54,51%
• Cổ đông cá nhân	10.286	93.859.665	42,32%
• Cổ đông ưu đãi	-	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	201	7.014.229	3,16%
1. Cổ đông tổ chức	20	4.802.121	2,16%
2. Cổ đông cá nhân	181	2.212.108	1,00%
3. Cổ đông ưu đãi	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng	10.527	221.759.974	100%
Trong đó:			
- Cổ phiếu phổ thông	10.527	221.759.974	100%
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nhà nước	-	-	-	-	-	-
Nội bộ	420.000	0,2%	-	-	420.000	0,2%
Khác	213.905.745	96,63%	7.014.229	3,16%	221.339.974	99,8%
Tổng cộng	214.325.745	96,65%	7.014.229	3,16%	221.759.974	100%

Sở hữu của cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên - Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HĐQT	Phạm Ánh Dương - Chủ tịch HĐQT	0	0
	Nguyễn Lê Trung - Thành viên HĐQT	0	0
	Phạm Hoàng Việt - Thành viên HĐQT	0	0
	Đình Xuân Cường - Thành viên HĐQT	0	0
	Hòa Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT	0	0
Ban Điều hành	Nguyễn Lê Trung - Tổng Giám đốc	0	0
	Trần Thị Thoàn - Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0
	Ngô Văn Thụ - Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất	0	0
	Lâm Thị Hiền - Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	0	0
BKS	Hòa Thị Thu Hà - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán	0	0
	Nguyễn Thị Giang - Trưởng BKS	0	0
	Văn Thị Lan Anh - Thành viên BKS	0	0
Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Phượng - Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Thùy Vân	420.000	0,2
	Người ủy quyền CBTT	Đoàn Việt Khương	0
Người phụ trách quản trị Công ty	Phạm Thị Dung	0	0



Báo cáo quản trị doanh nghiệp

Hoạt động của HĐQT

Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

HĐQT của Công ty gồm 5 thành viên trong đó có 3 thành viên HĐQT không điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch và theo đúng điều lệ Công ty.

Danh sách HĐQT tại ngày 31/12/2020 gồm các thành viên sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	01 Công ty, cụ thể: 03/2017 - đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
2	Nguyễn Lê Trung	Thành viên HĐQT	Điều hành	01 Công ty, cụ thể: 06/2017 - đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	Không điều hành	04 Công ty, cụ thể: 06/2017 - đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings 03/2017 - đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Thành Bicol 11/2017 - đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 02/2018 - đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Liên vận An Tín
4	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	Điều hành	01 Công ty, cụ thể: 06/2020 - đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội
5	Đình Xuân Cường	Thành viên HĐQT	Không điều hành	02 Công ty, cụ thể: 03/2017 - đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings. 09/2018 - đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries



Thay đổi nhân sự HĐQT, BĐH công ty trong năm 2020

- 18/8/2020: Miễn nhiệm bà Đặng Thị Quỳnh Phương - Phó TGD phụ trách kinh doanh
- 3/10/2020: Bổ nhiệm bà Lâm Thị Hiền là Phó TGD phụ trách kinh doanh

Hoạt động của HĐQT trong năm 2020

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.

Trong năm 2020, đối mặt với thách thức lớn từ đại dịch Covid 19, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo, xây dựng các mục tiêu, định hướng, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2020 với trọng tâm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh, gia tăng lợi ích cho cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh của tập thể.

Kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2020

Hoàn thành 74% kế hoạch doanh thu và 51% kế hoạch lợi nhuận năm 2020

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2020 với doanh thu thuần đạt 7.429 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng, hoàn thành 74% và 51% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 giao phó.

Doanh thu năm 2020 chưa đạt được kết quả kỳ vọng mặc dù Công ty vẫn duy trì tốt việc sản xuất kinh doanh hạt nhựa, bao bì, mở rộng thị phần, hoạt động vận tải, tuy nhiên lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản công nghiệp của Công ty con giảm so với 2019 (do ảnh hưởng từ dịch Covid -19) dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty chưa đạt kỳ vọng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ đạt kế hoạch năm 2020
Doanh thu (tỷ đồng)	10.000	7.428	74%
LNST (tỷ đồng)	550	283	51%

Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 5%/mệnh giá và bằng cổ tức với tỷ lệ 5% cho cổ đông hiện hữu.

Thực hiện trích lập các quỹ theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

Ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH EY Việt Nam để kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021

Thực hiện thay đổi ngành nghề kinh doanh, nới room nhà đầu tư nước ngoài lên tối đa 100%

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

Tổ chức họp định kỳ và bất thường nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của công ty

Thực hiện quy định lại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 18 cuộc họp HĐQT nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động của công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp với tỷ lệ dự họp là 100%, cụ thể như sau:

Tỷ lệ tham dự họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	09/03/2007	18/18	100%
2	Nguyễn Lê Trung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	09/03/2007	18/18	100%
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	09/03/2007	18/18	100%
4	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách Tài chính – Kế toán (Thành viên HĐQT điều hành)	17/04/2010	18/18	100%
5	Đình Xuân Cường	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	08/02/2018	18/18	100%

Trong năm HĐQT đã ban hành 18 nghị quyết, chỉ đạo sát sao việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và bất thường năm 2020 và hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2020.

Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp BDH công ty thực hiện nhiệm vụ kinh doanh 2020 một cách hiệu quả.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2020

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	120601/2020/NQ - HĐQT	12/06/2020	Thông qua việc mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh và cử đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Nhựa bao bì An Vinh
2	110601/2020/NQ- HĐQT	11/06/2020	Thông qua việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
3	070601/2020/NQ- HĐQT	07/06/2020	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020
4	020601/2020/NQ- HĐQT	02/06/2020	Thông qua việc tiếp tục nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP An Thành Bicsol
5	130501/2020/NQ - HĐQT	13/05/2020	Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
6	120301/2020/NQ - HĐQT	12/03/2020	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020
7	100201/2020/NQ- HĐQT	10/02/2020	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP An Thành Bicsol
8	010701/2020/NQ - HĐQT	01/07/2020	Thông qua việc mua cổ phần Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh
9	010703/2020/NQ - HĐQT	01/07/2020	Thông qua phương án thực hiện chứng quyền phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số 101001/2018/NQ - ĐHCĐ ngày 10/10/2018 Đợt 2
10	160701/2020/NQ - HĐQT	16/07/2020	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu thực hiện chứng quyền Đợt 2
11	200701/2020/NQ- HĐQT	20/07/2020	Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020
12	290701/2020/NQ- HĐQT	29/07/2020	Điều chỉnh mục đích sử dụng danh sách cổ đông lập tại ngày đăng ký cuối cùng và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn
13	030801/2020/NQ- HĐQT	03/08/2020	Điều chỉnh mục đích sử dụng danh sách cổ đông lập tại ngày đăng ký cuối cùng
14	130801/2020/NQ - HĐQT	13/08/2020	Thông qua việc mua cổ phần Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
15	180801/2020/NQ - HĐQT	18/08/2020	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc
16	031001/2020/NQ - HĐQT	03/10/2020	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
17	1211/2020/NQ- HĐQT	12/11/2020	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần và quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
18	211201/2020/NQ - HĐQT	21/12/2020	Thông qua việc triệu tập ĐHCĐ bất thường 2021

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của từng thành viên HĐQT và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

Thực hiện tốt công tác chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý

- HĐQT đã thường trực bám sát hoạt động hàng ngày và trên các lĩnh vực hoạt động của Công ty, trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng chiến lược phát triển các dự án; chỉ đạo giám sát công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; ...
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 25/03/2020 và bất thường ngày 28/08/2020, thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2020, Báo cáo tài chính từng quý.
- Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Bổ nhiệm bà Lâm Thị Hiền (sinh năm 1987) giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Kinh doanh.



Trong năm 2020, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đồng thời tuân thủ các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo điều lệ, quy chế quản trị, các quy chế nội bộ cũng như nỗ lực để thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2021

Căn cứ vào chiến lược phát triển Công ty, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua và điều kiện thực tế của công ty, HĐQT sẽ đảm bảo thực hiện tốt chức năng của HĐQT, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, HĐQT sẽ tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và các mục tiêu phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT sẽ nỗ lực hoàn thiện năng lực Quản trị công ty, hướng tới tuân theo các thông lệ quốc tế để tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị của doanh nghiệp. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2021:

- Bám sát tiến độ thực hiện chiến lược phát triển, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Nâng cao năng lực Quản trị Công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, gắn kết các giá trị kinh tế với các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với quy hoạch đào tạo kế thừa nhằm nâng cao chất lượng nhân sự.



Hoạt động của BKS

Thành viên và cơ cấu BKS

Ban Kiểm soát của AAA gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và BĐH. Hiện tất cả các thành viên BKS Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Công ty để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiến nghị trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán tại AAA. Các thành viên BKS Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

STT	Thành viên	Chức vụ	Thời gian được bổ nhiệm
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban	Tháng 3/2016
2	Nguyễn Thị Phượng	Thành viên	Tháng 2/2018
3	Văn Thị Lan Anh	Thành viên	Tháng 4/2019

Tổng kết các cuộc họp của BKS trong năm 2020

Các phiên họp của BKS

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kì, thông tin về tỷ lệ tham dự họp và nội dung biên bản họp như sau:

Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS	19/3/2016	4/4	100%
2	Bà Văn Thị Lan Anh	Ủy viên BKS	16/4/2019	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Phượng	Ủy viên BKS	08/2/2018	4/4	100%



Nội dung chính và kết quả các cuộc họp của BKS trong năm:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính	Kết quả
01/03/2020	3/3	<p>Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019</p> <p>Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020</p> <p>Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.</p>	<p>Các số liệu kế toán đảm bảo đầy đủ, khách quan, trung thực và chính xác với thực tế. Các số liệu đã thể hiện sự tăng trưởng, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra và đạt mức cao nhất so với các năm trước</p> <p>Các nghị quyết và đề xuất được thực hiện theo đúng quy chế làm việc của HĐQT, các số liệu phục vụ kiểm toán được chuẩn bị đầy đủ.</p>
20/07/2020	3/3	<p>Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trong quý II</p> <p>Kiểm tra các quy trình thực hiện và tuân thủ các quy định liên quan tới công bố thông tin.</p>	<p>Các phòng, ban nghiệp vụ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành các nghị quyết của HĐQT ban hành trong quý II.</p>
15/08/2020	3/3	<p>Thảo luận nội bộ về kế hoạch kiểm tra, giám sát trong nửa cuối năm 2020</p> <p>Báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cần trọng trong công tác kế toán thống kê, lập báo cáo tài chính</p>	<p>Đánh giá tình hình triển khai công việc và đưa ra định hướng hoạt động kiểm tra giám sát trong 6 tháng cuối năm 2020.</p> <p>Công tác kế toán thống kê đảm bảo đầy đủ, trung thực. Các số liệu đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty.</p>
25/12/2020	3/3	<p>Rà soát các nghị quyết HĐQT ban hành trong Quý III, Quý IV và đánh giá kết quả thực hiện</p> <p>Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH, cổ tức;...</p>	<p>Các bộ phận liên quan đã thực hiện nghiêm túc các Quyết định của HĐQT, không để xảy ra sai sót</p> <p>Việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH; cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông đều được thực thi đầy đủ, kịp thời, và nghiêm chỉnh.</p>

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

Báo cáo kết quả hoạt động của BKS

Kết quả giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2020

o Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty: năm 2020, AAA hoàn thành 74% chỉ tiêu về doanh thu và 51% chỉ tiêu lợi nhuận.

o Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ 5% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu và sử dụng LNST năm 2019 để trích lập các quỹ theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

o Phối hợp với HĐQT chọn EY là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của công ty và các công ty con

o Nhận thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Kết quả giám sát HĐQT và BĐH

o HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của BĐH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra và đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

o Năm 2020, HĐQT đã tiến hành 18 phiên họp, đã thông qua và ban hành 18 nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.

o Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản các thành viên thông qua tờ trình. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

o Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.

o Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản; việc bầu thành viên trong HĐQT đều được HĐQT xin ý kiến của ĐHĐCĐ theo đúng quy định.

o Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, trong năm 2020 BĐH đã năng động, sáng tạo và nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2020 thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. BĐH đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

o Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Những người nội bộ thực hiện đầy đủ quy định về công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu AAA.

o Các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ hàng quý, bán niên và năm được công bố đúng thời hạn.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh

Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Các BCTC riêng của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm và bán niên 2020 đã lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Kết quả kinh doanh:

Ban Kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong báo cáo riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY. Các chỉ tiêu kinh doanh trong giai đoạn 2016-2020 của công ty như sau:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng trưởng binh quân/ năm
Doanh thu thuần	2.144	4.070	8.012	9.258	7.429	36%
LNST	143	263	212	491	283	19%
Tổng tài sản	3.078	4.576	7.529	7.987	8.569	29%
Nợ phải trả	2.123	2.951	4.549	4.732	4.545	21%
Vốn chủ sở hữu	955	1.625	2.980	3.255	4.024	43%

• Doanh thu hợp nhất tăng trưởng bình quân 36%/năm, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng bình quân 19%/năm, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 29%/năm.

• Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 đạt 4.024 tỷ đồng, tăng hơn 4 lần so với năm 2016.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Ưu điểm:

• Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc trên tinh thần độc lập, khách quan, và tuân thủ các quy định pháp luật trong công tác giám sát các hoạt động của công ty.

• Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và BĐH, các phòng ban chức năng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của công ty, phát hiện các rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

Tồn tại:

• Do số lượng nhân sự Ban Kiểm soát còn hạn chế, đa phần là kiêm nhiệm trong khi quy mô hoạt động của công ty lớn nên mức độ triển khai các hoạt động kiểm soát còn chưa được sâu sát ở một số vấn đề.

Đề xuất của BKS cho năm 2021

• Hoàn thiện hệ thống quản trị và quản trị rủi ro của công ty theo các thông lệ quốc tế;

• Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán.

Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH năm 2020

Các giao dịch của HĐQT, BKS, BDH và bên liên quan

Vui lòng xem tại BCTC gửi kèm.

Thù lao của HĐQT, BKS, BDH

Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BDH

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, BDH tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và các chi phí hoạt động, đồng thời được ĐHĐCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích chi trả cho HĐQT, BKS và BDH năm 2020

Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS của Công ty được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty phê duyệt như sau:

Tiêu chí	Mức phê duyệt năm 2020
I. Mức thù lao cho Hội đồng quản trị	660.000.000
1. Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	180.000.000
2. Thù lao cho các thành viên khác của HĐQT	480.000.000
II. Mức thù lao cho Ban kiểm soát	264.000.000
1. Thù lao cho Trưởng BKS	120.000.000
2. Thù lao cho thành viên khác của BKS	144.000.000



Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và thù lao Ban Kiểm soát trong năm:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	704.460.038	599.966.078
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	514.547.076	430.035.845
Bà Trần Thị Thoản	Phó Tổng Giám đốc	589.073.038	483.202.001
Bà Đặng Thị Quỳnh Phương	Phó Tổng Giám đốc	308.477.385	347.945.538
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	175.480.654	-
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc	410.839.981	112.283.346
Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	120.000.000	120.000.000
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
TỔNG CỘNG		3.266.878.172	2.537.432.808

Trong đó thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT và thành viên BKS; BDH trong năm 2020:

- Thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT: 660.000.000 đồng và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Thù lao chi trả cho tất cả các thành viên BKS: 264.000.000 đồng và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- BDH hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và BDH:

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT; BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS; BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.
- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BDH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines, lãnh đạo cấp 1 được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Thành viên HĐQT; BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

Quan hệ cổ đông

Năm 2020 hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục được chuyên nghiệp hóa. Khắc phục những khó khăn do đại dịch COVID, AAA đã linh hoạt các hình thức trao đổi, đảm bảo thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền và lợi ích.

Chính sách quan hệ cổ đông

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là một trong mục tiêu cốt lõi của AAA trong quản trị doanh nghiệp. Nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cổ đông vẫn là ưu tiên hàng đầu trong công tác Quan hệ nhà đầu tư (IR) của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp niêm yết với hơn 10.000 cổ đông, AAA luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

Hoạt động quan hệ cổ đông năm 2020

Mục tiêu các hoạt động quan hệ cổ đông

- Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp
 - o Duy trì lập BCTC theo chuẩn mực VAS;
 - o Soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin
 - o Thực hiện đầy đủ, kịp thời công bố thông tin theo quy định pháp luật
 - o Công bố kịp thời các thông tin trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư;
 - o Đảm bảo cung cấp thông tin cho cổ đông trong nước và nước ngoài trên website cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt.
- Chủ động, tích cực đối thoại với cổ đông
 - o Tăng cường gặp gỡ và lắng nghe ý kiến của cổ đông, nhà đầu tư;
 - o Đa dạng hóa các kênh đối thoại;
 - o Kịp thời giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.

Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp

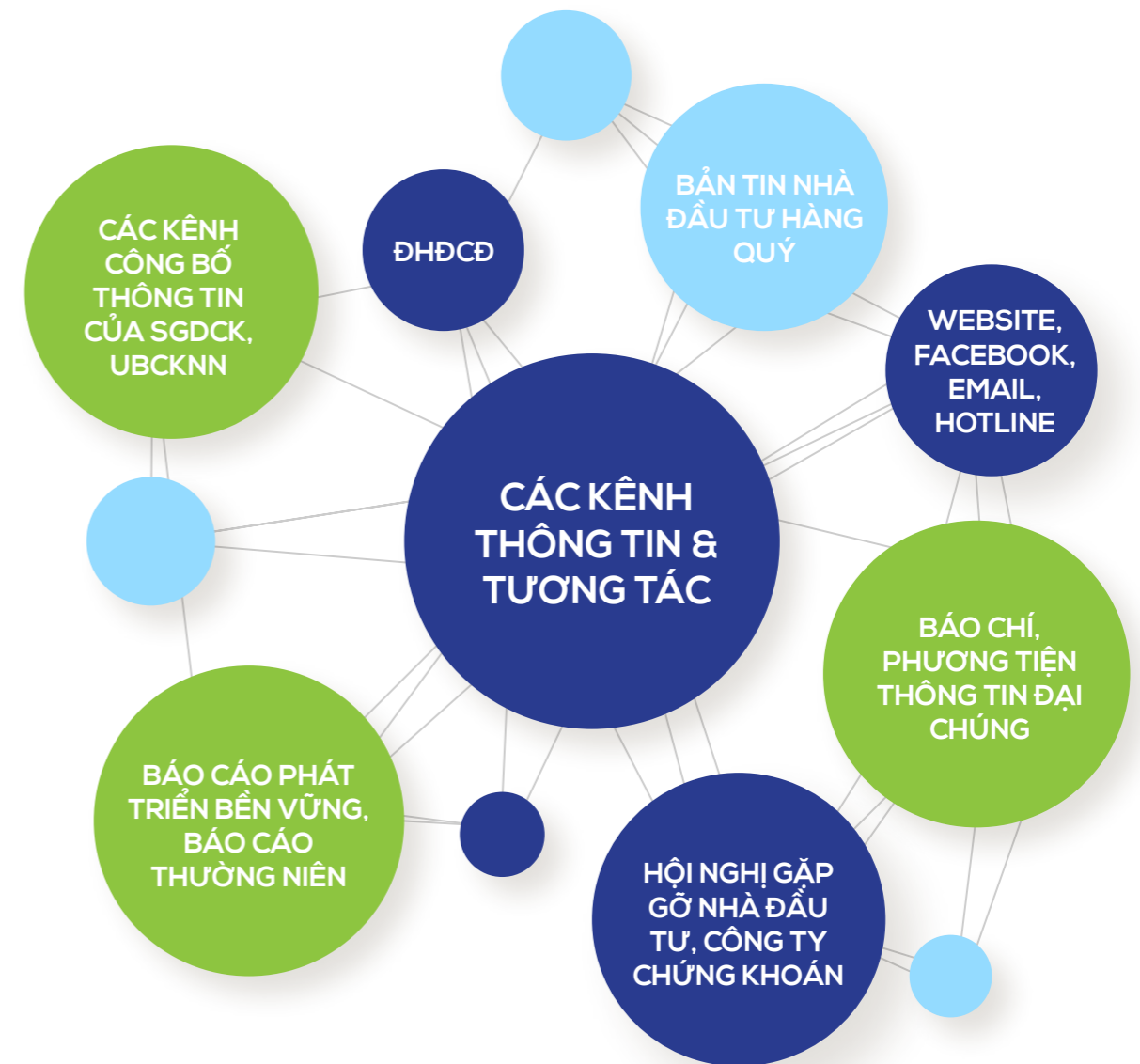
AAA luôn duy trì thực hiện soát xét các báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Các báo cáo tài chính tuân thủ theo tiêu chuẩn kế toán Việt Nam (VAS), không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin

AAA đảm bảo tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng, bất kể là cổ đông cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài. Chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số được thể hiện bằng việc các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết...

Các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty được cập nhật kịp thời và chính xác thông qua website www.anphatbioplastics.com, mục Quan hệ cổ đông theo cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt. AAA tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định hiện hành. Ngoài ra, công ty chủ động cập nhật các thông tin về những thông tin được đánh giá là trọng yếu đối với lợi ích của nhà đầu tư, các thông tin về sản phẩm mới, chiến lược, các bước tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác, nghiên cứu phát triển. Ngoài nội dung về công ty, các kênh thông tin của AAA còn hướng đến nâng cao nhận thức của nhà đầu tư, khách hàng về vấn đề môi trường, xây dựng thói quen tiêu dùng xanh, lối sống xanh.

Đa dạng hóa các kênh thông tin và tương tác với cổ đông và nhà đầu tư



Thông tin là nền tảng của mọi quyết định, vì vậy AAA tin rằng việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ giúp các nhà đầu tư và cổ đông đưa ra những quyết định đúng đắn. Năm 2020, công ty đã đa dạng hóa các kênh thông tin cung cấp, đồng thời mở rộng các kênh đối thoại với cổ đông và nhà đầu tư.

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

- Định kì tổ chức các buổi gặp gỡ trực tuyến các công ty chứng khoán và các nhà đầu tư để cập nhật tình hình kinh doanh, định hướng của doanh nghiệp và trực tiếp giải đáp những câu hỏi của các bên quan tâm.
- Gặp gỡ, đón tiếp đại diện các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thăm doanh nghiệp
- Công bố các Bản tin Nhà đầu tư hàng quý cập nhật về tình hình sản xuất kinh doanh đăng tải tại website www.anphatbioplastics.com bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt.
- Tiếp nhận những ý kiến, đóng góp của Nhà đầu tư và cổ đông qua email, điện thoại và kịp thời giải đáp những câu hỏi cho các bên quan tâm như công ty chứng khoán, các nhà đầu tư nước ngoài, các cổ đông trong và ngoài nước,....
- Thực hiện các nghĩa vụ cung cấp thông tin về ĐHCĐ, kết quả kinh doanh, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư cho các cổ đông nước ngoài.
- Tham dự các Hội nghị đầu tư uy tín.

Lịch sự kiện IR năm 2020

Thời gian	Sự kiện	Địa điểm, hình thức
Quý 1		
17/3/2020	Công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019	
25/3/2020	ĐHCĐ thường niên năm 2020	Hà Nội
Quý 2		
29/4/2020	Công bố báo cáo tài chính quý 1/2020	
15/05/2020	Họp NĐT trực tuyến	Trực tuyến
Quý 3		
30/7/2020	Công bố báo cáo tài chính quý 2/2020	
04/08/2020	Họp nhà đầu tư trực tuyến	Trực tuyến
05/08/2020	Bản tin Nhà đầu tư nửa đầu năm 2020	
28/08/2020	ĐHCĐ bất thường năm 2020	Hải Dương
Quý 4		
28/10/2020	Bản tin Nhà đầu tư Quý 3/2020	
28/10/2020	Họp nhà đầu tư trực tuyến	Trực tuyến
29/10/2020	Công bố báo cáo tài chính quý 3/2020	
17-19/11/2020	Hội nghị đầu tư HSC - Emerging Vietnam 2020	Trực tuyến

Lịch tài chính dự kiến năm 2021

Thời gian	Sự kiện
Tháng 3/2021	Dự kiến công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020
Tháng 4/2021	Dự kiến công bố báo cáo tài chính quý 1 năm 2021
Tháng 7/2021	Dự kiến công bố báo cáo tài chính quý 2 năm 2021
Tháng 10/2021	Dự kiến công bố báo cáo tài chính quý 3 năm 2021
Tháng 1/2022	Dự kiến công bố báo cáo tài chính quý 4 năm 2021

Quản trị rủi ro

Quản trị rủi ro được coi là công cụ quan trọng để đảm bảo quản trị hiệu quả và quản trị phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại An Phát, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp

Các mục tiêu của quản trị rủi ro:

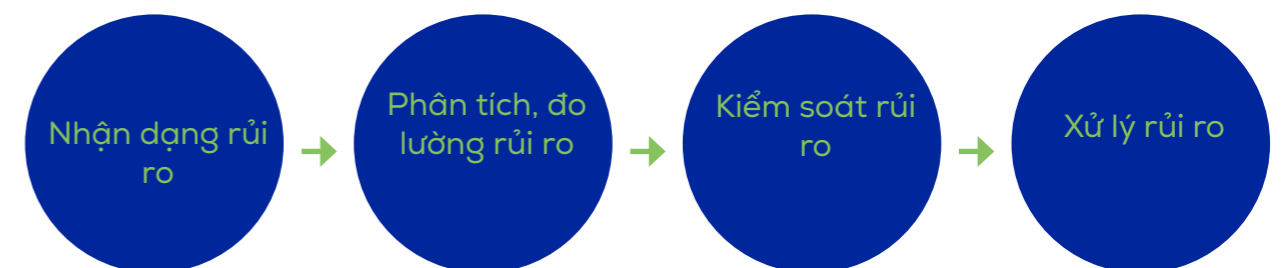
- Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện kế hoạch tương lai có tính nhất quán và có thể kiểm soát;
- Tăng cường năng lực trong việc đưa ra những chỉ đạo chiến lược, quyết định kinh doanh trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của doanh nghiệp;
- Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong doanh nghiệp;
- Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh của doanh nghiệp;
- Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh của doanh nghiệp;
- Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Văn hóa tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp

Một điểm đặc thù trong quản trị rủi ro của công ty đó là đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp. Khi đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được lan tỏa và thực thi sâu rộng, quản trị rủi ro được thấm nhuần và thực thi trong sự thấu hiểu, hiệu quả của quản trị rủi ro sẽ được đảm bảo. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT và BDH, công tác truyền thông thực hiện thường xuyên, trên các giao diện khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của tất cả các cán bộ công nhân viên về các chính sách, quy định, lợi ích của tuân thủ và các việc cần làm hay nên tránh. Mọi nhân viên của công ty thấu hiểu việc nắm rõ các rủi ro phát sinh và các phương thức, công cụ để kiểm soát các rủi ro là cách duy nhất để AAA phát triển bền vững và đạt được các mục tiêu chiến lược.

AAA nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật và luôn hướng tới áp dụng các chuẩn mực tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất trong việc xây dựng mô hình, cấu trúc và chính sách quản trị rủi ro. HĐQT và BDH cũng tăng cường sử dụng công nghệ trong công tác quản lý, để cao đồng bộ hóa hệ thống và sự kết dính chặt chẽ giữa các tuyến hỗ trợ để nâng cao hiệu quả trong công tác tuân thủ và quản trị rủi ro, làm tiền đề triển khai các chiến lược dài hạn của doanh nghiệp.

Quy trình quản trị rủi ro



Báo cáo quản trị doanh nghiệp

Nhận diện rủi ro

Tên rủi ro	Đánh giá
Rủi ro thị trường	Cao
Rủi ro về nguyên vật liệu	Cao
Rủi ro về nguồn nhân lực	Trung bình
Rủi ro về chính sách, pháp luật	Trung bình
Rủi ro về chiến lược	Thấp
Rủi ro về tỷ giá	Thấp
Rủi ro về lãi suất	Thấp
Rủi ro về an ninh thông tin	Thấp
Rủi ro môi trường	Thấp



Phân tích rủi ro và biện pháp quản trị rủi ro

Đánh giá mức độ rủi ro

Màu đỏ: Cao Màu xám: Trung bình Màu xanh: Thấp

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Duy trì	Rủi ro về chiến lược	Chiến lược của công ty không phù hợp với thời đại; không bắt xu hướng thị trường hoặc không xây dựng được mục tiêu phát triển lâu dài của công ty	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, & phổ biến cho các phòng ban, bộ phận nắm được định hướng phát triển, tầm nhìn của doanh nghiệp Xác định các nguồn lực cốt lõi để thực hiện mục tiêu, xây dựng kế hoạch hiện thực hóa, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu Dự báo và kịp thời điều chỉnh mục tiêu ngắn hạn theo tình hình thực tế
Tăng lên	Rủi ro thị trường	<ul style="list-style-type: none"> Giảm thị phần và có nguy cơ bị bắt kịp bởi các đối thủ Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực với gia tăng tự động hóa, sức ép cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng cao trước yêu cầu của người tiêu dùng Những quan ngại về môi trường về rác thải nhựa có thể khiến người tiêu dùng hạn chế lượng bao bì nhựa sử dụng, gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng bộ phận Phân tích dự báo thực hiện nhiệm vụ phân tích, nghiên cứu nhu cầu thị trường, dự báo các xu hướng về sản phẩm, các biến động trong ngành để từ đó xây dựng kế hoạch phản ứng kịp thời. Phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, bắt kịp xu hướng tiêu dùng xanh của xã hội Bộ phận R&D nghiên cứu các sản phẩm mới, chất lượng cao, đưa ra các sáng kiến cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động, lợi thế cạnh tranh cho công ty Nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh phân phối, tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối, kết hợp cả các kênh truyền thống và hiện đại.
Giảm đi	Rủi ro về nguyên liệu	<ul style="list-style-type: none"> Giá nguyên vật liệu biến động bất thường, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Không kịp thời cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn. Các nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng nhu cầu, không thể đưa vào sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi chặt chẽ giá hàng hóa thông qua Phòng mua hàng, bộ phận sản xuất và báo cáo Tổng giám đốc định kì Công ty áp dụng chính sách kí đơn ngắn hạn, với cơ chế giá bán được xác định theo công thức giá nguyên vật liệu cập nhật trên thị trường Hạn chế tồn kho nguyên vật liệu tuy nhiên vẫn đảm bảo quản lý hiệu quả, cân đối với kế hoạch sản xuất Đa dạng hóa các nhà cung cấp để đảm bảo giá cả cạnh tranh Thường xuyên đánh giá, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Tăng lên	Rủi ro về nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> Không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch phát triển của công ty, nhân sự biến động nhiều dẫn đến những khó khăn trong tổ chức nhân sự theo kế hoạch sản xuất Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn & xây dựng đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong sản xuất. Tổ chức đào tạo cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất & định kì tổ chức sát hạch, kiểm tra để đảm bảo năng lực làm việc. Xây dựng kế hoạch đào tạo tổ chức tập huấn, cử CBCNV sang học tập tại nước ngoài Xây dựng và phát triển môi trường làm việc ổn định, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt cho CBCNV.
Tăng lên	Rủi ro về an ninh thông tin	Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tấn công	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin của Công ty trong cả khối sản xuất và khối văn phòng Thường xuyên cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty.
Duy trì	Rủi ro về tỷ giá	Biến động mạnh của tỷ giá ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu hàng bán, nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí tài chính của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát sao các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá như kinh tế, tài chính trong và ngoài nước, Chủ động phòng ngừa thông qua chính sách điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại... Các kế hoạch xuất nhập khẩu được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện và thời gian thanh toán để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất Nghiên cứu tính khả thi và triển khai các công cụ phòng vệ

Xu hướng	Tên rủi ro	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Giảm đi	Rủi ro về lãi suất	Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty chủ yếu là ảnh hưởng đến khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng và nợ vay.	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan bao gồm thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế Công ty luôn lập kế hoạch vay và chi trả cụ thể cho từng khoản, đồng thời tìm và tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi, kiểm soát dòng tiền hợp lý Sử dụng đòn bẩy tài chính thận trọng.
Duy trì	Rủi ro về chính sách, pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> Luật pháp và các văn bản pháp luật, quy định ngành, quy định về thuế quan thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ nên có tác động đến kết quả kinh doanh và định hướng của Công ty Có thể xảy ra nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường nếu công ty không thường xuyên cập nhật các quy định về pháp luật 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước. Thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong pháp luật, chính sách của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn Rà soát 100% hồ sơ, hợp đồng được kí kết Tư vấn tham mưu cho HĐQT và các đơn vị thành viên về các dự án đầu tư, thỏa thuận hợp tác kí kết
Duy trì	Rủi ro môi trường	Công ty có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh qua các nguồn nước thải, chất thải trong quá trình vận hành sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường, không để xảy ra sai phạm Duy trì hệ thống quản lý môi trường ISO 14000:2015 Thực hiện kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về hoạt động

Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2020

Tại AAA, quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong điều hành, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cân bằng lợi ích của các bên liên quan, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị doanh nghiệp. Đồng thời việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị giúp AAA tăng cường sự minh bạch, nâng cao uy tín, niềm tin đối với thị trường và các bên liên quan, là nền tảng để doanh nghiệp bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Do vậy, AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện hệ thống quản trị, không chỉ tuân thủ theo các quy định, thông tư tại Việt Nam mà còn tích cực áp dụng theo các chuẩn mực và thông lệ quản trị tốt của quốc tế.

BỐN CỘT TRỤ TRONG KHUÔN KHỔ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



Báo cáo được lập dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC thực hiện và xuất bản tháng 8/2019.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
11	Hội đồng Quản trị cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.	<p>HDQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty.</p>	<p>Vai trò, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, quy chế hoạt động của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty.</p>
		<p>HDQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn.</p>	<p>HDQT thực hiện tốt nội dung này.</p>
		<p>HDQT cần phải theo dõi tình hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.</p>	<p>HDQT thực hiện tốt điều này.</p>
		<p>HDQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liêm chính cho công ty.</p>	<p>Bộ quy tắc đạo đức, bộ gen người An Phát và các bộ nguyên tắc ứng xử được ban hành và đảm bảo thực hiện.</p>
		<p>HDQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.</p>	<p>HDQT thực hiện tốt nội dung này.</p>
		<p>HDQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.</p>	<p>BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán bởi EY Việt Nam. HĐQT theo dõi, giám sát hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn khác.</p>
		<p>HDQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.</p>	<p>HDQT thực hiện tốt nội dung này.</p>
		<p>HDQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.</p>	<p>Thù lao của HĐQT, BKS được ĐHCĐ thông qua.</p>
		<p>HDQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p>	<p>HDQT có theo dõi và quản lý, các giao dịch với bên liên quan đều phải được ĐHCĐ thông qua.</p>
<p>HDQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.</p>	<p>HDQT thực hiện tốt nội dung này.</p>		

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.2	Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, khẩn cấp, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn: mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên Hội đồng Quản trị chỉ liên quan tới công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; và góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về đạo đức, bảo đảm công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.	Trong năm 2020, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100%.
		Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này, các thành viên HĐQT, BĐH hoặc các vị trí chủ chốt đều ký hợp đồng liên minh. Đồng thời điều này được quy định trong quy chế quản trị nội bộ.
		Nếu thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thể hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT cần phải thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế trong HĐQT theo các hướng dẫn về thông lệ tốt nhất, và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Năm 2019, AAA không có thay đổi về thành viên HĐQT. Các quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm TVHĐQT cũng được quy định tại quy chế quản trị công ty, điều lệ công ty

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.3	Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó.	HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng.	Quy định tại điều lệ công ty, quy chế quản trị.
		HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.	AAA cố gắng hoàn thiện hệ thống quản trị, theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.
		HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó. Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.	Quy chế quản trị của công ty được ban hành và công bố trên website.
		Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận. HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.	AAA đã xây dựng và triển khai chương trình đào tạo lãnh đạo trẻ, ương mầm đội ngũ nhân sự chủ chốt kế cận, vừa có chuyên môn, năng lực, kỹ năng, vừa nhiệt tình, tâm huyết với công ty
1.4	Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.	Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vd: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.1	Tập thể Hội đồng Quản trị cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.	Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.	HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT
		Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi và giới tính.	HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT
		HĐQT cần phải bảo đảm Ban Điều hành ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.	Có 1/5 thành viên HĐQT của AAA, 4/6 thành viên BDH là phụ nữ
		HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
		HĐQT, với sự hỗ trợ của ủy ban để cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Ủy ban để cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình để cử HĐQT chính thức. HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	Quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và tiêu chí của thành viên HĐQT được quy định rõ trong điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty
		Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội để cử ứng cử viên cho Hội đồng Quản trị. Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có quyền đề xuất ứng cử viên. Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có cơ hội để xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét đề xuất và đưa vào chương trình họp phải được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.	Điều lệ AAA cho phép cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền biểu quyết được để cử TV HĐQT
Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một. Số lượng này có thể khác nhau tùy thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.	HĐQT AAA hiện có 5 thành viên		
2.2	Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định	Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (xem Nguyên tắc 3), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.	HĐQT AAA có 3 thành viên không điều hành. AAA có lộ trình tiến tới tuân thủ các yêu cầu về thành viên HĐQT độc lập.
		Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.	Hiện có 3/5 thành viên HĐQT không điều hành.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.2	khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp. khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.	Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.	Hiện điều lệ chỉ quy định về điều kiện được ứng cử/ để cử là TV HĐQT, chưa có tiêu chuẩn về TV HĐQT không điều hành.
		Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.	AAA đã bổ nhiệm bà Phạm Thị Dung giữ vị trí phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty, có chức năng tư vấn cho HĐQT, BDH, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các vấn đề trong quản trị công ty
2.3	Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.	Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, và trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành. Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do "cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông" đảm nhiệm.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây: a. Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp; b. Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT; c. Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng; d. Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT; e. Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết; f. Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm; g. Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và	Bà Phạm Thị Dung được bổ nhiệm giữ vị trí Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty từ ngày 11/4/2019

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2: Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
		<p>hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>h. Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty</p>	
		<p>Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập với sự liên chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty. Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp. Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.</p>	<p>Thư ký AAA thực hiện tốt nội dung này. Bà Phạm Thị Dung có bằng cử nhân luật, đồng thời có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại công ty, am hiểu về hoạt động của doanh nghiệp</p>
		<p>Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này</p>
		<p>Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.</p>	<p>HĐQT xét thấy nhu cầu đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các thành viên HĐQT, BDH và các lãnh đạo cao cấp, từ đó tham khảo ý kiến tư vấn của thư ký công ty về nội dung, đơn vị đào tạo. Trong năm công ty đã mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai các chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp</p>
2.4	<p>Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này</p>
		<p>Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.</p>	<p>Công ty mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp. Đơn vị đối tác cũng kịp thời cập nhật những thay đổi và xu hướng mới nhất trong quản trị doanh nghiệp cho HĐQT công ty</p>
		<p>Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên.</p>	<p>Hiện AAA chưa công bố thông tin này trong báo cáo quản trị</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
3.1	<p>Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.</p>	<p>Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.</p> <p>Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.</p> <p>Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.</p>	<p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p> <p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p> <p>HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.</p>
3.2	<p>Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và sự liên chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.</p>	<p>Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.</p> <p>Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.</p> <p>Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu một phần ba (1/3) cho tới đa số.</p>	<p>AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.</p> <p>AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.</p> <p>AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.</p>
3.3	<p>Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.</p> <p>Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.</p> <p>Điều quan trọng là thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế giúp họ tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT.</p> <p>Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.</p>	<p>AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.</p> <p>AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.</p> <p>AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.</p>

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
3.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chỉ nên tham gia Hội đồng Quản trị tối đa chín năm liên tục.	Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
		Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
3.5	Hội đồng Quản trị cần phải chỉ định một thành viên Hội đồng Quản trị đứng đầu trong số các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng đồng thời là Tổng Giám đốc.	Chủ tịch HĐQT và TGD phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường nỗ lực của HĐQT để ra quyết định độc lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành.
		Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh việc lạm dụng quyền lực và thẩm quyền, và tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành, TGD không phải là Chủ tịch HĐQT
		Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một "thành viên HĐQT độc lập đứng đầu" phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.
		Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.	AAA hướng tới đáp ứng các yêu cầu cao hơn về tính độc lập của HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.1	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan.	HDQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HDQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HDQT độc lập	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm: i. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; ii. Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; iii. Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông; iv. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; v. Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt; vi. Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán; vii. Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng công ty kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ phi kiểm toán; và viii. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp.	<p>HDQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban này.</p>	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		<p>HDQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.</p>	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		<p>Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Phê duyệt và giám sát quy trình và chính sách của công ty về nhận dạng và quản lý rủi ro; ii. Giám sát và theo dõi kết quả công việc của Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro của công ty; iii. Rà soát và trình HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro; iv. Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành. v. Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành; vi. Theo dõi hiệu quả của bộ phận quản lý rủi ro và bảo đảm có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ; và vii. Thiết lập các chương trình giáo dục thường xuyên để cải thiện kiến thức quản lý rủi ro của thành viên 	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		<p>Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.</p>	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tài năng.	<p>HDQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.</p>	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		<p>HDQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.</p>	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
		<p>Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty; ii. Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử; iii. Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các ủy ban liên quan (ngoài Ủy ban CGNR); iv. Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban; v. Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty; vi. Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HĐQT, TGD, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BĐH khi được trình lên HĐQT xem xét; vii. Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; và viii. Chuẩn bị báo cáo thường niên về chính sách và hoạt động lương thưởng, là một phần báo cáo thường niên của công ty 	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.1	Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài.	Việc đánh giá HĐQT giúp các thành viên HĐQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.	HĐQT họp định kỳ và bất thường, thường xuyên đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các thành viên
		Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
		Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.	Hiện AAA chưa sử dụng cố vấn bên ngoài để tham gia đánh giá
5.2	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của Hội đồng Quản trị, từng thành viên Hội đồng Quản trị, và các ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.	Việc công bố các tiêu chí, quy trình, và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HĐQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá
		Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá, dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HĐQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá
		Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty. Ủy ban CGNR (xem Nguyên tắc 4.3) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.3	Khi đề xuất mức thù lao chỉ trả cho thành viên Hội đồng Quản trị lên đại hội cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên Hội đồng Quản trị, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để Hội đồng Quản trị lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.	Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.3) với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể
		Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.	Mức lương, thưởng, thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty			
6.1	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử và Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh đạo đức trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.	Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn công ty.	AAA đã ban hành Bộ Quy chuẩn đạo đức, văn hóa 9G và 9T, Bộ gen người An Phát, quy định những nguyên tắc trong ứng xử với các bên liên quan, nguyên tắc ứng xử giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên, giữ nhân viên với cán bộ lãnh đạo, những giá trị chuẩn mực của con người An Phát
		HDQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.	Các thành viên HDQT đồng thời là cố đồng sáng lập đã góp phần xây dựng văn hóa An Phát
		Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HDQT, Ban Điều hành và nhân viên.	Mọi CBCNV đều tham gia chương trình đào tạo văn hóa trước khi chính thức làm việc tại công ty
6.2	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.	HDQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HDQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nói trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.	HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này. Một trong những điểm nổi bật của văn hóa An Phát là văn hóa claim. Mọi cá nhân trong An Phát bất kể ở vị trí nào đều có quyền nêu ý kiến, đóng góp ý kiến xây dựng để phát triển hơn, hiệu quả hơn và đặc biệt khi phát hiện có sai phạm
		Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HDQT, mà không lo ngại bị trả thù.	AAA có hòm thư góp ý, đồng thời các bên liên quan và CBCNV trong công ty có thể liên hệ trực tiếp với HDQT
		Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù.	Ngoài các bản tin nội bộ, AAA còn tổ chức các cuộc thi Tự hào văn hóa, khắc sâu các giá trị văn hóa và đạo đức của doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty			
6.3	Hội đồng Quản trị là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.	HDQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.	HDQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này, đồng thời quy định trong quy chế quản trị công ty
		HDQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.	HDQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.	HDQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.1	Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.	HDQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HDQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro và đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả. Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, HDQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HDQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đồng cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HDQT.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này. Mặc dù AAA không có Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro riêng biệt, các kế hoạch chiến lược và công tác giám sát BDH vẫn được thực hiện hiệu quả
		Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế và thiết lập được các kiểm soát nội bộ để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nổi cộm nhất.	HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
		HDQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.	HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
		Tất cả các Ủy ban thuộc HDQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.	AAA chưa có các ủy ban trực thuộc HDQT
		Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HDQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.	HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập cung cấp đảm bảo cho HDQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, qui trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được qui định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA chưa có kiểm toán nội bộ độc lập.
		Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HDQT nếu không có UBKT)5. Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA chưa có kiểm toán nội bộ độc lập.
		Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo qui định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)6.	AAA chưa có kiểm toán nội bộ độc lập.
		Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.	AAA chưa có kiểm toán nội bộ độc lập.
7.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các qui định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HDQT.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tinh độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HDQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty. Trưởng bộ phận cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HDQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HDQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.4	Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.	<p>HDQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HDQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HDQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba.</p>	AAA chưa áp dụng mô hình kiểm toán nội bộ
		<p>HDQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v.). Khi thiết kế khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.</p>	AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro. CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HDQT (xem Nguyên tắc 4.2) hoặc với HDQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan</p>	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
		<p>CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro.</p>	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.5	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.	<p>HDQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HDQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này</p>	Bộ phận hỗ trợ công nghệ thông tin của công ty có chức năng tư vấn thường xuyên cho HDQT về các rủi ro an ninh mạng và ảnh hưởng pháp lý có thể có
		<p>Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HDQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.</p>	HDQT AAA thực hiện thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.</p>	HDQT AAA thực hiện thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.</p>	Bộ phận Hỗ trợ công nghệ thông tin báo cáo định kỳ lên HDQT về các chương trình an ninh mạng
7.6	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như qui trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.	<p>Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành). Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HDQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.</p>	ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNNH chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2019
		<p>Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HDQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.</p>	Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được thông qua bao gồm: + Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết + Có uy tín về chất lượng kiểm toán + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm + Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán
		<p>Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chú ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty. Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA).</p>	Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là CT TNHH EY Việt Nam, hoàn toàn đầy đủ năng lực để hoàn thành công việc kiểm toán.
		<p>Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.</p>	AAA hiện chưa công bố mức phí kiểm toán

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.	HDQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời. Cụ thể, Công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.	AAA thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE.
		UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.	AAA chưa thành lập UBKT riêng biệt
		HDQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HĐQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị Công ty này trong mục Báo cáo QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty	Từ báo cáo thường niên năm 2019, AAA tiến hành đánh giá tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị công ty

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.2	Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.	HDQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HDQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		Công ty cần phải cho phép các nhà đầu tư và nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc họp mở với nhà đầu tư/nhà phân tích, họp báo, họp ngắn với nhà đầu tư hay theo các hình thức khác mà công ty cho phép và đảm bảo không vi phạm những quy định cấm theo luật pháp/ quy định niêm yết hiện hành.	AAA tổ chức gặp gỡ bộ phận phân tích các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư hàng quý.
8.3	Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.	HDQT cần phải đảm bảo Công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, Công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.	Quy chế quản trị công ty được đăng tải trên website, các báo cáo về quản trị được thực hiện hàng năm trong báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty
		HDQT cần phải công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HDQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.	AAA thực hiện tốt thông lệ này

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.4	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.	HDQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/ thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của: (a) từng thành viên HDQT, thành viên Ban kiểm soát (nếu có) và TGD; và (b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HDQT hay TGD).	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/ thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HDQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HDQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
		HDQT cần phải công bố chính sách thù lao cho thành viên HDQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thù lao mà từng thành viên HDQT nhận được. Công bố về thù lao cho từng thành viên HDQT cũng phải bao gồm mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HDQT tại các công ty con của công ty (nếu có).	AAA Công bố nguyên tắc chi trả thù lao cho TV HDQT, mức thu nhập cho HDQT

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.	HDQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông.	Các nội dung được quy định tại điều lệ công ty.
		Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.	Điều khoản này được quy định trong điều lệ công ty.
		Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.	Các chính sách cho cổ đông, các quy tắc thủ tục tham gia họp đều được công bố trên website, mục quan hệ cổ đông.
		HDQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.	Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp nhận ý kiến đóng góp qua email, điện thoại.
		Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nếu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.	AAA công bố các thông tin về cổ đông lớn (trên 5%)
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	HDQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước cuộc họp	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được gửi trước 15 ngày trước cuộc họp
		Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.	AAA gửi thông báo họp, chương trình họp cho các cổ đông trong nước và nước ngoài
		HDQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HDQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HDQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.	AAA thực hiện tốt thông lệ này

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	HĐQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội để xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.	Nội dung này được quy định tại điều lệ công ty
		Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.	Nội dung này được quy định tại điều lệ công ty
		HĐQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HĐQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém	Các quy định về ủy quyền được nêu rõ trong điều lệ công ty. Hiện AAA mới áp dụng bỏ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp qua ủy quyền, chưa thực hiện bỏ phiếu qua dịch vụ bưu chính và bỏ phiếu điện tử
		Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.	ĐHĐCĐ năm 2019 được tổ chức tại trụ sở công ty, từ 9h00 -11h sáng ngày 16/4/2019. AAA luôn cố gắng tạo điều kiện để cổ đông có thể tham dự họp.
		Thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp.	HĐQT Công ty và các lãnh đạo cấp cao dự họp đầy đủ, do kiểm toán độc lập không có ý kiến ngoại trừ nên không tham dự họp.
		Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.	Kết quả biểu quyết được công bố ngay trong cuộc họp
		Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các yêu cầu theo quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HĐQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng trong quá trình thảo luận.	Các nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được đăng tải trên website công ty ngày 16/4/2019

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.3	Hội đồng Quản trị cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.	HĐQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script dividend) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.	AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật
		Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.	AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật
		Hội đồng quản trị cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty.	Các thông tin về cổ tức được cập nhật trên website và các phương tiện thông tin đại chúng khác
9.4	Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông	Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở "một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết". Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.	Thông tin về các loại cổ phần, cổ phiếu phát hành được công khai đầy đủ.
		Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ. Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.	AAA thực hiện gửi thông báo mời họp bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt cho tất cả cổ đông trong và ngoài nước. Các tài liệu ĐHĐCĐ được cung cấp song ngữ và đăng tải trên website. AAA sẵn sàng có thông dịch viên tại cuộc họp trong trường hợp có cổ đông nước ngoài đăng ký tham dự.
		Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.	AAA hiện chưa công bố trên website của công ty

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.5	<p>Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.</p>	<p>HDQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp (xem thêm 3.1.2).</p>	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>Thành viên HDQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HDQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.</p>	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được Hội đồng quản trị phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Mục tiêu của chính sách ii. Các định nghĩa iii. Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách iv. Phạm vi áp dụng của chính sách v. Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yêu cầu công bố thông tin vi. Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình vii. Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan viii. Giám sát các giao dịch với các bên liên quan ix. Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan x. Ban hành và phổ biến chính sách. 	Các vấn đề liên quan đến giao dịch với bên liên quan được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website
		<p>Công ty cần phải xác định nhóm các thành viên HDQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích và nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HDQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/ phủ quyết các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.</p>	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty): a) danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty; b) các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và c) các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).</p>	AAA thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời về các giao dịch với bên liên quan. HDQT được thông qua các giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp, từ 35% trở lên phải được ĐHCĐ phê duyệt

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
Nguyên tắc 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan			
10.1	<p>Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan.</p>	<p>HDQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HDQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan.</p>	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HDQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty.</p>	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải ưu tiên áp dụng các chính sách và chương trình dành cho nhân viên, đặc biệt là các chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và phát triển, để nhân viên công ty có thể đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu của công ty và có thể tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.</p>	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.</p>	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
		<p>HDQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yêu cầu đối với các nhà thầu.</p>	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
10.2	<p>Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.</p>	<p>HDQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.</p>	Các bên liên quan và người lao động khi có câu hỏi/khiếu nại có thể liên lạc qua email trực tiếp tới HDQT hoặc thông qua hòm thư góp ý/ công đoàn công ty
		<p>HDQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; và (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có.</p>	AAA có xây dựng quy trình này

Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2021

Kế hoạch ngắn hạn:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: CÔNG BỐ THÔNG TIN & MINH BẠCH và QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

- Tiếp tục xây dựng website AAA cập nhật, công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin cho cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Gửi thông báo họp ĐHCĐ thường niên 2021 đến cổ đông trước ít nhất 21 ngày trước ngày họp để tạo thuận lợi hơn cho cổ đông tham dự
- Nghiên cứu, xây dựng chính sách, quy trình tố giác, khiếu nại sai phạm của Công ty ngoài các vấn đề đã được quy định tại Hợp đồng liên chính và quy tắc ứng xử
- Duy trì tuân thủ các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE theo chuẩn thông tư 96/2020/TT-BTC và phấn đấu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực để cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư
- Tiếp tục xây dựng các kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo cho các thành viên HĐQT và BĐH, các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác.
- Cập nhật thường xuyên các kiến thức, thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty trong và ngoài nước để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của AAA

Kế hoạch trung và dài hạn:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT & TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

- Nghiên cứu và xây dựng lộ trình thành lập các Ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích.
- Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT, đồng thời tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban để tư vấn cho HĐQT, tăng cường tính độc lập của các ủy ban thuộc HĐQT
- Nghiên cứu thành lập chức năng kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản lý rủi ro
- Tăng cường hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro, tăng cường hoạt động của các bộ phận kiểm soát và giám sát hoạt động của các bộ phận này
- Nghiên cứu thực hiện thuê bên thứ ba độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị trên thế giới.



CHƯƠNG

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 148 Thông tin chung về báo cáo
- 150 Định hướng phát triển bền vững
- 152 Mô hình phát triển bền vững
- 154 Hiệu quả kinh tế
- 156 Tác động xã hội
- 166 Tác động môi trường



Báo cáo phát triển bền vững

Thông tin chung về báo cáo

Mục tiêu của báo cáo:

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của AAA trong năm 2020. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của AAA có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của AAA là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo:

Báo cáo Phát triển bền vững được lập thành 01 Báo cáo độc lập tham chiếu theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội - Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện.

Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2020 - 31/12/2020

Ngày báo cáo gần nhất: 31/12/2019

Chu kỳ báo cáo: thường niên

Phạm vi báo cáo: Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của CTCP Nhựa An Phát Xanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bao bì nhựa.

Thông tin liên hệ:

AAA đang nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

Email: kiennt@anphatholdings.com

Định hướng phát triển bền vững

CÁC TÁC ĐỘNG CỦA AAA LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc đánh giá tác động từ các hoạt động của AAA lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp AAA xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp xây dựng cộng đồng và xã hội.

Tác động đối với nền kinh tế

AAA luôn đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận từ đó hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa bao bì, An Phát luôn tiên phong trong các xu hướng sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế của thế giới, hỗ trợ và nâng đỡ các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam, giúp nâng cao vị thế và tầm vóc ngành nhựa Việt Nam trên thế giới.

Tác động đối với xã hội:

Trong nhiều năm qua, AAA đã duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn và các tỉnh lân cận, đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời, AAA cũng chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội văn minh. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, xã hội, san sẻ khó khăn với đồng bào địa phương và xã hội.

Tác động đối với môi trường:

AAA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, bản thân các sản phẩm nhựa truyền thống gây ra những quan ngại về vấn đề môi trường. Ý thức được điều đó, AAA đã nỗ lực để "xanh" trong cách doanh nghiệp vận hành, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng việc lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong nội tại doanh nghiệp và tới tất cả các bên hữu quan. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư theo dây chuyền tuần hoàn khép kín theo các tiêu chuẩn quốc tế, các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu được giám sát chặt chẽ, khuôn viên các nhà máy được quy hoạch với không gian xanh rộng mở, các phong trào tiết kiệm năng lượng được phát động thường xuyên và hưởng ứng bởi tất cả CBCNV trong công ty. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, đặc biệt tại thị trường nội địa, góp phần giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa được cộng đồng quan tâm.



Mô hình phát triển bền vững

AAA xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích của các bên hữu quan. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị tiên tiến, tuân theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, AAA cũng ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra tạo ra một cơ chế quản trị xuyên suốt.

Mô hình quản trị phát triển bền vững



Báo cáo phát triển bền vững

Hiệu quả kinh tế

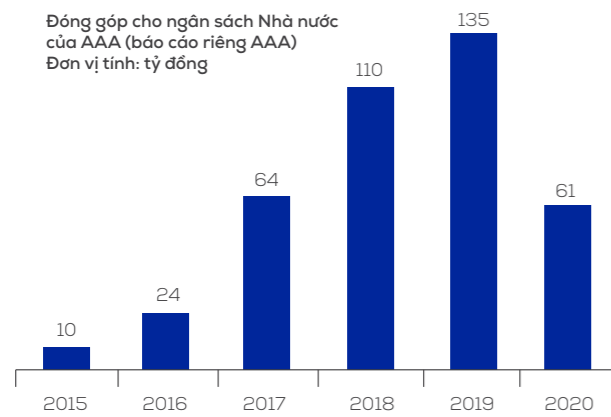
Tác động kinh tế trực tiếp

Duy trì hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu

Chiến lược phát triển bền vững của công ty chỉ có thể được thực hiện khi công ty đảm bảo được nguồn lực tài chính, có hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng liên tục qua các năm. Từ khi niêm yết (năm 2010) đến nay, quy mô AAA tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Năm 2020, vượt qua những thách thức từ dịch bệnh, doanh thu hợp nhất đạt 7.429 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 283 tỷ đồng.

Đóng góp Ngân sách nhà nước

Cùng với tăng trưởng kinh tế, AAA thực hiện các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Năm 2020, nộp Ngân sách Nhà nước của riêng AAA đạt hơn 61 tỷ đồng, là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu đóng góp cho ngân sách địa phương.



Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và được HĐQT Công ty trình ĐHCĐ phê duyệt. Theo đó:

Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn

Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do ĐHCĐ quyết định căn cứ trên đề xuất của HĐQT và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá)	Hình thức
2015	7%	Cổ phiếu
2016	20%	Tiền mặt
2017	20%	Tiền mặt
2018	0%	Công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh
2019	15%	Tiền mặt và cổ phiếu

Đầu tư cho cộng đồng

Năm 2020 cùng với các thành viên khác trong Tập đoàn An Phát Holdings, Nhựa An Phát Xanh đã hỗ trợ hơn 31 tỷ đồng cho tỉnh Hải Dương trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid. Hàng năm Tập đoàn dành ngân sách tài trợ cho các hoạt động cộng đồng, xã hội như chương trình tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương, ủng hộ tết vì người nghèo, quyên góp cho các gia đình CBCNV bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo,...và các chương trình xã hội khác

Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV

Năm 2020, AAA đã thực hiện chi trả đầy đủ lương và các chế độ ngoài lương cho người lao động, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật. AAA đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ tài chính, các cam kết với các bên liên quan như nhà cung cấp, khách hàng,....



Tác động kinh tế gián tiếp

Nâng cao vị thế và thương hiệu ngành nhựa Việt Nam trên thị trường quốc tế

Đóng góp lớn vào tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam: Xuất khẩu bao bì của AAA năm 2020 đạt hơn 99.000 tấn, đóng góp gần 20% trong tổng kim ngạch xuất khẩu bao bì Việt Nam. AAA cũng là doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm nhựa lớn nhất tại Việt Nam. Tăng trưởng của AAA đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam trong năm 2020.

Góp phần mở rộng quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới: AAA xuất khẩu gần 100% sản lượng bao bì sản xuất tới hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. An Phát thường xuyên đón nhiều khách hàng lớn từ châu Âu, Mỹ, Úc và Nhật Bản tới tham quan và làm việc tại doanh nghiệp, tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực như: Dollar General, Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa,....

Tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, khẳng định vị trí ngành nhựa bao bì Việt Nam trên bản đồ thế giới: Với quy mô sản xuất đạt hơn 100.000 tấn/năm, AAA là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó AAA là một trong những nhà sản xuất tiên phong trên thế giới phát triển các sản phẩm

nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn của An Phát đang được các khách hàng châu Âu, châu Mỹ... tin tưởng và ưa chuộng.

Góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng, tăng cường đầu tư vào KCN tại địa phương

Năm 2020, vượt qua những khó khăn từ đại dịch, KCN Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) tiếp tục nâng tỷ lệ khai thác, tăng diện tích thuê khu công nghiệp. Với diện tích 46ha, khu công nghiệp hiện có hơn 2.000 lao động đang làm việc, với các khách hàng thuộc các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo... Công ty đang hiện đang triển khai đầu tư thêm KCN Quốc Tuấn An Bình (nay là KCN An Phát 1), với diện tích 180 ha trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Dự án dự kiến thu hút từ 12.000 đến 15.000 lao động, định hướng thu hút các lĩnh vực công nghiệp theo định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Hải Dương. Các khu công nghiệp đều được quy hoạch như một tổ hợp khu công nghiệp kỹ thuật cao, phát triển đầy đủ các dịch vụ đi kèm như tư vấn, cung cấp hàng loạt giải pháp cho doanh nghiệp về vấn đề về tài chính, nguồn nhân lực, hỗ trợ về công nghiệp phụ trợ, thủ tục hành chính, đăng ký kinh doanh, hải quan và dịch vụ logistics, xây dựng một chu trình và hệ sinh thái khép kín ngay tại khu công nghiệp, hứa hẹn là điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thu hút đầu tư đến địa phương.

Báo cáo phát triển bền vững

Tác động xã hội

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, AAA đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần. AAA đã nỗ lực thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, trở thành doanh nghiệp tiêu biểu đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

Phát triển nguồn nhân lực

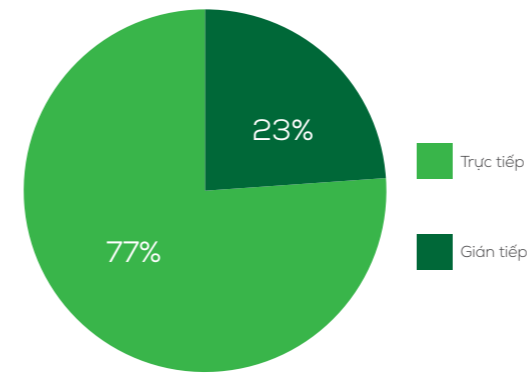
Tổng quan về lực lượng lao động

Số lượng nhân sự tại công ty mẹ AAA thời điểm 31/12/2020 là 1.950 người. Tổng số lượng nhân sự bao gồm cả các công ty con là 3.010 người. Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, nam giới chiếm đa số trong lực lượng lao động.

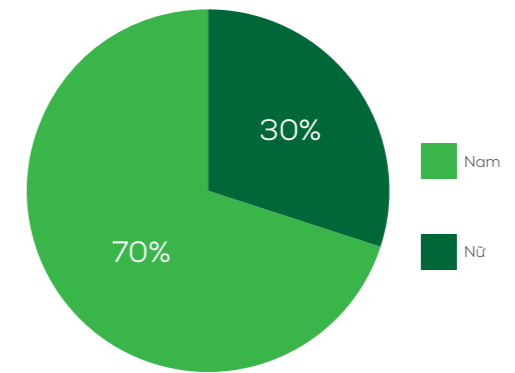
AAA và các công ty thành viên đã tạo ra việc làm ổn định cho hơn 3.000 lao động địa phương và các tỉnh lân cận. Dù các công ty đều gặp khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh, AAA vẫn nỗ lực duy trì công ăn việc làm ổn định cho CBCNV. Con người An Phát được thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực, rèn luyện đạo đức, góp phần dựng xây xã hội văn minh, hiện đại.

Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.

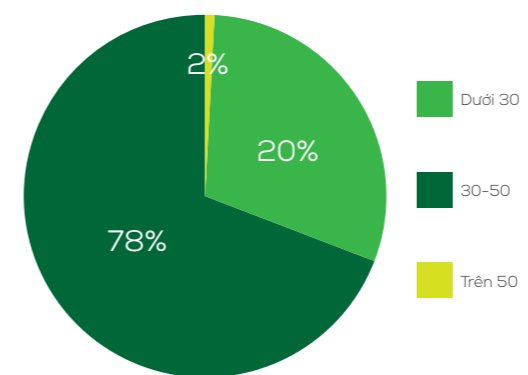
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC NĂNG



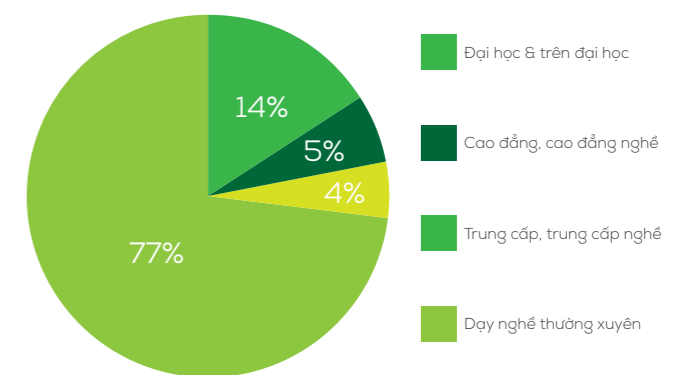
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



Chính sách tuyển dụng và lương thưởng

Chính sách tuyển dụng

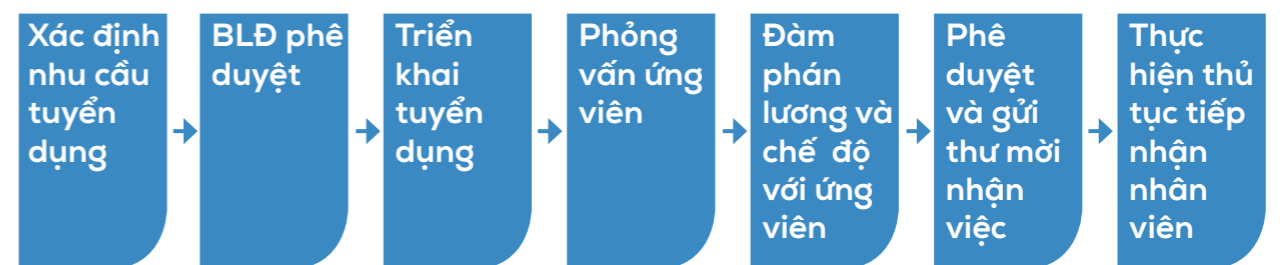
Kế hoạch tuyển dụng: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Thông báo tuyển dụng: Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty đều được đăng tải trên Website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

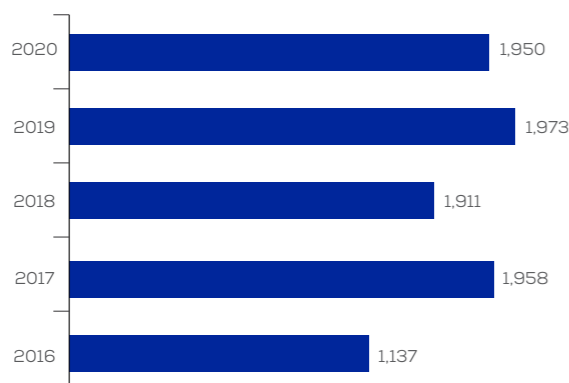
Nguyên tắc tuyển dụng: Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch

Yêu cầu tuyển dụng: Các thông tin về vị trí việc làm, mô tả công việc, tiêu chuẩn xét tuyển được thông báo cụ thể trên website và facebook công ty. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tinh kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.

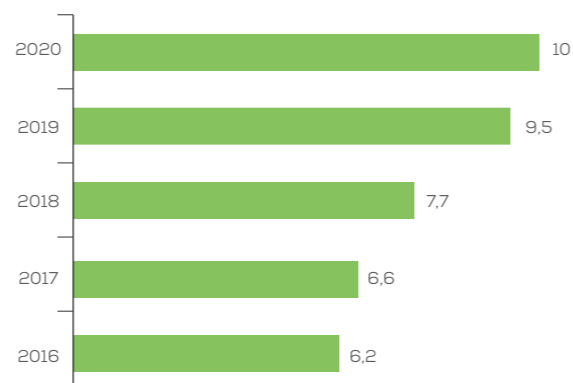
Quy trình tuyển dụng:



NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TY MẸ AAA
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



THU NHẬP BÌNH QUÂN LAO ĐỘNG/THÁNG
(triệu đồng)



Báo cáo phát triển bền vững

Các loại hợp đồng lao động: Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng
- HĐLĐ không xác định thời hạn

Chế độ làm việc: Đối với CBCNV khối văn phòng: theo giờ làm việc hành chính 8h/ngày: sáng từ 08 giờ đến 12 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Đối với CBCNV khối sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy vận hành 24/24. CBCNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của Luật lao động.

Chế độ bảo hiểm: Hàng tháng công ty trích nộp Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Chính sách lương thưởng và phụ cấp

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoài trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và các vị trí tính lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm
- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

Tiền lương vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV như lương hưu, bảo hiểm.

Phụ cấp: Ngoài lương cố định, CBCNV còn được hưởng các loại phụ cấp. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm. Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của Công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30% lương của người đảm nhiệm.



Giáo dục đào tạo – Văn hóa doanh nghiệp

Giáo dục đào tạo

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Trung tâm đào tạo nghề An Phát ra đời và đã hoàn thành tốt chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất.

Ban đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đã xây dựng chương trình đào tạo và kiểm tra cho người lao động theo tiêu chuẩn BSCI, đảm bảo 100% người lao động đều được trải qua quá trình đào tạo ban đầu trước khi vào sản xuất thực tế. Trong quá trình làm việc, người lao động tiếp tục được đào tạo, kiểm tra để nâng cao trình độ chuyên môn, cấp bậc. Trong năm AAA cũng liên kết với các chuyên gia kỹ thuật đầu ngành nhựa để đào tạo cho đội ngũ nhân viên R&D và cán bộ lãnh đạo nhà máy; cử một số CBCNV ưu tú đi tập huấn, học hỏi tại nước ngoài, tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ CBCNV văn phòng.

Năm 2020 đánh dấu một năm đầy thử thách với hoạt động đào tạo của Công ty. Nhiều hoạt động bị gián đoạn, đào tạo cũng là một trong những hoạt động bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chỉ thị giãn cách xã hội của Chính phủ. Do hạn chế chương trình đào tạo tập trung, nhiều khóa học được Tập đoàn linh hoạt chuyển sang hình thức đào tạo trực tuyến. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, các khóa đào tạo trực tuyến với hơn 300 lượt đào tạo được diễn ra về các nội dung: đào tạo kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, tư duy tích cực, kiến thức sản phẩm ANECO, đào tạo văn hóa 5S, đào tạo bảo mật thông tin, phổ biến quy trình mua sắm ...

Một số chỉ tiêu về hoạt động đào tạo năm 2020:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2020
Số lượt đào tạo	Lượt	8.941
Số giờ đào tạo trung bình năm/ người	Giờ/ người	42
Tổng số giờ đào tạo	Giờ	64.806
Tỷ lệ CBCNV được định kỳ đánh giá	%	100%

AAA cũng phối hợp với các đơn vị đào tạo lao động như các trung tâm đào tạo nghề địa phương, các trường cao đẳng, đại học nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung lao động phục vụ công tác sản xuất và kinh doanh. Đồng thời để chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai, AAA cũng tổ chức các buổi giao lưu với với các trường đại học, tài trợ các chương trình khởi nghiệp tại địa phương.... xây dựng hình ảnh thương hiệu nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, qua đó thu hút nhân sự chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển của Công ty

Văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa doanh nghiệp là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững và thành công của doanh nghiệp. Trải qua gần 20 năm xây dựng và phát triển, bộ gen người An Phát đã không ngừng được bồi đắp, đưa văn hóa An Phát ngày càng lan tỏa và thấm nhuần trong phong cách làm việc, ứng xử của con người An Phát. Văn hóa An Phát được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi 9G – quy chuẩn trong mối quan hệ giữa người lãnh đạo và nhân viên, và 9T – bộ nguyên tắc ứng xử giữa Nhân viên và Lãnh đạo, nguyên tắc ứng xử giữa người An Phát với các bên liên quan. Bên cạnh các bộ nguyên tắc ứng xử, văn hóa An Phát còn đặc trưng bởi những nét rất riêng như văn hóa chào hỏi theo phong cách Nhật, văn hóa đúng giờ, văn hóa claim, văn hóa tham dự họp, hướng đến xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; xây dựng hình ảnh con người An Phát năng động, hiện đại, văn minh.

Đảm bảo an toàn lao động và chăm lo đời sống cho CBCNV

Công tác ứng phó dịch bệnh COVID-19

Trước tình hình dịch bệnh có những diễn biến phức tạp tại tỉnh Hải Dương, để ứng phó với đại dịch Covid-19-SARS-CoV-2 bùng phát, Công ty đã quyết liệt thực hiện đầy đủ, triệt để các biện pháp mạnh mẽ nhất với mục tiêu tối quan trọng: **"An toàn cho người lao động, An toàn cho sản xuất"**.

Một số chỉ tiêu về phòng chống dịch bệnh COVID năm 2020:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
Số ca nhiễm bệnh COVID-19 ghi nhận tại công ty	Người	Không có
Số CBCNV được xét nghiệm COVID-19	Người	3.423

Đảm bảo an toàn lao động

Nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, AAA luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Công ty thường xuyên cập nhật và thu thập những thông tin mới nhất về các mối nguy hại tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, và thông báo công khai cho người lao động. Công ty sẽ hạn chế hoặc có những giám sát đặc biệt khi bắt buộc phải sử dụng các chất tiềm ẩn các mối nguy hại tới sức khỏe của người lao động, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Tại AAA, CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn chất lượng, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro về sức khỏe cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp. Tòa nhà văn phòng, các nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Hàng năm AAA tổ chức các buổi tập duyệt phòng cháy chữa cháy cho CBCNV với sự tham gia của Đội phòng cháy chữa cháy của địa phương.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Số lượng CBCNV được khám sức khỏe định kỳ	Người/năm	2813
2	Tai nạn lao động		
	Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	Không có
	Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	Không có
	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động	Ngày	Không có
	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động	Người	Không có
3	Bệnh nghề nghiệp		
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp trong năm	Người	Không có
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	Không có



Chính sách phúc lợi

AAA luôn nỗ lực tạo ra môi trường làm việc thuận lợi nhất, khơi nguồn sáng tạo và tinh thần cống hiến của CBCNV. Do đó Công đoàn và các đoàn thể công ty luôn chú ý chăm lo đời sống của CBCNV, đồng thời tổ chức các chương trình sinh hoạt tập thể giúp xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

Các công trình phúc lợi cho người lao động

- Khuôn viên nhà máy và văn phòng tổng thể với không gian cây xanh rộng rãi
- Hội trường, khu vực sinh hoạt cộng đồng cho CBCNV
- Khu ký túc xá cung cấp chỗ ở cho khoảng hơn 200 CBCNV, tạo điều kiện cho các CBCNV ở xa đến làm việc tại Công ty.
- Bếp ăn tập thể phục vụ CBCNV: Bếp ăn của Công ty cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
- Tổ chức xe đưa CBCNV về quê ăn tết

Các hoạt động nội bộ chăm lo đời sống CBCNV

- Tổ chức thường niên chương trình gặp gỡ gia đình CBCNV giúp gia đình CBCNV được trực tiếp trải nghiệm, thăm quan môi trường làm việc của CBCNV, từ đó tạo điều kiện để CBCNV an tâm công tác
- Tổ chức các chương trình chúc mừng ngày lễ tết, sinh nhật tập thể cho CBCNV
- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình CBCNV khi bị ốm đau, hiếu hỉ
- Tổ chức quyên góp hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn

Báo cáo phát triển bền vững

San sẻ khó khăn với cộng đồng

Chung tay chống dịch COVID-19

Hải Dương trở thành tâm điểm của cả nước khi hai lần là vùng dịch lớn. Hải Dương cũng là khu vực sản xuất trọng điểm của Công ty với nhiều nhà máy và là nơi 2.500 CBCNV đang làm việc và sinh sống. Chính vì vậy, Công ty luôn sẵn sàng đồng hành và chia sẻ với mọi khó khăn của địa phương trong bất kì giai đoạn và thời điểm nào. Với vai trò là một trong các doanh nghiệp lớn nhất tại tỉnh Hải Dương, Nhựa An Phát Xanh đã đóng góp cả nhân lực và vật lực, phần nào giúp đỡ chính quyền tỉnh Hải Dương nhanh chóng ứng biến, kiểm soát thành công tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Chỉ trong tháng 2/2021, tổng giá trị 31.35 tỷ đồng đã được AAA và các công ty thành viên khác thuộc Tập đoàn An Phát Holdings trao tặng cho công tác phòng chống Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Song hành với 3 đợt hỗ trợ bằng tiền mặt và nhu yếu phẩm, An Phát Holdings phối hợp cùng Tỉnh đoàn Hải Dương, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... phát động chương trình "Cứu trợ và giải cứu nông sản Hải Dương" với kết quả đạt được là 1.000 tấn nông sản được giải cứu.



Yêu thương chia sẻ - Đền đáp người có công - Ươm mầm tài năng

Những hoạt động đóng góp cho cộng đồng trong năm 2020 tiêu biểu như:

- Tặng quà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ chương trình Tết ấm cho em, Xuân ấm tình người tại địa phương
- Ủng hộ các quỹ người mù, quỹ người nghèo, hội người cao tuổi
- Tài trợ giải bóng chuyền hội người trung và cao tuổi tại địa phương
- Tài trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ Quỹ Hội mặt trận tổ quốc
- Phụng dưỡng, tài trợ tiền khám chữa bệnh, tổ chức tri ân, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương



Báo cáo phát triển bền vững

Chung tay vì một thế giới xanh

Với những nỗ lực không ngừng để “phủ xanh”, các sản phẩm thân thiện với môi trường ANECO của Công ty hiện đã có mặt tại hơn 20 quốc gia trên thế giới, liên tục đưa ra các giải pháp chung tay cùng Chính phủ, tổ chức và các doanh nghiệp “chuyển đổi xanh”. Năm 2020, vượt qua những thách thức của đại dịch, AAA tiếp tục đồng hành cùng nhiều tổ chức, đoàn thể tổ chức các chương trình, chuỗi hoạt động nhằm lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường tới thế hệ trẻ và cộng đồng xã hội. Tiêu biểu như:



THÁNG 1/2020: CHIẾN DỊCH NEW YEAR - NEW ME

Chiến dịch “New Year, New Me” được phát động trên các trang mạng xã hội, thu hút được sự quan tâm hưởng ứng của hàng trăm nghìn các bạn trẻ bởi chính thông điệp nhân văn mà thử thách đem đến cho mọi người – sử dụng sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn thân thiện với môi trường.



THÁNG 4 - 5/2020: “XA CÁCH HIỆN TẠI, GẮN KẾT TƯƠNG LAI”

ANECO đồng hành cùng toàn thể người dân Việt Nam trong thời gian giãn cách xã hội – “Xa cách hiện tại, gắn kết tương lai”, khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, hướng tới vừa phòng chống lây nhiễm covid-19 nhưng vẫn không quên bảo vệ môi trường.



THÁNG 6/2020: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI XANH

ANECO đẩy mạnh kết nối, đồng hành cùng Chính phủ, tổ chức, doanh nghiệp “chuyển đổi xanh”, đưa các sản phẩm thân thiện môi trường đến rộng khắp các hệ thống khách sạn, nhà hàng, siêu thị tại Việt Nam như: Khách sạn Daewoo, Khách sạn Lotte, Circle K, Lotte Mart, Vinamilk, Highlands Coffee...



THÁNG 9 -10/2020: THÍ ĐIỂM SỬ DỤNG ANECO TẠI BRGMART

Chương trình “Chuyển đổi xanh” - Thí điểm phân phối xanh và sử dụng túi sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO tại Siêu thị BRGMart. Tiếp cận trực tiếp được 10.000 lượt khách hàng tại siêu thị và hơn 6.000 lượt tiếp cận qua các trang mạng xã hội, chương trình đã lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa tới người tiêu dùng.



THÁNG 10/2020: HOÀN THÀNH DỰ ÁN XÂY DỰNG NỀN TIÊU CHUẨN TCVN 13114

An Phát Holdings và ANECO phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoàn thành dự án nghiên cứu, xây dựng nền tiêu chuẩn TCVN 13114 – tiêu chuẩn đầu tiên của Việt Nam giúp xác định chính xác các chất dẻo có khả năng tạo compost và có khả năng phân hủy hoàn toàn.



THÁNG 11 - 12/2020: ĐẨY MẠNH TIẾP CẬN GIẢI PHÁP XANH

ANECO đưa các sản phẩm xanh đến Hội thảo các giải pháp về chất thải nhựa khu vực các biển Đông Á năm 2020, tham dự Liên hoan ẩm thực quốc tế 2020... và nhiều sự kiện quan trọng khác. Các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO ... nhận được sự công nhận bởi các chuyên gia trong ngành, các nhà sản xuất là giải pháp giúp giảm thiểu rác thải nhựa

Báo cáo phát triển bền vững

Tác động môi trường

Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng lượng nguyên liệu vật liệu chính sử dụng trong sản xuất và đóng gói sản phẩm:

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2018	Tiêu thụ năm 2019	Tiêu thụ năm 2020	Thay đổi
	Sản lượng bao bì	Tấn	87.528	99.974	103.506	4%
1	Hạt nhựa	Tấn	91.392	100.180	104.015	4%
2	Mực in	Tấn	183	245	272	11%
3	Hộp carton	Nghìn hộp	18.329	17.087	22.560	32%
4	Tem dán	Nghìn Chiếc	69.464	65.753	44.607	-32%
5	Lõi giấy	Nghìn chiếc	36.514	39.737	85.754	116%

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm tăng sử dụng nhựa sinh học và hạn chế sử dụng hạt nhựa không có khả năng phân hủy sinh học.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế và được sử dụng để sản xuất sản phẩm

AAA nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đã đầu tư hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu.

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2018	Tiêu thụ năm 2019	Tiêu thụ năm 2020
1	Phế liệu nhựa	tấn	14.451	12.637	13.016
2	Tỷ lệ phế trong sản xuất	%	5,2%	5,1%	5,0%

Tiêu thụ năng lượng

Năm 2020, tất cả các nhà máy sản xuất bao bì vận hành hơn 90% công suất, sản lượng sản xuất tăng nên tiêu thụ điện tăng. Cụ thể, lượng điện năng tiêu thụ cho các hoạt động năm 2020 hơn 82 triệu KW. AAA sử dụng hệ thống thiết bị sản xuất, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện. Ngoài ra, để hạn chế tối đa các nguồn điện lãng phí, công ty kiểm tra thường xuyên quá trình sản xuất và hiệu quả tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu gây lãng phí.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
Lượng điện tiêu thụ	Nghìn KWh	72.000	76.617	82.018
Tiêu hao điện năng cho sản xuất	KWh/kg	0,75	0,75	0,79
Chi phí điện năng	Tỷ đồng	113	132	134

Ước tính dựa trên hóa đơn điện hàng tháng

Tiêu thụ nước

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, với lượng nước sử dụng như sau:

Khu vực	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2018	Tiêu thụ năm 2019	Tiêu thụ năm 2020
Tổng	m3	87.254	88.535	77.907

Thống kê dựa trên hóa đơn nước hàng tháng

Quá trình sản xuất bao bì hoàn toàn không sử dụng nước. Nước được tiêu thụ và tuần hoàn chủ yếu cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà các nhà máy. Công ty sử dụng nước sạch trong công đoạn này, do đó toàn bộ nước được tuần hoàn tái sử dụng không thải nước ra ngoài môi trường.



Báo cáo phát triển bền vững

Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

Trong quá trình xây dựng và phát triển AAA luôn thực hiện đúng các quy định Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy của AAA được công nhận ISO 14001:2015, giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Định kỳ quan trắc môi trường

Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường địa phương như thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng cam kết. Hàng năm, AAA thực hiện quan trắc không khí và xả thải 04 lần tại tất cả các nhà máy sản xuất. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

An Phát đã đầu tư quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

Kết quả thử nghiệm quan trắc nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý

Tại ngày 12/12/2020 - Cụm CN An Đông, Nam Sách, Hải Dương

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				NT01	Cmax
1	pH		TCVN 6492:2011	5,8	5,5-9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2012	20	108
3	COD	mg/L	SMEWW 5220c:2012	26	162
4	BOD5(20oC)	mg/L	TCVN 6001 -1:2008	11	54
5	Tổng Nitơ (N)	mg/L	TCVN 6638 :20000	36	43,2
6	Tổng Phospho (P)	mg/L	SMEWW 4500-PB&E:2012	5,55	6,48
7	Amoni (NH4-N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,38	10,8
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	<0,1	5,4
9	Đồng (Cu)	mg/L	EPA Method 200.8	0,085	2,16
10	Chì (Pb)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,003	0,54
11	Cadimi (Cd)	mg/L	EPA Method 200.8	<0,0009	0,108
12	Asen (As)	mg/L	EPA Method 200.8	0,007	0,108
13	Thủy ngân (Hg)	mg/L	EPA Method 200.8	KPH	0,0108
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B:2012	<0,3	10,8
15	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	KPH8	5.000

Kết quả thử nghiệm quan trắc không khí môi trường lao động

Tại ngày 12/12/2020 - Nhà máy 5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		TCVSLDD3733/2002/QĐ-BYT
				SX01	SX02	
						Cmax
1	Nhiệt độ	oC	TCVN 5508:2009	26,7	27,5	18 -32
2	Độ ẩm	%	TCVN 5508:2009	63,4	63,8	40-80
3	Tốc độ chuyển động không khí	m/s	TCVN 5508:2009	0,31	0,32	0,2 -1,5
4	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	83,9	84,7	85
5	Tiếng ồn Lamax	dBA	TCVN 7878-2:2010	87,1	90,8	115
6	Ánh sáng	lux	TCVN 5176:1990	0,33	0,38	300
7	Bụi	mg/m3	TCVN 5076:1995	<7	<7	8
8	CO	mg/m3	TN02:2017	0,036	0,031	40
9	SO2	mg/m3	TCVN 5971:1995	<0,02	<0,02	10
10	NO2	mg/m3	TCVN 6137:2009	0,29	0,25	10
11	Hơi dung môi	mg/m3	NIOSH 1501	14	28	-
12	Hydrocacbon mạch thẳng	mg/m3	NIOSH 1501	0,41	0,21	300
13	Xylen	mg/m3	NIOSH Method 1591:2003	<0,02	<0,02	300

SX01: Khu vực thổi túi

SX02: Khu vực cắt

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp với định hướng xanh, AAA luôn nỗ lực nhằm hạn chế ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

AAA có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty. CBCNV thường xuyên được đào tạo, nhắc nhở về sử dụng năng lượng tiết kiệm, ...cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Hàng quý Công ty đều thực hiện quan trắc môi trường và báo cáo lên các cơ quan quản lý.

Trong năm AAA không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng

CHƯƠNG

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 176 Báo cáo của Ban Điều hành
- 177 Báo cáo của kiểm toán độc lập
- 178 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 181 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 183 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 185 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Trang

Thông tin chung.....	174
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	176
Báo cáo kiểm toán độc lập	177
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	178
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	181
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	183
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	185

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 30 ngày 5 tháng 11 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 11 năm 2016 với mã chứng khoán là AAA.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), bao bì nhựa các loại, và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Số B9, ngách 6/106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Lê Trung	Thành viên
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc	
Bà Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Trần Thị Thoán	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 10 năm 2020
Bà Đặng Thị Quỳnh Phương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Ánh Dương, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Lê Trung, Tổng Giám đốc, được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy ủy quyền số 0305/2019/UQ ngày 3 tháng 5 năm 2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Lê Trung

Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 61515943/21893678-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 70, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Phùng Mạnh Phú

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2598-2018-004-1

Nguyễn Thu Hằng

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3342-2020-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.496.050.828.524	4.971.363.590.401
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	963.717.122.052	291.674.680.985
111	1. Tiền		237.314.356.418	233.349.201.535
112	2. Các khoản tương đương tiền		726.402.765.634	58.325.479.450
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	758.600.000.000	1.251.822.102.192
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	59.670.020.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		758.600.000.000	1.192.152.082.192
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.669.170.204.812	2.079.278.885.563
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	593.031.603.446	726.708.606.479
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	790.942.957.319	635.624.680.580
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	42.643.890.561	536.662.966.849
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	254.298.459.186	180.282.631.655
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7.8	(11.746.705.700)	-
140	IV. Hàng tồn kho	11	946.809.379.604	1.221.502.966.657
141	1. Hàng tồn kho		947.201.357.809	1.221.855.436.361
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(391.978.205)	(352.469.704)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		157.754.122.056	127.084.955.004
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	18	32.032.873.971	28.345.276.355
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		124.628.269.153	97.404.425.420
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	21	1.092.978.932	1.335.253.229

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.073.363.572.384	3.016.090.568.130
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		173.910.564.469	96.367.470.288
211	1. Phải thu dài hạn khách hàng	7.1	42.725.601.801	-
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn	8	114.055.000.000	75.700.000.000
216	3. Phải thu dài hạn khác	9	17.129.962.668	20.667.470.288
220	II. Tài sản cố định		2.325.026.613.214	2.081.103.918.415
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	2.245.284.822.658	1.999.153.049.828
222	Nguyên giá		3.478.172.861.811	2.982.612.885.000
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.232.888.039.153)	(983.459.835.172)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	79.741.790.556	81.950.868.587
228	Nguyên giá		95.689.126.074	94.825.808.865
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(15.947.335.518)	(12.874.940.278)
230	III. Bất động sản đầu tư	14	447.748.684.374	222.816.109.964
231	1. Nguyên giá		477.482.460.565	228.536.485.004
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(29.733.776.191)	(5.720.375.040)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		361.230.196.821	293.779.658.961
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	361.230.196.821	293.779.658.961
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	17	488.178.292.178	123.559.449.802
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		401.303.292.178	15.179.449.802
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.353.094.158	-
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(478.094.158)	-
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		70.000.000.000	108.380.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		277.269.221.328	198.463.960.700
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18	261.846.885.299	198.274.060.283
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	230.359.530	189.900.417
269	3. Lợi thế thương mại	19	15.191.976.499	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		8.569.414.400.908	7.987.454.158.531

Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.545.451.942.407	4.732.215.965.361
310	I. Nợ ngắn hạn		3.772.834.861.366	3.236.645.563.011
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	542.479.516.287	604.445.172.076
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.2	106.523.885.106	98.696.555.635
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	20.412.399.497	26.948.489.726
314	4. Phải trả người lao động		30.484.477.756	22.621.950.526
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	23.311.616.663	36.452.750.488
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	23	88.300.646.698	41.875.937.911
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	24	17.095.593.461	4.735.482.050
320	8. Vay và nợ ngắn hạn	25	2.943.359.269.628	2.400.086.574.603
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26	867.456.270	782.649.996
330	II. Nợ dài hạn		772.617.081.041	1.495.570.402.350
331	1. Phải trả người bán dài hạn	20.1	25.253.997.253	-
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	23	101.907.915.696	77.441.518.886
337	3. Phải trả dài hạn khác	24	6.111.802.618	24.231.793.347
338	4. Vay và nợ dài hạn	25	617.146.847.843	1.371.510.124.549
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.3	22.196.517.631	22.386.965.568
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.023.962.458.501	3.255.238.193.170
410	I. Vốn chủ sở hữu	27	4.023.962.458.501	3.255.238.193.170
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		2.217.599.740.000	1.711.999.760.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.217.599.740.000	1.711.999.760.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		692.074.189.329	532.112.689.329
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		26.544.930.000	-
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(1.007.294.337)	(337.778.069)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		80.481.616.464	67.258.859.051
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.177.404.323	13.177.404.323
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		568.716.740.171	602.685.892.796
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		313.931.181.110	142.219.983.017
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		254.785.559.061	460.465.909.779
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		426.375.132.551	328.341.365.740
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		8.569.414.400.908	7.987.454.158.531


Đỗ Hoài Linh
Người lập

Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Tùng
Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	7.438.249.657.913	9.278.251.727.409
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	(9.692.642.869)	(20.178.446.735)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	7.428.557.015.044	9.258.073.280.674
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(6.651.621.793.680)	(8.215.933.902.107)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		776.935.221.364	1.042.139.378.567
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	168.671.082.125	179.675.456.151
22	7. Chi phí tài chính	30	(228.577.022.279)	(267.714.576.028)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay (không bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)		(201.246.469.116)	(225.421.605.405)
24	8. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	17.1	16.704.296.145	(56.550.198)
25	9. Chi phí bán hàng	31	(255.844.520.030)	(214.621.335.478)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(166.965.892.910)	(149.020.821.435)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		310.923.164.415	590.401.551.579
31	12. Thu nhập khác	32	15.725.066.538	9.238.136.088
32	13. Chi phí khác	32	(7.899.714.407)	(2.246.314.543)
40	14. Lợi nhuận khác	32	7.825.352.131	6.991.821.545
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		318.748.516.546	597.393.373.124
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(35.806.612.917)	(83.467.221.660)
52	17. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	34.3	230.907.050	(22.897.278.795)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		283.172.810.679	491.028.872.669
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		262.240.818.737	460.465.909.779
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		20.931.991.942	30.562.962.890



Báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	1.310	2.325
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	36	1.310	2.325



Đỗ Hoài Linh

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân

Kế toán trưởng



Lê Trung

Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		318.748.516.546	597.393.373.124
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		287.129.075.280	258.634.288.464
03	Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		12.264.308.359	(2.398.047.827)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		530.341.283	7.383.267.849
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(146.635.069.619)	(141.724.783.637)
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)		206.334.281.030	230.356.969.037
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		678.371.452.879	949.645.067.010
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		12.441.026.520	(421.314.249.089)
10	Giảm hàng tồn kho		257.146.509.042	171.029.824.182
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(92.417.605.498)	210.732.854.039
12	Tăng chi phí trả trước		(10.735.054.369)	(22.187.621.370)
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh		59.670.020.000	(59.670.020.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(199.338.047.060)	(227.770.875.379)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(49.594.962.419)	(69.758.757.749)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	26	(43.004.620.889)	(41.365.311.171)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		612.538.718.206	489.340.910.473
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(271.433.582.812)	(503.894.953.414)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		4.112.727.274	8.263.029.637
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.763.101.249.909)	(1.993.895.717.230)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		2.683.864.408.389	1.543.900.258.132
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền thu về)		(847.349.584.134)	(82.986.680.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		92.682.780.000	89.040.042.569
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		135.925.582.576	79.721.900.455
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		34.701.081.384	(859.852.119.851)

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	27.1	569.961.500.000	-
33	Tiền thu từ đi vay		6.929.547.159.005	8.003.695.529.793
34	Tiền trả nợ gốc vay		(7.365.247.885.274)	(7.889.053.617.076)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(108.671.913.000)	(97.331.913.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		25.588.860.731	17.309.999.717
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		672.828.660.321	(353.201.209.661)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		291.674.680.985	645.474.843.425
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(786.219.254)	(598.952.779)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	963.717.122.052	291.674.680.985



Đỗ Hoài Linh

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân

Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Trung

Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 30 ngày 5 tháng 11 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 11 năm 2016 với mã chứng khoán là AAA.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), bao bì nhựa các loại, và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng của khu công nghiệp cho đến thời điểm hoàn thành và bàn giao cho khách hàng, do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty có thể kéo dài trên 12 tháng. Chu kỳ sản xuất kinh doanh của các hoạt động khác thông thường là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Số B9, ngách 6/106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 3.072 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 2.483 người).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 7 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 6 công ty con) với chi tiết như sau:

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần An Tiến Industries (HII) ("Công ty An Tiến")	Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	63,54	63,54	Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, sản xuất phụ gia và bột đá
2	Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát ("Công ty An Phát Complex")	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	100	100	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
3	An Thanh Bicol Singapore PTE. Ltd ("Công ty An Thành Singapore") (*)	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore	63,54	100	Kinh doanh hạt nhựa
4	Công ty Cổ phần An Thành Bicol ("Công ty An Thành") (*)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	74,12	99,37	Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS...
5	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín ("Công ty An Tín") (*)	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	44,48	70	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và biển dương

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

CƠ CẤU TỔ CHỨC (TIẾP THEO)

STT	Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 ("Công ty An Phát Complex 1") (*)	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	89,33	89,33	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp
7	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh ("Công ty An Vinh")	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	56,51	56,51	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa

(*) Công ty sở hữu các công ty con này gián tiếp qua công ty con khác, theo đó, tỷ lệ lợi ích trong các công ty con này khác với tỷ lệ biểu quyết.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Nhóm Công ty và giữa các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 HÀNG TỒN KHO

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản khu công nghiệp được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa bất động sản đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí đầu giá quyền sử dụng đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, chi phí quản lý xây dựng chung, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh và các chi phí liên quan khác.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 HÀNG TỒN KHO (TIẾP THEO)

Hàng hóa bất động sản (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích hoặc giá trị hợp lý tương ứng của bất động sản đó.

Hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	4 - 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	5 - 30 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	18 - 49 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

3.8 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc.....	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị.....	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn.....	6 năm
Tài sản khác.....	6 - 10 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Quyền sử dụng đất tương ứng với các lô đất cho thuê hoặc sử dụng;
- Chi phí trả trước về thuê đất và thuê cơ sở hạ tầng;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh lớn;
- Chi phí nghiên cứu, phát triển thị trường; và
- Các chi phí khác.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Lê Việt vào năm 2018 trong thời hạn 37 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản và nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát

Khi Công ty mua thêm lợi ích trong công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần lợi ích mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

Khi Công ty chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con mà không mất quyền kiểm soát, phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của phần lợi ích đã chuyển nhượng được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

3.12 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Công ty dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cho mục đích hợp nhất, báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ của công ty con ở nước ngoài sẽ được chuyển đổi sang VND dựa trên:

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng ngoại tệ và được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- Hướng dẫn về việc chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang báo cáo tài chính được chuyển đổi sang VND của Thông tư 200/2014-TT/BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi mất quyền kiểm soát trong công ty con.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 TĂNG VỐN CHỦ SỞ HỮU THÔNG QUA THỰC HIỆN CHỨNG QUYỀN

Vốn cổ phần tăng (do các bên nắm giữ Chứng quyền phát hành bởi Công ty thực hiện quyền mua cổ phần của Chứng quyền) được góp bằng tiền và được ghi nhận theo số tiền thực góp, bao gồm:

- Vốn cổ phần tăng = số lượng cổ phiếu được phát hành (X) mệnh giá mỗi cổ phiếu.

Trong đó:

- + Số lượng cổ phiếu được phát hành tương ứng với số Chứng Quyền được thực hiện quyền mua cổ phần.
 - + Mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND/cổ phiếu.
- Thặng dư vốn cổ phần bao gồm:
- + Phần chênh lệch giữa giá mua cổ phiếu khi thực hiện Chứng quyền (theo quy định của Hợp đồng phát hành Chứng quyền) và mệnh giá cổ phiếu;
 - + Giá bán Chứng quyền tương ứng với số lượng Chứng quyền thực hiện; và
 - + Các chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

3.17 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ được trích lập theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các năm tài chính nhằm mục đích dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

3.18 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP THEO)

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất cũng bao gồm doanh thu ghi nhận một lần từ việc cho thuê dài hạn bất động sản. Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Nhóm Công ty lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu bán nhà xưởng

Doanh thu bán nhà xưởng được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu nhà xưởng được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư

Doanh thu cho thuê bất động sản theo các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của các hợp đồng thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

3.19 THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 THUẾ (TIẾP THEO)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.20 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông. Ban Giám đốc đánh giá rằng các chứng quyền có tác động suy giảm khi các chứng quyền này đến hạn thực hiện quyền chuyển đổi và theo đó, lãi suy giảm sẽ được tính khi các chứng quyền đến hạn được thực hiện quyền chuyển đổi.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Nhóm Công ty theo hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp và dựa trên khu vực địa lý của việc bán hàng.

3.22 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên một thiết trong gia đình của các cá nhân được coi là bên liên quan.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH

4.1 CÔNG TY AN VINH

Vào ngày 12 tháng 6 năm 2020, Công ty An Vinh đã phát hành thêm 3.000.000 cổ phần cho Công ty với tổng giá phí là 30.000.000.000 VND. Theo đó, tỷ lệ vốn nắm giữ của Công ty tại Công ty An Vinh là 6,97%.

Theo Nghị quyết số 010701/2020/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 1 tháng 7 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc mua thêm 21.300.000 cổ phiếu của Công ty An Vinh, tương đương với 49,54% vốn điều lệ trong công ty này. Ngày 15 tháng 7 năm 2020, Công ty đã hoàn tất việc mua thêm số cổ phần này với giá phí là 213.000.000.000 VND. Theo đó, Công ty đã sở hữu tổng cộng 56,51% cổ phần và trở thành công ty mẹ của Công ty An Vinh.

Công ty An Vinh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0801235451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 cấp ngày 17 tháng 6 năm 2020. Hoạt động kinh doanh chính của công ty này là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa.

Trụ sở chính của Công ty An Vinh tại Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH (tiếp theo)

4.1 CÔNG TY AN VINH (TIẾP THEO)

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty An Vinh tại ngày mua được trình bày dưới đây:

	Đơn vị tính: VND
	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.927.823.493
Các khoản phải thu và ứng trước cho nhà cung cấp	16.731.357.705
Hàng tồn kho	33.863.761.344
Các tài sản ngắn hạn khác	111.210.133.153
Tài sản cố định hữu hình	456.614.618.004
Tài sản cố định vô hình	57.511.209
Tài sản dài hạn khác	<u>95.788.318.291</u>
	<u>742.193.523.199</u>
Nợ phải trả	
Nợ và vay	286.617.353.817
Phải trả người bán và người mua trả tiền trước	44.428.516.401
Phải trả khác	<u>9.445.464.955</u>
	<u>340.491.335.173</u>
Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý	<u>401.702.188.026</u>
Cổ đông không kiểm soát	(174.693.742.235)
Lợi thế thương mại (Thuyết minh số 19)	<u>15.991.554.209</u>
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh đã thanh toán	<u>243.000.000.000</u>

Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con

Tiền thu về từ công ty con	27.927.823.493
Tiền chi để mua công ty con	<u>(243.000.000.000)</u>
Tổng tiền thuần chi cho hợp nhất kinh doanh	<u>(215.072.176.507)</u>

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.358.265.825	11.146.723.332
Tiền gửi ngân hàng	235.956.090.593	218.980.095.373
Tiền đang chuyển	-	3.222.382.830
Các khoản tương đương tiền (*)	<u>726.402.765.634</u>	<u>58.325.479.450</u>
TỔNG CỘNG	<u>963.717.122.052</u>	<u>291.674.680.985</u>

(*) Là khoản tiền gửi bằng VND và USD tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng, với lãi suất từ 3% đến 4,2%/năm với tiền gửi bằng VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: từ 4,8% đến 5,0%/năm) và 0% với tiền gửi bằng USD.

Một số tài khoản tiền gửi với tổng số tiền là 26,2 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Chứng khoán kinh doanh ngắn hạn						
Cổ phiếu (i)	-	-	-	59.670.020.000	59.670.020.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn						
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	682.600.000.000	682.600.000.000	-	981.626.082.192	981.626.082.192	-
Trái phiếu (iii)	76.000.000.000	76.000.000.000	-	210.526.000.000	210.526.000.000	-
TỔNG CỘNG	758.600.000.000	758.600.000.000	-	1.251.822.102.192	1.251.822.102.192	-

(i) Trong năm, Nhóm Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty TLC Korea Co., Ltd thuộc sở hữu của Nhóm Công ty cho một bên thứ ba.

(ii) Đây là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 4%/năm đến 7,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: từ 5%/năm đến 7,9%/năm).

Một số tài khoản tiền gửi với số tiền là 8 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

(iii) Đây là các khoản trái phiếu phát hành không có tài sản đảm bảo của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS và Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers với mục đích bán lại và thu lợi nhuận trong năm 2021, thông tin chi tiết như sau:

STT	Đơn vị phát hành	Trái phiếu	Thời gian mua lại	Số tiền theo mệnh giá (VND)	Số tiền mua lại (VND)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings	Ngày 22 tháng 9 năm 2021	45.000.000.000	49.507.397.260
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	Công ty Cổ phần An Phát Finance	Ngày 16 tháng 2 năm 2021	20.000.000.000	20.906.520.548
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers	Công ty Cổ phần An Phát Finance	Ngày 24 tháng 6 năm 2021	1.000.000.000	1.040.389.041
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	Công ty Cổ phần Azura	Ngày 4 tháng 3 năm 2021	10.000.000.000	10.158.750.000
	TỔNG CỘNG			76.000.000.000	81.613.056.849

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG & TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

7.1 PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải thu từ cho thuê dài hạn đất, hạ tầng khu công nghiệp và bán nhà xưởng	2.262.494.898	59.226.407.997
Phải thu liên quan đến hoạt động kinh doanh hạt nhựa, bao bì và dịch vụ khác	590.769.108.548	667.482.198.482
TỔNG CỘNG	593.031.603.446	726.708.606.479
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.210.485.100)	-
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng khác	532.338.464.260	698.565.004.795
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	60.693.139.186	28.143.601.684
Dài hạn		
Phải thu từ bên liên quan (*) (Thuyết minh số 35)	42.725.601.801	-
TỔNG CỘNG	42.725.601.801	-

(*) Đây là các khoản phải thu dài hạn từ Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường ("Công ty An Cường") với kỳ hạn trả là 15 tháng.

7.2 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước chi phí xây dựng (i)	461.456.211.539	476.970.046.568
Trả trước cho người bán khác	235.438.566.236	158.646.214.288
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 35)	94.048.179.544	8.419.724
TỔNG CỘNG	790.942.957.319	635.624.680.580
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.243.920.600)	-

(i) Trả trước chi phí xây dựng chủ yếu bao gồm khoản ứng trước để thực hiện việc xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát.

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty An Phát Holdings	3.300.000.000	1.000.000.000
Đối tác doanh nghiệp số 1	-	457.492.960.000
Cho vay ngắn hạn đối tượng khác	39.343.890.561	78.170.006.849
TỔNG CỘNG	42.643.890.561	536.662.966.849
Dự phòng phải thu khó đòi	(5.292.300.000)	-
Trong đó:		
Phải thu cho vay ngắn hạn khác	34.051.590.561	526.918.260.000
Phải thu cho vay ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	8.592.300.000	9.744.706.849
Dài hạn		
Công ty An Phát Holdings	105.105.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường ("Công ty An Cường")	8.950.000.000	26.700.000.000
Công ty An Vinh	-	19.000.000.000
TỔNG CỘNG	114.055.000.000	75.700.000.000
Trong đó:		
Phải thu cho vay dài hạn khác	-	45.700.000.000
Phải thu cho vay dài hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	114.055.000.000	30.000.000.000

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay như sau:

Bên vay	Số cuối năm (VND)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn trả gốc và lãi
Ngắn hạn			
Công ty An Phát Holdings	3.300.000.000	6,5%	Cho vay tín chấp, đáo hạn tháng 2 năm 2021.
Cho vay đối tượng khác	39.343.890.561	5% - 10%	Các khoản cho vay tín chấp, đáo hạn từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 9 năm 2021.
TỔNG CỘNG	42.643.890.561		
Dài hạn			
Công ty An Phát Holdings	105.105.000.000	8% - 8,5%	Các khoản cho vay tín chấp, đáo hạn tháng 2 năm 2022.
Công ty An Cường	8.950.000.000	5%	Các khoản cho vay không có tài sản đảm bảo, đáo hạn tháng 1 năm 2022.
TỔNG CỘNG	114.055.000.000		

9. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Đặt cọc mua cổ phần (i)	115.829.400.000	-	67.750.680.000	-
Lãi dự thu	45.080.447.522	-	53.403.766.324	-
Tạm ứng	55.902.188.724	-	27.111.273.201	-
Kỳ cược, kỳ quỹ	24.210.731.034	-	11.664.498.459	-
Phải thu khác	13.275.691.906	-	20.352.413.671	-
TỔNG CỘNG	254.298.459.186	-	180.282.631.655	-
Trong đó:				
Phải thu ngắn hạn khác	111.587.360.567	-	161.624.601.165	-
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	142.711.098.619	-	18.658.030.490	-
Dài hạn				
Kỳ cược, kỳ quỹ	1.493.369.668	-	3.608.177.288	-
Phải thu khác (ii)	15.636.593.000	-	17.059.293.000	-
TỔNG CỘNG	17.129.962.668	-	20.667.470.288	-

(i) Đây là khoản đặt cọc cho Công ty An Phát International Inc theo thỏa thuận phát hành cổ phần của Công ty An Phát International Inc cho mục đích mua 30.000.000 cổ phần dự kiến phát hành thêm của công ty này.

(ii) Chủ yếu là số dư tiền bồi thường đất, hỗ trợ đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 6 ("Nhà máy số 6") từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2043.

10. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Phúc Hưng	8.338.103.600	4.169.051.800	-	-
Công ty TNHH Dalian Hualaito Trading	1.243.920.600	-	-	-
Khác	6.333.733.300	-	-	-
TỔNG CỘNG	15.915.757.500	4.169.051.800	-	-

11. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	281.183.485.688	-	401.957.045.935	-
Hạ tầng khu công nghiệp thuộc các Dự án Khu Công nghiệp	286.153.699.917	-	318.652.760.761	-
Hàng hóa	119.782.951.846	(391.978.205)	156.780.119.963	(352.469.704)
Hàng mua đang đi đường	83.494.214.027	-	158.476.957.985	-
Thành phẩm	145.869.802.159	-	146.848.010.514	-
Công cụ, dụng cụ	25.502.849.184	-	34.535.142.945	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.970.734.580	-	3.885.298.029	-
Hàng gửi bán	243.620.408	-	720.100.229	-
TỔNG CỘNG	947.201.357.809	(391.978.205)	1.221.855.436.361	(352.469.704)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	352.469.704	2.750.517.531
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	39.508.501	-
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(2.398.047.827)
Số cuối năm	391.978.205	352.469.704

Một số hàng tồn kho với giá trị 633,4 tỷ đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:							
Số đầu năm	733.882.500.441	1.876.522.726.849	313.047.055.264	13.824.588.177	15.517.020.000	29.818.994.269	2.982.612.885.000
- Mua trong năm	-	24.951.553.306	3.392.143.637	2.286.973.000	-	-	30.630.669.943
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.900.200.747	-	-	-	-	3.345.416.293	22.245.617.040
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(13.930.928.176)	-	-	-	(13.930.928.176)
- Tặng do mua công ty con	221.035.895.640	233.206.789.656	2.227.645.632	30.484.993	-	113.802.083	456.614.618.004
Số cuối năm	973.818.596.828	2.134.681.069.811	304.735.916.357	16.142.046.170	15.517.020.000	33.278.212.645	3.478.172.861.811
Trong đó:							
Đã khấu hao hết	7.396.340.870	178.959.675.224	19.771.777.802	1.082.051.932	865.970.000	1.525.454.545	209.601.270.373
Giá trị khấu hao lũy kế:							
Số đầu năm	135.474.151.468	708.942.643.909	115.429.953.059	4.766.128.345	7.086.859.576	11.760.098.815	983.459.835.172
- Khấu hao trong năm	39.774.578.895	177.840.711.509	35.222.044.334	2.219.833.420	727.354.155	3.459.178.866	259.243.701.179
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(9.815.497.198)	-	-	-	(9.815.497.198)
Số cuối năm	175.248.730.363	886.783.355.418	140.836.500.195	6.985.961.765	7.814.213.731	15.219.277.681	1.232.888.039.153
Giá trị còn lại:							
Số đầu năm	598.408.348.973	1.167.580.082.940	197.617.102.205	9.058.459.832	8.430.160.424	18.058.895.454	1.999.153.049.828
Số cuối năm	798.569.866.465	1.247.897.714.393	163.899.416.162	9.156.084.405	7.702.806.269	18.058.934.964	2.245.284.822.658

Một số tài sản cố định với giá trị còn lại khoảng 1.995 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.



13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	94.014.058.865	811.750.000	94.825.808.865
- Tăng trong năm	-	805.806.000	805.806.000
- Tăng do mua công ty con	-	57.511.209	57.511.209
Số cuối năm	94.014.058.865	1.675.067.209	95.689.126.074
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	12.501.206.331	373.733.947	12.874.940.278
- Hao mòn trong năm	2.857.844.184	214.551.056	3.072.395.240
Số cuối năm	15.359.050.515	588.285.003	15.947.335.518
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	81.512.852.534	438.016.053	81.950.868.587
Số cuối năm	78.655.008.350	1.086.782.206	79.741.790.556

Một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại khoảng 78,6 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Bất động sản đầu tư khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	175.801.488.156	39.246.746.894	13.488.249.954	228.536.485.004
- Tăng trong năm	204.298.874.292	37.394.769.497	7.252.331.772	248.945.975.561
Số cuối năm	380.100.362.448	76.641.516.391	20.740.581.726	477.482.460.565
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	2.987.066.178	2.017.633.956	715.674.906	5.720.375.040
- Khấu hao trong năm	13.846.751.153	7.958.885.907	2.207.764.091	24.013.401.151
Số cuối năm	16.833.817.331	9.976.519.863	2.923.438.997	29.733.776.191
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	172.814.421.978	37.229.112.938	12.772.575.048	222.816.109.964
Số cuối năm	363.266.545.117	66.664.996.528	17.817.142.729	447.748.684.374

Một số bất động sản đầu tư với giá trị còn lại khoảng 70,8 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

15. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay tổng số tiền là 20,1 tỷ VND (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 17,1 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan trực tiếp đến các khoản vay để đầu tư xây dựng cơ bản.

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex (*)	145.190.678.617	161.987.026.311
Nhà máy số 8	213.384.210.314	131.792.632.650
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	<u>2.655.307.890</u>	-
TỔNG CỘNG	<u>361.230.196.821</u>	<u>293.779.658.961</u>

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí đầu giá quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà xưởng, chi phí mua sắm máy móc thiết bị và các chi phí khác liên quan một số lô đất và tài sản gắn liền trên đất được phân loại cho mục đích cho thuê hoạt động thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex. Việc phân loại này dựa trên kế hoạch hoạt động kinh doanh hiện tại của Nhóm Công ty đối với các lô đất này.

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 17.1)				
Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội ("Công ty Nhựa Hà Nội") (i)	373.668.028.801	-	418.971.397.600	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam ("Công ty Sunrise") (ii)	27.035.263.377	-	(*)	(*)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xăng dầu An Đông ("Công ty An Đông") (iii)	600.000.000	-	(*)	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh ("Công ty Bao bì Vinh") (iv)	17.353.094.158	(478.094.158)	16.875.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 17.2)				
Đầu tư trái phiếu	70.000.000.000	-	(*)	(*)
Tiến gửi có kỳ hạn	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	<u>488.656.386.336</u>	<u>(478.094.158)</u>	<u>123.559.449.802</u>	<u>-</u>

(i) Từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2020, Công ty đã thực hiện mua tổng cộng là 7.367.257 cổ phiếu của Công ty Nhựa Hà Nội.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Nhựa Hà Nội (mã chứng khoán giao dịch: NHH) được xác định theo giá đóng cửa phiên giao dịch ngày 31 tháng 12 năm 2020 trên HOSE.

(ii) Trong năm 2019, Công ty An Thành, công ty con của Công ty, đã tham gia thành lập Công ty Sunrise và chiếm 48% vốn điều lệ trong công ty này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, công ty con này đã góp 24 tỷ VND vào Công ty Sunrise.

(iii) Trong năm 2020, Công ty An Tín, công ty con của Công ty, đã tham gia thành lập Công ty An Đông. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, công ty con này đã góp 600 triệu VND vào Công ty An Đông.

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(iv) Từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2020, Công ty đã mua 750.000 cổ phiếu của Công ty Bao bì Vinh thông qua giao dịch trên sàn chứng khoán HNX với tổng giá phí là 18.647.367.558 VND. Theo đó, tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp của Công ty tại Công ty Bao bì Vinh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 10%.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Nhựa Bao bì Vinh (mã chứng khoán giao dịch: VBC) được xác định theo giá đóng cửa phiên giao dịch ngày 31 tháng 12 năm 2020 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Nhóm Công ty đang trong quá trình thu thập các dữ liệu cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư và trái phiếu này.

17.1 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Nhóm Công ty như sau:

	Ngành nghề	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty Sunrise	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	35,58%	48%	11,74%	48%
Công ty Nhựa Hà Nội	Sản xuất, mua bán các sản phẩm nhựa công nghiệp và các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghệ khác	20,24%	20,24%	-	-
Công ty An Đông	Kinh doanh xăng, dầu	13,34%	30%	-	-

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

Đơn vị tính: VND

	Công ty Sunrise	Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty An Đông	Tổng cộng
Giá trị đầu tư:				
Số đầu năm	15.236.000.000	-	-	15.236.000.000
Tăng giá trị đầu tư	8.764.000.000	360.055.546.231	600.000.000	369.419.546.231
Số cuối năm	24.000.000.000	360.055.546.231	600.000.000	384.655.546.231
Lãi/(lỗ) từ công ty liên kết kể từ thời điểm mua:				
Số đầu năm	(56.550.198)	-	-	(56.550.198)
Lãi trong năm	3.091.813.575	13.612.482.570	-	16.704.296.145
Số cuối năm	3.035.263.377	13.612.482.570	-	16.647.745.947
Tổng giá trị:				
Số đầu năm	15.179.449.802	-	-	15.179.449.802
Số cuối năm	27.035.263.377	373.668.028.801	600.000.000	401.303.292.178

17.2 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư trái phiếu (*)	70.000.000.000	70.000.000.000	78.380.000.000	78.380.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	30.000.000.000	30.000.000.000
TỔNG CỘNG	70.000.000.000	70.000.000.000	108.380.000.000	108.380.000.000

(*) Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu như sau:

Đơn vị	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Hải Dương	30.000.000.000	Đáo hạn tháng 6 năm 2028.	Lãi suất tham chiếu + 0,8%	Không có
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	24.000.000.000	Đáo hạn tháng 9 năm 2026.	7,2%	Không có
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.000.000.000	Đáo hạn tháng 6 năm 2028.	Lãi suất tham chiếu + 0,8%	Không có
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	6.000.000.000	Đáo hạn tháng 9 năm 2029.	7%	Không có
TỔNG CỘNG	70.000.000.000			

Khoản trái phiếu của các ngân hàng thương mại với giá trị 30 tỷ VND đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

Khoản trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được cầm cố để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty An Phát Complex với công ty khác.

18. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	27.502.864.072	19.989.383.782
Chi phí trả trước khác	4.530.009.899	8.355.892.573
TỔNG CỘNG	32.032.873.971	28.345.276.355
Dài hạn		
Quyền sử dụng đất có thời hạn (*)	205.582.313.366	129.873.312.977
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	27.889.412.491	29.728.993.763
Chiết khấu thanh toán	9.406.076.329	12.159.074.281
Chi phí sửa chữa lớn	7.086.511.070	6.022.891.752
Chi phí trả trước dài hạn khác	11.882.572.043	20.489.787.510
TỔNG CỘNG	261.846.885.299	198.274.060.283

(*) Một số quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 74,6 tỷ VND đã được thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Công ty An Vinh
Nguyên giá:	
Số đầu năm	-
- Tăng trong năm	15.991.554.209
Số cuối năm	15.991.554.209
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Số đầu năm	-
Hao mòn trong năm	(799.577.710)
Số cuối năm	(799.577.710)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	15.191.976.499

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

20.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Phải trả người bán	540.258.279.918	540.258.279.918	602.790.245.484	602.790.245.484
Đối tác doanh nghiệp số 4	115.332.703.782	115.332.703.782	175.376.050.090	175.376.050.090
Đối tác doanh nghiệp số 5	40.298.804.932	40.298.804.932	66.354.855.891	66.354.855.891
Đối tác doanh nghiệp số 6	95.589.734.382	95.589.734.382	62.985.181.781	62.985.181.781
Các đối tượng khác	289.037.036.822	289.037.036.822	298.074.157.722	298.074.157.722
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	2.221.236.369	2.221.236.369	1.654.926.592	1.654.926.592
TỔNG CỘNG	542.479.516.287	542.479.516.287	604.445.172.076	604.445.172.076
Dài hạn				
Phải trả người bán khác (*)	14.893.278.786	14.893.278.786	-	-
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	10.360.718.467	10.360.718.467	-	-
TỔNG CỘNG	25.253.997.253	25.253.997.253	-	-

(*) Đây là các khoản phải trả dài hạn với kỳ hạn trả là 24 tháng kể từ khi nhận đủ chứng từ hợp lệ.

20.2 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Số cuối năm chủ yếu bao gồm các khoản trả trước của khách hàng theo các hợp đồng mua sản phẩm hạt nhựa và bao bì của Nhóm Công ty.

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản Phẩm Giấy LEO (Việt Nam)	15.067.684.896	49.349.917.464
Đối tượng khác	91.353.352.396	49.346.638.171
Trả trước từ bên liên quan (Thuyết minh số 35)	102.847.814	-
TỔNG CỘNG	106.523.885.106	98.696.555.635

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Tăng do mua công ty con	Số phải thu trong năm	Số đã thu trong năm	Số cuối năm
Phải thu					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.335.253.229	-	1.092.978.932	(1.335.253.229)	1.092.978.932
TỔNG CỘNG	1.335.253.229	-	1.092.978.932	(1.335.253.229)	1.092.978.932
	Số đầu năm	Tăng do mua công ty con	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.065.381.611	-	35.806.612.917	(49.837.236.716)	12.034.757.812
Thuế giá trị gia tăng	418.976.337	-	102.681.490.997	(97.283.691.897)	5.816.775.437
Thuế thu nhập cá nhân	353.816.778	46.259.281	4.921.929.592	(4.774.757.785)	547.247.866
Thuế nhập khẩu	-	-	7.111.475.827	(7.111.475.827)	-
Thuế và các khoản phải nộp khác	110.315.000	-	3.067.198.947	(1.163.895.565)	2.013.618.382
TỔNG CỘNG	26.948.489.726	46.259.281	153.588.708.280	(160.171.057.790)	20.412.399.497

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng trích trước	14.999.862.245	29.112.640.642
Chi phí lãi vay phải trả	8.311.754.418	7.050.620.033
Chi phí phải trả khác	-	289.489.813
TỔNG CỘNG	23.311.616.663	36.452.750.488

23. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	88.300.646.698	41.875.937.911
TỔNG CỘNG	88.300.646.698	41.875.937.911
Dài hạn		
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	101.907.915.696	77.441.518.886
TỔNG CỘNG	101.907.915.696	77.441.518.886

24. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Nhận đặt cọc chi phí thuê nhà xưởng và thuê đất	6.831.840.000	-
Kinh phí công đoàn	794.862.969	887.958.318
Phải trả khác	6.351.467.917	3.847.523.732
Phải trả với bên liên quan (Thuyết minh số 35)	3.117.422.575	-
TỔNG CỘNG	17.095.593.461	4.735.482.050
Dài hạn		
Nhận đặt cọc chi phí thuê nhà xưởng và thuê đất	6.111.802.618	24.231.793.347
TỔNG CỘNG	6.111.802.618	24.231.793.347

25. VAY VÀ NỢ

Đơn vị tính: VND

Thuyết minh	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm				
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng do mua công ty con	Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn									
Vay ngân hàng	25.1	2.394.538.574.603	2.394.538.574.603	89.617.353.817	6.841.647.326.226	(7.064.563.253.758)	1.350.118.213	2.262.590.119.101	2.262.590.119.101
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	25.2	5.548.000.000	5.548.000.000	-	184.835.286.900	(5.548.000.000)	-	184.835.286.900	184.835.286.900
Vay đối tượng khác		-	-	-	21.460.142.000	(21.460.142.000)	-	-	-
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	25.4	-	-	-	495.933.863.627	-	-	495.933.863.627	495.933.863.627
TỔNG CỘNG		2.400.086.574.603	2.400.086.574.603	89.617.353.817	7.543.876.618.753	(7.091.571.395.758)	1.350.118.213	2.943.359.269.628	2.943.359.269.628
Vay dài hạn									
Vay ngân hàng	25.2	790.511.624.554	790.511.624.554	120.000.000.000	12.401.852.737	(383.971.918.416)	8.049.968	538.949.608.843	538.949.608.843
Vay cá nhân	25.3	-	-	6.000.000.000	36.197.239.000	(6.000.000.000)	-	36.197.239.000	36.197.239.000
Trái phiếu phát hành	25.4	580.998.499.995	580.998.499.995	-	46.935.363.632	(585.933.863.627)	-	42.000.000.000	42.000.000.000
TỔNG CỘNG		1.371.510.124.549	1.371.510.124.549	126.000.000.000	95.534.455.369	(975.905.782.043)	8.049.968	617.146.847.843	617.146.847.843

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

25.1 VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng được trình bày như sau:

Các khoản vay	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
	VND		
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	862.147.518.596	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 1 năm. Lãi vay trả vào ngày 15 đến 28 hàng tháng.	2,5% - 6,5%
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	1.393.115.307.629	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 6 tháng. Lãi vay trả vào ngày 15 đến 28 hàng tháng hoặc trả vào cuối kỳ.	1,5% - 4%
Các khoản vay ngân hàng bằng EUR	7.327.292.876	Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 6 tháng. Lãi vay trả vào ngày 15 đến 25 hàng tháng.	2,1%
TỔNG CỘNG	2.262.590.119.101		
Trong đó:			
Vay có tài sản đảm bảo	2.253.315.110.530		
Vay tín chấp	9.275.008.571		

Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng:

- một số chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại;
- hàng tồn kho tại các nhà máy; và
- một số phương tiện vận tải; máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác;

theo các hợp đồng thế chấp như được trình bày ở các thuyết minh tương ứng, và một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Nhóm Công ty.



25. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)**25.2 VAY DÀI HẠN NGÂN HÀNG**

Các khoản vay	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm
	VND		
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	716.174.090.143	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, tối đa 6 năm. Lãi vay trả hàng tháng vào ngày 15 đến ngày 25.	10% - 10,8%
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	7.610.805.600	Gốc vay được trả lần cuối vào tháng 12 năm 2021. Lãi vay trả hàng tháng.	5,5%
TỔNG CỘNG	723.784.895.743		
Trong đó:			
Vay dài hạn đến hạn trả	184.835.286.900		
Vay dài hạn	538.949.608.843		

Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thể chấp bằng:

- một số chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại;
- hàng tồn kho tại các nhà máy;
- một số phương tiện vận tải; máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác; và
- quyền sử dụng đất và một số bất động sản đầu tư

theo các hợp đồng đồng thể chấp như được trình bày ở các thuyết minh tương ứng, và một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Nhóm Công ty.

25. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)**25.3 VAY CÁ NHÂN**

Các khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm
Vay cá nhân	36.197.239.000	Gốc vay và lãi vay được thanh toán khi đáo hạn vào tháng 12 năm 2022.	6,5% - 7%
TỔNG CỘNG	36.197.239.000		
Trong đó:			
Vay có tài sản đảm bảo	-		
Vay tin chấp	36.197.239.000		
Trong đó:			
Vay dài hạn đến hạn trả	-		
Vay dài hạn	36.197.239.000		

25. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)

25.4 TRÁI PHIẾU

Chi tiết trái phiếu phát hành bằng VND được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	49.775.000.000	Trái phiếu phát hành vào tháng 9 năm 2016, có kỳ hạn 5 năm. Tiến gốc thanh toán từ năm thứ 3, mỗi kỳ thanh toán 50 tỷ. Lãi suất 7,8%.	Tài sản đảm bảo là toàn bộ Nhà máy số 6 mở rộng tại cụm công nghiệp An Đồng - Hải Dương bao gồm quyền sử dụng đất, tài sản hình thành trên đất, máy móc thiết bị và nhà xưởng.
Ngân hàng Vietinbank - Khu công nghiệp Hải Dương	49.805.000.000	Trái phiếu phát hành vào tháng 10 năm 2016, có kỳ hạn 5 năm. Tiến gốc thanh toán 1 lần khi trái phiếu đáo hạn. Lãi suất cố định năm đầu tiên là 8%, các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng điều chỉnh 1 lần.	Toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư cho dự án xây dựng Nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO ₃ kèm thư bảo lãnh bổ sung của ông Phạm Anh Dương - Chủ tịch HĐQT của Công ty.
Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam (*)	99.088.465.907	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND. Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Lãi suất 6,7%.	Tài sản đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng cầm cố cổ phần liên quan. Cụ thể: Công ty An Phát Holdings, công ty mẹ của Công ty địa cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty và Công ty cũng cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty An Tiên cho các bên nhận đảm bảo.
Ngân hàng Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (*)	99.088.465.907	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND. Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Lãi suất 6,7%.	
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam (*)	99.088.465.907	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND. Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Lãi suất 6,7%.	
Ngân hàng Keo Hana - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	99.088.465.906	Hợp đồng đặt mua 100 trái phiếu, tương đương 100 tỷ VND. Ngày phát hành trái phiếu là 8 tháng 11 năm 2018. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Lãi suất 6,7%.	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. VAY VÀ NỢ (tiếp theo)

25.4 TRÁI PHIẾU (TIẾP THEO)

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Hình thức đảm bảo
Công ty TNHH Phát triển Yotei	42.000.000.000	Đây là một phần của 400 tỷ VND trái phiếu dự định phát hành. Ngày phát hành trái phiếu là 24 tháng 3 năm 2020. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm. Lãi suất 11%/năm.	Tài sản đảm bảo là 15.500.000 cổ phần của Công ty An Phát Holdings sở hữu bởi Công ty TNHH IGG USA Việt Nam.
TỔNG CỘNG	<u>537.933.863.627</u>		
Trong đó:			
- Trái phiếu phát hành đến hạn trả	495.933.863.627		
- Trái phiếu phát hành	42.000.000.000		

(*) Là giá trị trái phiếu phát hành kèm 4.000 chứng quyền. Ngày 1 tháng 10 năm 2019, Công ty An Phát Holdings, công ty mẹ của Công ty, đã gửi thông báo giao dịch chứng quyền của người có liên quan cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty An Phát Holdings đã đăng ký mua 4.000 chứng quyền nơi trên và giao dịch mua chứng quyền này đã được hoàn thành vào ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Vào tháng 7 năm 2020, Công ty An Phát Holdings đã chuyển nhượng 1.000 chứng quyền thông qua hình thức chuyển nhượng chứng quyền qua thành viên lưu ký cho một số đối tác doanh nghiệp. Ngày 16 tháng 7 năm 2020, toàn bộ 4.000 chứng quyền trên đã được thực hiện. Theo đó, Công ty đã phát hành 40.000.000 cổ phần để thực hiện chứng quyền. Mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND/cổ phần, giá thực hiện quyền mua là 14.000 VND/cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày



26. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	782.649.996	624.409.218
Trích quỹ trong năm (*)	43.089.427.163	41.523.551.949
Sử dụng trong năm	<u>(43.004.620.889)</u>	<u>(41.365.311.171)</u>
Số cuối năm	<u>867.456.270</u>	<u>782.649.996</u>

(*) Trích quỹ trong năm bao gồm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ phục vụ công tác điều hành, cộng đồng theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông như trình bày tại Thuyết minh số 27.1.

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

27.1 TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước									
Số đầu năm	1.711.999.760.000	532.112.689.329	-	(39.715.243)	57.775.383.144	13.177.404.323	265.860.134.664	399.364.492.474	2.980.250.148.691
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	460.465.909.779	30.562.962.890	491.028.872.669
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	9.483.475.907	-	(9.483.475.907)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(37.718.929.467)	(3.804.622.482)	(41.523.551.949)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(85.599.988.000)	(11.760.000.000)	(97.359.988.000)
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất	-	-	-	(298.062.826)	-	-	-	-	(298.062.826)
- Chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	-	-	1.119.496.804	(77.589.327.575)	(76.469.830.771)
- Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	-	8.042.744.923	(8.432.139.567)	(389.394.644)
Số cuối năm	<u>1.711.999.760.000</u>	<u>532.112.689.329</u>	<u>-</u>	<u>(337.778.069)</u>	<u>67.258.859.051</u>	<u>13.177.404.323</u>	<u>602.685.892.796</u>	<u>328.341.365.740</u>	<u>3.255.238.193.170</u>
Năm nay									
Số đầu năm	1.711.999.760.000	532.112.689.329	-	(337.778.069)	67.258.859.051	13.177.404.323	602.685.892.796	328.341.365.740	3.255.238.193.170
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	262.240.818.737	20.931.991.942	283.172.810.679
- Tăng vốn (iv)	400.000.000.000	159.961.500.000	-	-	-	-	-	10.000.000.000	569.961.500.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	13.222.757.413	-	(13.222.757.413)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (j)	-	-	-	-	-	-	(37.785.467.359)	(5.303.959.804)	(43.089.427.163)

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (ii)	-	-	-	-	(105.599.980.000)	-	-
- Công ty con chia cổ tức bằng cổ phiếu (iii)	-	-	-	-	(26.544.930.000)	-	-
- Chia cổ tức bằng tiền (ii)	-	-	-	-	(105.599.988.000)	(3.100.000.000)	(108.699.988.000)
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất	-	-	-	-	(669.516.268)	-	(669.516.268)
- Thay đổi do tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	-	(7.258.503.946)	(129.394.763.292)	(136.653.267.238)
- Thay đổi do giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	-	(196.755.730)	30.206.755.730	30.010.000.000
- Tăng do mua công ty con	-	-	-	-	-	174.693.742.235	174.693.742.235
- Giảm khác	-	-	-	-	(1.588.914)	-	(1.588.914)
Số cuối năm	2.217.599.740.000	692.074.189.329	26.544.930.000	(1.007.294.337)	80.481.616.464	13.177.404.323	426.375.132.551

(i) Nhóm Công ty đã thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019 theo Nghị quyết số 250301/2020/NQ-ĐHĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 25 tháng 3 năm 2020 và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

(ii) Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu và bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019 theo Nghị quyết số 250301/2020/NQ-ĐHĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 25 tháng 3 năm 2020. Nghị quyết ĐHĐ bất thường số 280801/2020/NQ-ĐHĐCD ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Nghị quyết số 010901/2020/NQ-ĐHĐ của Đại hội đồng cổ đông của Công ty ngày 12 tháng 9 năm 2020.

(iii) Theo Nghị quyết số 210801/2020/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 8 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty An Tiến đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chi trả cổ tức của năm 2019 với số lượng phát hành thêm 4.177.500 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

(iv) Công ty đã phát hành 40.000.000 cổ phiếu phổ thông theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 010703/2020/HĐQT ngày 1 tháng 7 năm 2020 thông qua phương án thực hiện chứng quyền phát hành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông bất thường năm 2018 số 101001/2018/NQ-ĐHĐCD ngày 10 tháng 10 năm 2018. Dự 2 như trình bày tại Thuyết minh số 25.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.711.999.760.000	1.711.999.760.000
Vốn góp tăng trong năm	505.599.980.000	-
Số cuối năm	2.217.599.740.000	1.711.999.760.000

27.3 CỔ TỨC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	211.199.968.000	85.599.988.000
Cổ tức cho năm 2019: VND 500/cổ phiếu	105.599.988.000	-
Cổ tức cho năm 2019: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:5	105.599.980.000	-
Cổ tức cho năm 2018: VND 500/cổ phiếu	-	85.599.988.000
Cổ tức trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ tức đã trả	105.571.913.000	85.571.913.000

27.4 CỔ PHIẾU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	221.759.974	2.217.599.740.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	221.759.974	2.217.599.740.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu phổ thông	221.759.974	2.217.599.740.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu đang lưu hành	221.759.974	2.217.599.740.000	171.199.976	1.711.999.760.000
Cổ phiếu phổ thông	221.759.974	2.217.599.740.000	171.199.976	1.711.999.760.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 10.000 VND/cổ phiếu).



28. DOANH THU

28.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	7.438.249.657.913	9.278.251.727.409
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	3.915.485.778.096	3.969.530.832.662
Doanh thu bán hàng hóa	3.344.596.531.869	4.510.459.810.198
Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	72.405.381.606	706.861.933.137
Doanh thu cung cấp dịch vụ	103.227.446.818	70.460.535.177
Doanh thu hoạt động khác	2.534.519.524	20.938.616.235
Các khoản giảm trừ doanh thu	(9.692.642.869)	(20.178.446.735)
Hàng bán trả lại	(7.118.039.169)	(13.373.177.521)
Giảm giá hàng bán	(2.567.375.125)	(6.720.117.897)
Chiết khấu thương mại	(7.228.575)	(85.151.317)
Doanh thu thuần	7.428.557.015.044	9.258.073.280.674
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	7.331.901.280.772	9.155.887.347.600
Doanh thu đối với bên liên quan	96.655.734.272	102.185.933.074

28.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	129.797.173.241	119.051.051.841
Lãi chênh lệch tỷ giá	38.873.908.884	38.031.364.608
Lãi từ chuyển nhượng công ty con	-	22.592.039.702
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.000.000
TỔNG CỘNG	168.671.082.125	179.675.456.151

28.3 DOANH THU VÀ CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	72.405.381.606	21.433.566.916
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	28.203.044.703	6.415.514.373

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm đã bán	3.349.858.397.131	3.352.197.555.399
Giá vốn hàng hóa đã bán	3.207.342.182.420	4.394.246.711.745
Giá vốn bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	28.203.044.703	397.918.614.361
Giá vốn dịch vụ cung cấp	64.343.063.434	53.292.203.242
Giá vốn hoạt động khác	1.875.105.992	18.278.817.360
TỔNG CỘNG	6.651.621.793.680	8.215.933.902.107

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu	206.334.281.030	230.356.969.037
Lỗ chênh lệch tỷ giá	18.448.221.775	33.036.465.399
Chi phí tài chính khác	3.794.519.474	4.321.141.592
TỔNG CỘNG	228.577.022.279	267.714.576.028

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân công	20.063.637.746	25.077.683.020
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.015.433.184	16.422.864.677
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	203.054.444.158	142.050.790.672
- Chi phí khác	16.711.004.942	31.069.997.109
TỔNG CỘNG	255.844.520.030	214.621.335.478

	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân công	52.245.794.511	48.013.057.519
- Chi phí nguyên vật liệu	719.078.756	777.210.900
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.660.755.546	20.923.821.231
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.532.576.693	58.428.804.001
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	11.746.705.700	-
- Chi phí khác	19.060.981.704	20.877.927.784
TỔNG CỘNG	166.965.892.910	149.020.821.435

Báo cáo tài chính

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	15.725.066.538	9.238.136.088
Thu nhập khác do hủy hợp đồng	11.443.867.898	1.894.125.991
Lãi từ thanh lý tài sản	133.659.933	618.316.273
Thu nhập khác	4.147.538.707	3.054.972.304
Thu nhập từ cho thuê nhà xưởng	-	3.670.721.520
Chi phí khác	7.899.714.407	2.246.314.543
Tiền phạt theo biên bản thanh tra thuế	3.821.997.968	-
Lỗ từ thanh lý công cụ dụng cụ	2.806.684.323	-
Chi phí khác	1.271.032.116	2.246.314.543
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	7.825.352.131	6.991.821.545

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa	2.656.949.074.635	3.059.155.241.795
Chi phí nhân công	393.694.037.758	345.088.176.730
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	286.329.497.570	258.634.288.464
Chi phí dịch vụ mua ngoài	477.616.387.871	458.039.973.169
Chi phí khác	51.808.676.852	116.377.959.596
TỔNG CỘNG	3.866.397.674.686	4.237.295.639.754

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty trong năm là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ những trường hợp sau đây:

- Công ty được miễn thuế 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (là năm 2016) và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2021) đối với lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy số 5. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 10%;
- Thuế TNDN áp dụng cho Công ty An Phát Complex là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động chuyển nhượng đất của Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp An Phát Complex của Công ty. Theo đó, thu nhập chuyển nhượng đất từ Dự án này có thuế suất thuế TNDN hàng năm đến năm 2026 là 5%, năm 2027 là 10% và trong các năm tiếp theo sau đó là 20% do Công ty An Phát Complex được kế thừa các ưu đãi thuế từ nhận chuyển nhượng dự án cũ. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 5%;
- Đối với Dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO₃ mở rộng và bột đá CaCO₃ của Công ty An Tiến, theo công văn số 2093/CT-TTHTNNT của Cục thuế tỉnh Yên Bái ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty An Tiến được miễn thuế TNDN trong 2 năm (từ năm 2018 đến năm 2019) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2023) với phần thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 10%;
- Công ty An Thành Singapore chịu thuế suất 17% theo Luật thuế TNDN của Singapore.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	46.113.130.963	83.467.221.660
Chi phí thuế TNDN điều chỉnh theo Nghị định 132 (*)	(9.901.932.653)	-
Chi phí thuế TNDN trích thừa năm trước	(404.585.393)	-
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	(230.907.050)	22.897.278.795
TỔNG CỘNG	35.575.705.867	106.364.500.455

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

34.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	318.748.516.546	597.393.373.124
Thuế TNDN theo các thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty		
Thuế suất thuế TNDN 20%	37.470.885.418	83.027.414.657
Thuế suất thuế TNDN 17%	629.052.503	118.382.677
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10%	11.728.223.213	13.245.813.363
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 5%	-	1.378.154.334
Các khoản điều chỉnh		
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.048.478.055	11.083.319.921
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132 (*)	(9.901.932.653)	-
Điều chỉnh thuế TNDN năm trước	(404.585.393)	(4.648.874.896)
Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP	(4.365.853.203)	-
Lỗ của các công ty con	1.009.679.951	1.535.348.443
Điều chỉnh khác	(1.638.242.024)	624.941.956
Chi phí thuế TNDN	35.575.705.867	106.364.500.455

(*) Trong năm, Nhóm Công ty đã tính toán và điều chỉnh lại chi phí lãi vay không được khấu trừ trong năm 2019 theo quy định của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 5 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung khoản 3 điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2017 và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ. Theo đó, chi phí thuế TNDN của năm 2019 được điều chỉnh giảm vào năm nay với số tiền là 9.901.932.653 VND.

34.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

34.3 THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chênh lệch tạm thời liên quan lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	230.359.530	189.900.417	40.459.113	(519.591.392)
	<u>230.359.530</u>	<u>189.900.417</u>		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch phát sinh liên quan đến phân bổ thu nhập chịu thuế theo thời gian (*)	22.196.517.631	22.376.004.289	179.486.658	(22.376.004.289)
Chênh lệch khác	-	10.961.279	10.961.279	(1.683.114)
	<u>22.196.517.631</u>	<u>22.386.965.568</u>		
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			<u>230.907.050</u>	<u>(22.897.278.795)</u>

(*) Đối với các hợp đồng cho thuê dài hạn đất và hạ tầng khu công nghiệp đủ điều kiện ghi nhận doanh thu một lần, Công ty An Phát Complex, công ty con, lựa chọn phương pháp kê khai thuế TNDN hàng kỳ trong suốt thời hạn cho thuê theo hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014.

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên cạnh bảo lãnh của bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 25, những giao dịch trọng yếu khác của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Mua hàng hóa, dịch vụ	Doanh thu tài chính	Cho vay	Thu tiền cho vay	Nhận góp vốn	Trả cổ tức	Chuyển nhượng cổ phần	Đặt cọc	Chi hộ và tạm ứng
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	2.063.323.282	1.511.490.000	12.386.896.927	205.805.000.000	135.780.000.000	420.000.000.000	40.059.794.699	58.100.000.000		
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	20.164.084.545	2.793.600								
Công ty An Phát Trung	Công ty cùng Tập đoàn	5.265.554.026	80.726.837.583	2.545.432.519	40.000.000.000	48.744.706.849					
Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast - An Phát	Công ty cùng Tập đoàn	522.976.907									
Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn	1.895.094.751									
Công ty Cổ phần nhựa bao bì Vinh	Công ty liên kết của Công ty mẹ	3.879.915.818	6.262.474.500								
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	11.417.105.829	64.544.961.782						108.851.500.000		
An Phát International INC	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	51.397.254.492	346.946.092.226								
Ông Phạm Anh Dương	Chủ tịch HĐQT										8.081.674.639
Ông Phạm Hoàng Việt	Phó chủ tịch HĐQT										7.121.363.949
Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc										725.107.167

Đơn vị tính: VND

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Bên cạnh bảo lãnh của bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 25, những giao dịch trọng yếu khác của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Nhận nợ vay	Trả gốc vay	Cho vay	Thu tiền cho vay	Trả có tức	Tạm ứng	Tiền thu từ bán công ty con
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	1.617.753.276	33.000.000.000	42.000.000.000	7.000.000.000	38.050.000.000	46.353.570.000		80.000.000.000
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty cùng Tập đoàn	94.409.239.007							
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	29.007.696.507							
Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast - An Phát	Công ty cùng Tập đoàn	1.864.857.050							
Ông Phạm Anh Dương	Chủ tịch HĐQT							11.783.801.376	

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Nhóm Công ty mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Ngoại trừ các khoản đi vay và cho vay có lãi suất, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Nhóm Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Nhóm Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)				
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	44.079.496.082	-
An Phat International INC	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán hàng hóa	11.206.681.478	-
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa, máy móc	2.259.130.526	26.227.603.244
Công ty An phát Holdings	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	1.525.678.315	380.876.665
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	673.574.000	-
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	496.889.992	575.278.326
Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	449.488.793	176.716.403
Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast - An Phát	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	2.200.000	783.127.046
			60.693.139.186	28.143.601.684
Phải thu dài hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)				
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	42.725.601.801	-
			42.725.601.801	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 7.2)				
An Phat International INC	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa	76.443.952.790	-
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	7.957.494.058	8.419.724
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	7.194.018.208	-
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa	2.452.714.488	-
			94.048.179.544	8.419.724
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 8)				
Ankor Bioplastics Co. Ltd	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Cho vay	5.292.300.000	
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	3.300.000.000	1.000.000.000
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Cho vay	-	8.744.706.849
			8.592.300.000	9.744.706.849
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh số 8)				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	105.105.000.000	30.000.000.000
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Cho vay	8.950.000.000	-
			0.000.000	
			114.055.000.000	30.000.000.000

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 9)				
Công ty An Phát International Inc	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Đặt cọc mua cổ phần	115.829.400.000	-
		Phải thu khác	753.125.000	-
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Phải thu khác	5.691.549.978	-
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Phải thu lãi cho vay	8.295.782.954	2.760.655.490
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Phải thu khác	57.847.724	-
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Phải thu khác	3.422.250	-
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Phải thu khác	2.108.150	12.849.375.000
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	6.600.841.502	-
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	5.025.442.885	-
Ông Nguyễn Lê Trung	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	451.578.176	-
Bà Nguyễn Thị Tịch	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	-	3.048.000.000
			142.711.098.619	18.658.030.490
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 20.1)				
Công ty Cổ phần nhựa bao bì Vinh	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Mua hàng hóa	1.068.441.000	-
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	966.849.999	1.654.926.592
Công ty An Cường	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	155.945.370	-
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	30.000.000	-
			2.221.236.369	1.654.926.592
Phải trả người bán dài hạn (Thuyết minh số 20.1)				
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	10.360.718.467	-
			10.360.718.467	-

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 20.2)				
Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	102.847.814	-
			102.847.814	-
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 24)				
An Phát International INC	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải trả về lãi vay	1.126.137.575	-
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Phải trả về lãi vay	54.285.000	-
			1.180.422.575	-
Phải trả dài hạn khác				
Công ty An Đông	Công ty liên kết	Đặt cọc thuê nhà xưởng	1.937.000.000	-
			1.937.000.000	-

Giao dịch với bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HDQT"), Ban Tổng Giám đốc và thù lao Ban Kiểm soát trong năm:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HDQT/Tổng Giám đốc	704.460.038	599.966.078
Ông Phạm Hoàng Việt	Thành viên HDQT	120.000.000	120.000.000
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HDQT/Phó Tổng Giám đốc	514.547.076	430.035.845
Bà Trần Thị Thoán	Phó Tổng Giám đốc	589.073.038	483.202.001
Bà Đặng Thị Quỳnh Phương	Phó Tổng Giám đốc	308.477.385	347.945.538
Bà Lâm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	175.480.654	-
Ông Ngô Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc	410.839.981	112.283.346
Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	120.000.000	120.000.000
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Phụng	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
TỔNG CỘNG		3.266.878.172	2.537.432.808

36. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	262.240.840.984	460.465.909.779
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(37.785.467.359)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	262.240.840.984	422.680.442.420
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	200.170.933	181.759.974
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	192.127.976	181.759.974
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	1.310	2.325
- Lãi suy giảm	1.310	2.325

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 250301/2020/NQ-ĐHĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2020 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

(**) Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019 theo Nghị quyết số 010901/2020/NQ-ĐHĐ của Đại hội đồng cổ đông của Công ty ngày 1 tháng 9 năm 2020. Công ty đã điều chỉnh bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho số lượng cổ phiếu này

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào trong năm và cho đến đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này có thể có ảnh hưởng suy giảm lãi trên mỗi cổ phiếu.

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty cũng lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động bởi những khác biệt về địa điểm theo địa điểm tài sản của Nhóm Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được tổ chức và quản lý theo địa điểm kinh doanh của Nhóm Công ty.

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo thứ yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty cũng bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Nhóm Công ty theo dõi hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Nhóm Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của Công ty và các công ty (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng bộ phận.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

37.1 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Nhóm Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	Việt Nam	Cộng hòa Singapore	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	6.422.399.035.972	1.006.157.979.072	-	7.428.557.015.044
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	79.904.108.016	(79.904.108.016)	-
Tổng doanh thu thuần	6.422.399.035.972	1.086.062.087.088	(79.904.108.016)	7.428.557.015.044
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	315.048.207.703	3.700.308.843	-	318.748.516.546
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ	-	-	-	-
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	8.507.748.630.901	163.022.398.516	(101.356.628.509)	8.569.414.400.908
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	4.486.610.858.547	144.985.874.919	(86.144.791.059)	4.545.451.942.407
Tổng nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Các thông tin bộ phận khác				
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm	271.433.582.812	-	-	271.433.582.812
Tài sản cố định hữu hình	270.627.776.812	-	-	270.627.776.812
Tài sản cố định vô hình	805.806.000	-	-	805.806.000
Khấu hao và hao mòn	287.129.075.280	-	-	287.129.075.280

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

37.1 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY (TIẾP THEO)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	7.250.389.667.096
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	72.405.381.606
Dịch vụ vận chuyển	71.425.051.273
Khác	34.336.915.069
TỔNG CỘNG	7.428.557.015.044

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	6.355.051.852.654
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	5.668.376.874.057
Cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	22.955.034.352
Dịch vụ vận chuyển	663.719.944.245
Tài sản không phân bổ	2.214.362.548.254
TỔNG CỘNG	8.569.414.400.908

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

37.2 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY:

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Nhóm Công ty như sau:

	Việt Nam	Cộng hòa Singapore	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	8.254.422.077.970	1.003.651.202.704	-	9.258.073.280.674
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	149.781.744.843	(149.781.744.843)	-
Tổng doanh thu thuần	8.254.422.077.970	1.153.432.947.547	(149.781.744.843)	9.258.073.280.674
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	596.697.004.437	696.368.687	-	597.393.373.124
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ	-	-	-	-
Tài sản và công nợ				
Tài sản bộ phận	7.922.975.497.320	128.661.897.590	(64.183.236.379)	7.987.454.158.531
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	4.686.082.463.810	110.316.737.930	(64.183.236.379)	4.732.215.965.361
Tổng nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Các thông tin bộ phận khác				
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm	368.586.708.998	-	-	368.586.708.998
Tài sản cố định hữu hình	1.999.153.049.828	-	-	1.999.153.049.828
Tài sản cố định vô hình	81.950.868.587	-	-	81.950.868.587
Khấu hao và hao mòn	258.634.288.464	-	-	258.634.288.464

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

37.2 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY (TIẾP THEO)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	8.459.812.196.125
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	706.861.933.137
Dịch vụ vận chuyển	70.460.535.177
Khác	20.938.616.235
TỔNG CỘNG	<u>9.258.073.280.674</u>

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Nhóm Công ty theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	5.572.804.026.202
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại hạt nhựa và bao bì	4.048.008.611.681
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	1.417.076.647.364
Dịch vụ vận chuyển	107.718.767.157
Tài sản không phân bổ	2.414.650.132.329
TỔNG CỘNG	<u>7.987.454.158.531</u>

38. CÁC CAM KẾT

CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất, nhà xưởng, thuê dịch vụ theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	4.303.430.380	7.430.881.941
Từ 1 - 5 năm	12.516.157.646	26.278.983.703
Trên 5 năm	<u>55.645.205.603</u>	<u>61.718.130.265</u>
TỔNG CỘNG	<u>72.464.793.629</u>	<u>95.427.995.909</u>

38. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

CAM KẾT CHO THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty cho thuê nhà xưởng, thuê dịch vụ theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	35.562.520.728	17.937.163.200
Từ 1 - 5 năm	143.851.161.164	68.785.292.800
Trên 5 năm	<u>116.855.377.994</u>	<u>9.176.817.639</u>
TỔNG CỘNG	<u>296.269.059.886</u>	<u>95.899.273.639</u>

Cam kết khác

Công ty và Đối tác doanh nghiệp số 3 đã ký kết thỏa thuận nhận cấp phép bản quyền một số sản phẩm ván sàn với một đối tác doanh nghiệp (bên cấp phép). Theo đó, Công ty đảm bảo vô điều kiện cho bên cấp phép việc thanh toán số tiền bản quyền hàng kỳ trong trường hợp Đối tác doanh nghiệp số 3 không hoàn thành nghĩa vụ trong thời hạn hoặc không trả bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào khác.

Công ty An Phát Complex, công ty con của Công ty đã ký kết các hợp đồng liên quan đến việc triển khai xây dựng nhà xưởng và hạ tầng khu công nghiệp. Tổng số vốn cam kết theo những hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 ước tính là 368,9 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 406,8 tỷ VND).

Các khoản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản

Công ty An Thành, một công ty con của Công ty đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản cho một số khoản vay tại các ngân hàng thương mại với số dư 28,8 tỷ VND theo điều khoản cam kết bảo lãnh từ Công ty. Theo đó, Công ty cam kết bảo lãnh cho các khoản vay này theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên.

Công ty cũng cam kết liên đới bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho tất cả và bất kỳ nghĩa vụ nào của Công ty An Phát Complex phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hợp vốn, trong đó bên cho vay là Ngân hàng Industrial And Commercial Bank of China Limited - Chi nhánh Thành Phố Hà Nội và Ngân hàng KeB Hana - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

39. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ		
- Đô la Mỹ (USD)	8.399.765,80	5.439.642,69
- Euro (EUR)	9.750,81	40.784,63
- Bảng Anh (GBP)	101,89	951,54
- Đô la Singapore (SGD)	8.576,01	1.362.290,00
- Đồng Yên Nhật (JPY)	-	16.000,00

40. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Đỗ Hoài Linh

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân

Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Trung

Tổng Giám đốc


Hải Dương, Việt Nam


Ngày 26 tháng 3 năm 2021



AN PHAT
BIOPLASTICS

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH (HOSE: AAA)
(THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS)


 Lô CN11 + CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng,
Huyện Nam Sách, Hải Dương

 www.anphatbioplastics.com

Thông tin liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư

Ông Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

 ir@anphatholdings.com

 +84 904 917 686